



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn đề trong tháng

Các nước Châu Á - Thái Bình Dương hợp hội nghị thượng đỉnh tại Seattle

Trong hạ tuần tháng 11-1993, 15 nước thuộc khu vực Châu Á và Thái Bình Dương đã họp hội nghị thượng đỉnh tại Seattle, thủ đô tiểu bang Washington, Hoa Kỳ. Biến cố này đáng được đặc biệt chú ý.

Hội nghị Hợp Tác Kinh Tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC, Asia-Pacific Economic Cooperation) đã được thành lập từ năm 1989 do một sáng kiến của Úc và đã mau chóng được hưởng ứng. Tới nay APEC đã có 15 thành viên gồm sáu nước trong khối ASEAN (Mã Lai, Thái Lan, Singapore, Philippines, Indonesia và Brunei), ba nước thuộc cộng đồng Trung Hoa (Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông), Úc, New Zealand, Nhật Bản, Nam Triều Tiên và hai nước Bắc Châu Mỹ: Hoa Kỳ và Canada. Trong năm tới APEC sẽ tiếp nhận thêm ba nước là

Chile, Mexico và Papua New Guinea, rồi sẽ tạm ngưng không nhận thêm thành viên mới cho tới 1997.

Vai trò của APEC đã trở thành sôi nổi từ tháng 6-1993 vừa qua khi tổng thống Hoa Kỳ Clinton trong cuộc họp thượng đỉnh bảy quốc gia giàu nhất thế giới, thường được gọi là G7, tại Tokyo bày tỏ nguyện vọng muốn thấy sự ra đời của cộng đồng Thái Bình Dương với sự giao lưu tự do của người, hàng hóa và ý kiến, tương tự như Cộng Đồng Châu Âu.

Thoạt tiên người ta chỉ có thể vui mừng trước sáng kiến của Hoa Kỳ. Còn có gì đáng hoan nghênh hơn là tăng cường trao đổi và hợp tác? Tuy nhiên, đi vào chiều sâu vấn đề không phải giản dị, vì còn có quyền lợi của các quốc gia và những tính toán của các tập đoàn lãnh đạo.

Trong số này

- 1. Vấn đề trong tháng
- 3. Chính trị quốc tế: Một liên minh phòng thủ mới cho Đông Nam Á **Huỳnh Hùng**
- 4. Nhân quyền nhìn từ quan điểm... **Đoàn Viết Hoạt**
- 6. Mini đại hội trước tình thế nóng bỏng **Bùi Tín**
- 9. Cơ bản trong lý nước **Trần Bình Nam**
- 10. Con đường tranh đấu **Nguyễn Văn Việt**
- 13. Chung quanh vấn đề dân chủ ở Việt Nam **Lê Trí Viễn**
- 14. Quyền làm ăn và quyền ăn nói **Tôn Thất Thiện**
- 16. Hãy trả tự do... **Đoàn Trần Đức**
- 17. Về những người dám nói tiếng nói của lương tri: Hữu Loan **Nam Long**
- 19. Đã Lạ một trăm năm. Tản mạn về cái đẹp và nỗi đau **Vũ Hoài**
- 22. Đọc đôi điều suy nghĩ của Hà Sĩ Phu **Phạm Ngọc Lân**
- 23. Bộ trưởng đặc trách về nhân quyền Pháp...
- 23. Thời sự - Tin tức
- 27. Độc giả viết
- 28. Sổ tay: Người Nhật **Phù Du**

Hoa Kỳ đang xét lại toàn bộ chính sách đối ngoại và đang chuyển một phần lớn quan tâm sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trọng lượng của khu vực này hiện nay đã rất lớn và còn đang gia tăng mau chóng. Khu vực này tập trung 40% số người trên trái đất và hơn 30% sản lượng của thế giới (hơn 50% nếu kể cả Hoa Kỳ). Tuy nhiên cho tới nay sự hiện diện về kinh tế của Hoa Kỳ rất kém so với sự hiện diện về quân sự. Tại Châu Á, Hoa Kỳ xuất hiện như một người cảnh sát hơn là một doanh nhân và Hoa Kỳ không muốn tình trạng này tiếp tục. Hoa Kỳ giờ đây cũng muốn làm ăn buôn bán và tìm lợi nhuận như mọi quốc gia khác. Mặt khác người Mỹ biết rằng họ chỉ kinh doanh thành công tại những nước dân chủ. Anthony Lake, chủ tịch Hội đồng An ninh Quốc gia Hoa Kỳ và cũng là bộ não chiến lược của Hoa Kỳ, đã tuyên bố một cách rõ rệt ba tuần lễ trước hội nghị Seattle rằng trọng tâm của chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ là nhằm phát huy dân chủ thị trường trên khắp thế giới.

Nhật đang gặp sự cạnh tranh gay gắt của Trung Quốc. Theo cách tính mới của Ngân Hàng Thế Giới, tổng sản lượng của Trung Quốc đã cao hơn Nhật, và Trung Quốc còn tiếp tục phát triển trong khi Nhật lần đầu tiên từ sau thế chiến hai bị suy thoái. Hơn thế nữa, do sự hiện diện đông đảo và ảnh hưởng của cộng đồng người Hoa, Trung Quốc còn có sự tỏa rộng trong vùng mà Nhật không có. Chỉ cần nhìn tám hình kỷ niệm của hội nghị Seattle: trong số 14 quốc trưởng và thủ tướng tham dự hội nghị, có 6 người Trung Hoa.

Chỗ đứng của Nhật tại Châu Á sẽ chỉ được đảm bảo trong một

bối cảnh trao đổi và thi đua tự do với những quy tắc rõ rệt và những luật chơi khách quan. Do đó không có gì đáng ngạc nhiên khi Nhật ủng hộ đề nghị của Hoa Kỳ.

Trung Quốc nhìn APEC trước hết như một đe dọa, bởi vì APEC là một diễn đàn, và trong bối cảnh thế giới hiện nay diễn đàn nào cũng nhúc nhối cho những chế độ vi phạm tự do, dân chủ và nhân quyền như Trung Quốc. Trung Quốc cũng đang đứng trước một thử thách rất lớn. Đặng Tiểu Bình có thể chết bất cứ lúc nào và cái gì sẽ xảy ra sau đó? Chính sách mở cửa về kinh tế, đóng chặt về chính trị đã giúp Trung Quốc tăng trưởng mạnh mẽ, nhưng sự tăng trưởng đã chỉ tập trung ở các tỉnh ven biển. Sự chênh lệch quá lớn giữa các tỉnh ven biển và các tỉnh lục địa đang là mối căng thẳng nguy hiểm cho chính sự thống nhất của Trung Quốc. Và lại ngay tại các tỉnh giàu có, tương lai của chế độ cộng sản cũng bị đe dọa nặng nề vì sự xuất hiện của một giai cấp trung lưu mới không chấp nhận một chế độ chuyên chính. Do đó thái độ của Trung Quốc rất rõ rệt: APEC chỉ là một sự hợp tác kinh tế mà thôi, không có thẩm quyền đề cập tới các vấn đề nhân quyền, tự do, dân chủ.

Thật là ngược đời khi, trừ Thái Lan đang dân chủ hóa, các nước trong khối ASEAN - được thành lập trước đây như một liên minh của các nước thân Mỹ để giúp nhau đương đầu với Trung Quốc - bây giờ lại đồng lõa với Trung Quốc chống lại mối đe dọa dân chủ đến từ Hoa Kỳ. Lý do cũng dễ hiểu: chính các nước này cũng đang chịu những áp lực dân chủ hóa rất mạnh. Họ đang phát triển kinh tế nhanh chóng nhưng tương lai của các tập đoàn lãnh đạo lại không được bảo đảm. Điều các tập đoàn lãnh đạo mong ước rất giản dị: tiếp tục như hiện nay. Do đó họ không có lý do gì để phấn khởi trước một sáng kiến chỉ có tác dụng làm gia tăng vận tốc của một chuyển hóa bất lợi cho họ.

Hội nghị thượng đỉnh APEC tại Seattle với sự phân tranh như vậy cuối cùng đã chỉ đưa ra được một thỏa thuận chung chung trên nguyên tắc tăng cường trao đổi hợp tác.

Tuy vậy, hội nghị này vẫn vô cùng quan trọng, bởi vì nó báo hiệu một cuộc tranh luận mới và cơ bản về quan hệ Đông - Tây và về các giá trị cần có để làm nền tảng cho một trật tự thế giới mới. Nếu những gì được thỏa thuận tại hội nghị APEC đều chỉ hời hợt và hình thức, thì những vấn đề được đặt ra tại hội nghị lại rất quan trọng.

Một bên là Hoa Kỳ và các đồng minh, xác định dân chủ và nhân quyền vừa là những giá trị phổ cập của cả loài người vừa là điều kiện cho một sự phát triển lành mạnh, cũng như cho một sự hợp tác tốt đẹp giữa các quốc gia.

Một bên là Trung Quốc và nhiều nước Đông Nam Á tuy lo ngại chính sách bành trướng về lâu về dài của Bắc Kinh nhưng trong nhất thời đang sợ hãi trước làn sóng dân chủ hóa. Phe này viện dẫn sự khác biệt - có thực - về văn hóa, xã hội và mức độ phát triển của các nước Châu Á để biện luận rằng không thể có một cộng đồng Châu Á - Thái Bình Dương tương tự như Cộng Đồng Châu Âu.

Tuy nhiên lập trường thực sự của Trung Quốc và các đồng minh giai đoạn là chối bỏ dân chủ và nhân quyền, coi đó là những giá trị của phương Tây. Họ đòi hỏi Hoa Kỳ và thế giới nhìn nhận sự khác biệt của các nước Châu Á, tôn trọng chủ quyền và chọn lựa chính trị riêng của mỗi quốc gia.

Nhưng chúng ta đừng quên rằng đây không phải chỉ thuần túy là một cuộc tranh cãi về lý thuyết. Đằng sau các biện luận về triết lý và văn hóa đặc thù của Châu Á là các vụ hành quyết dã man tại Trung Quốc, là các bản án chính trị thô bạo, là những người bị đày đọa chỉ vì nói lên quan điểm của mình, là những gia đình

khốn khổ, là tội ác. Chúng ta cũng không thể quên một sự gian trá thô bỉ: các tập đoàn độc tài đòi thế giới nhìn nhận cho họ quyền được khác biệt nhưng lại bách hại những người trong nước khác chính kiến với họ.

Rất may là kết quả của cuộc tranh chấp này rất hiển nhiên. Các chế độ độc tài sẽ thất bại. Làn sóng dân chủ hóa sẽ cuốn phăng họ đi. Họ sẽ không thể nào trấn áp mãi được đòi hỏi được sống tự do của hàng tỷ người ngày càng có khả năng để tháo gỡ xiềng xích. Trong nhất thời họ cũng không thể nào cưỡng lại được ý chí của Hoa Kỳ vì một lý do mà tất cả các chế độ độc tài đều biết: Châu Á rất cần sự hiện diện quân sự của Hoa Kỳ để bảo đảm an ninh trong một vùng đã đầy mâu thuẫn mà lại tuyệt nhiên không có một cơ chế nào để giải quyết những bất đồng. Những cái cớ ồn ào của họ chỉ là những loạt đạn thị uy của một đạo quân đang triệt thoái.

Lập trường của Trung Quốc và các đồng minh châu Á của họ chẳng có gì mới mẻ: họ muốn tiếp thu khoa học kỹ thuật và cách tổ chức của Tây phương, nhưng nhất định không chấp nhận những giá trị để ra và thúc đẩy các tiến bộ đó. Đó là chọn lựa của nước Nga dưới thời Peter the Great, của nước Nhật dưới thời Minh Trị với kết quả tích lũy những mâu thuẫn và sau cùng dẫn đến thảm kịch: thảm kịch cộng sản tại Nga, thảm kịch quân phiệt và chiến tranh tự hủy tại Nhật.

Trong mọi cuộc tranh luận này chế độ Hà Nội một lần nữa chọn đứng vào phe tồi tàn. Hà Nội tỏ ra rất lý sự trong lập luận nhân danh sự khác biệt Đông - Tây để đề cao chủ quyền quốc gia, một thứ chủ quyền quốc gia được hiểu như quyền của các tập đoàn cầm quyền muốn làm gì thì làm với nhân dân trong nước mà không bị phiền phức.

Việt Nam có một chọn lựa chiến lược khác, vinh quang hơn nhiều. Việt Nam là quốc gia Đông Nam Á duy nhất có vị trí chiến lược quan trọng, có dân số đông đảo và, nếu muốn, có thể có một chính sách độc lập với Trung Quốc. Cả Mỹ lẫn Nhật, và một phần nào đó cả Châu Âu, đều hướng về Việt Nam như một đối trọng cần thiết trước sự bành trướng của Trung Quốc. Việt Nam có thể được yểm trợ mạnh mẽ để tiến lên trở thành giàu mạnh và tránh cho vùng Đông Nam Á khỏi trở thành vùng ngoại vi của Trung Quốc. Dĩ nhiên đối trọng không có nghĩa là thù địch, mà chỉ là một sự cân bằng ảnh hưởng cần thiết.

Chọn lựa sáng suốt nhất, và phải được coi là bắt buộc, của Việt Nam là chấp nhận một cách thành thực và toàn vẹn các giá trị của loài người tiến bộ: hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền, nhà nước pháp trị, bình đẳng, đối thoại, hợp tác. Việt Nam chắc chắn sẽ được hậu thuẫn mạnh mẽ của thế giới để bắt kịp sự chậm trễ, để vươn lên trở thành một trong những nước Châu Á dân chủ nhất, giàu mạnh nhất, văn minh nhất. Đó là cơ may cuối cùng của chúng ta.

Đáng giận là chính quyền cộng sản, thay vì chọn con đường vinh quang đó lại ngoan cố bám víu lấy chính sách độc tài đảng trị để rồi tự cô lập và phải cúi đầu thần phục Trung Quốc, một cường quốc mà âm mưu bá quyền đang đe dọa cả chủ quyền lẫn lãnh thổ Việt Nam. Tất cả chỉ vì lòng tham của một nhóm người.

Điều khó hiểu nhất là trước những đổ vỡ trầm trọng mà ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đã gây ra và trước viễn ảnh đen tối mà họ đang lôi kéo đất nước vào, người Việt Nam không có nổi một phản ứng mạnh mẽ tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tình thế.

Một liên minh phòng thủ mới cho Đông Nam Á

Theo tài liệu của Tổ Chức Y Tế Quốc Tế của Liên Hiệp Quốc, trên thế giới có khoảng 13 triệu người bị nhiễm SIDA (AIDS - liệt kháng): tám triệu tại Châu Phi, tại Á Châu và Nam Mỹ mỗi nơi có một triệu rưỡi, Bắc Mỹ khoảng một triệu và năm trăm ngàn tại Tây Âu. Ngoài ra, ông Eric Van Praag, giám đốc chương trình AIDS của Tổ Chức Y Tế Quốc Tế, tỏ ra rất lo ngại cho vùng Đông Nam Á gồm Việt Nam, Cambốt, miền nam Trung Quốc, vùng tam giác vàng (sản xuất thuốc phiện) vì tại đây số người bị nhiễm bệnh tăng gấp ba lần so với năm ngoái và nếu không có những biện pháp thích nghi, sự tàn phá của siêu vi khuẩn SIDA sẽ nhanh chóng hơn cách đây mười năm tại Châu Phi.

Có hai lý do giải thích tình trạng này tại Đông Nam Á.

Lý do ngoại sinh là hiện tượng du lịch với mục tiêu "tình dục" (sex tours) mà thủ phạm làm lan tràn siêu vi khuẩn SIDA là các du khách ngoại quốc và các người bản xứ có quốc tịch ngoại quốc. Riêng Việt Nam, đó là các Việt kiều.

Sau đó là lý do nội sinh. Nạn đi đĩm và tiêm ma túy lan tràn tại các nước này vì lý do đời sống quá khó khăn là một trong những lý do trầm trọng nhất. Nhưng hai tệ nạn này chính nó không giải thích vận tốc lan tràn của bệnh SIDA tại Đông Nam Á. Các nước khác trên thế giới cũng bị vướng hai hiện tượng xã hội này (đi đĩm và tiêm ma túy) nhưng vận tốc nhiễm bệnh SIDA không đáng sợ như ở vùng này. Theo các chuyên gia y tế quốc tế, sự thiếu ý thức của khách làng chơi cũng như các cô gái bán dâm trước nạn hoành hành của bệnh này để lấy những biện pháp phòng bệnh khi "đi khách" đã giải thích hiện tượng này. Sự thiếu ý thức trên lại được giải thích bằng nhiều lý do. Dùng "áo mưa" khi giao thiệp ái tình là một tổn kém đáng kể. Các khách hàng cũng như gái mãi dâm nhiều khi là vị thành niên, không đủ kiến thức hoặc chưa bao giờ nghe đến bệnh này trong đời sống hằng ngày. Tại Cambốt, theo một nhà giáo, các học sinh trung học, tay cầm súng lục, đã đi đến "nhà chùa" để ép gái mãi dâm lấy kinh nghiệm ái tình đầu tiên trong cuộc đời. Một số thôn nữ Việt Nam tại Lục Tỉnh, đã sang Cambốt hành nghề trong một hai năm, sau khi đã kiếm đủ một số tiền lớn đổi ra vàng, đã trở về quê sống với hy vọng chính đáng là lập gia đình. Họ không biết rằng hành động như vậy đã vô tình truyền bệnh SIDA cho chồng và con cái sau này. Ngoài ra, nạn các vị thành niên, vì lý do bắt buộc hoặc tự nguyện, đã làm nghề mãi dâm. Các thương gia người Hoa, vì mê tín dị đoan, đã chịu trả một giá rất cao để thành "người tình" đầu tiên của các cô gái còn trinh vì cho rằng điều đó đem lại cho họ nhiều may mắn trong công cuộc làm ăn, đã làm cho tình trạng mãi dâm vị thành niên phát triển mạnh. Gần đây tại Trung Quốc đã có cuộc hành hình của một số tội phạm, trong đó có một số với tội danh bắt cóc hoặc mua các cô gái tại thôn quê (với giá 1.000 USD) để đem lên thành thị làm nghề mãi dâm. Một lý do tâm lý khá quan trọng là thói quen cho rằng "chơi

đĩm" thường xuyên là một lối sống. Tại Battambang, một thành phố lớn với 100.000 dân tại miền tây Cambốt, một y sĩ tại đây đã ước lượng có khoảng 12.500 đàn ông thành niên là những khách hàng chính và thường xuyên của 300 gái mãi dâm được kiểm kê chính thức.

Khi chưa kiểm ra được thuốc chữa cũng như thuốc chủng ngừa bệnh SIDA, hậu quả của bệnh này vô cùng trầm trọng và không ngừa trước được. Về mặt kinh tế, ngân khoản dành cho bệnh nhân SIDA rất lớn. Tại Thái Lan, người ta ước lượng vào khoảng 4,3 triệu người bị nhiễm trùng và một nửa triệu người bị bệnh vào năm 2000. Trong các điều kiện này, phí tổn trực tiếp và gián tiếp của bệnh SIDA xấp xỉ 7,3 đến 8,5 tỷ USD. Những hậu quả về lâu về dài còn nguy hiểm và trầm trọng hơn nữa vì lứa tuổi 20-40 dễ bị bệnh này nhất và đó là lứa tuổi sản xuất, sản xuất về mặt kinh tế mà còn sản xuất thế hệ tiếp nối. Hãy thử tưởng tượng, thế hệ con rồng cháu tiên vào những năm 2000 mang bệnh SIDA thì tương lai đất nước sẽ đi về đâu?

Tình hình bị đat trên đặt những người liên quan trước trách nhiệm của mình.

Chính phủ Pháp đã lấy trách nhiệm bằng cách đưa ra chiến dịch chống các cuộc du lịch sex tours trá hình. Các công ty du lịch và khách du lịch Pháp đã được chính phủ khuyến cáo về tính chất vô đạo đức cũng như những hậu quả về sức khỏe của các cuộc du lịch này.

Các Việt kiều cũng phải lấy trách nhiệm của mình. Thái độ về nước lợi dụng tình trạng nghèo đói của dân chúng để hưởng thụ và trả cái giá phải trả có thể tha thứ được. Nhưng về nước để giúp cho siêu vi khuẩn SIDA lan tràn là một hành động đáng bị phỉ nhổ và lương tâm cộng đồng người Việt trong cũng như ngoài nước lên án.

Nhưng trách nhiệm lớn nhất rơi vào tay các nhà lãnh đạo các nước Đông Nam Á.

Đó là trách nhiệm giáo dục quần chúng về những nguy cơ truyền nhiễm kinh khủng của bệnh SIDA, giáo dục để quần chúng bỏ thói quen xem đi "nhà thổ" là một lối sống, giáo dục các cô gái mãi dâm phải dùng "áo mưa" khi "đi khách", ngay cả khi khách không muốn vì không ý thức hoặc vì những lý do tình dục. Trách nhiệm đề ra những biện pháp trừng trị thẳng tay các tay ma cô ép buộc hoặc dụ dỗ vị thành niên vào đường mãi dâm. Trách nhiệm kiểm soát các biên giới để tránh nạn lan tràn dịch SIDA qua hoặc từ các nước láng giềng đến. Riêng tại Việt Nam, những người có trách nhiệm phải đặt những câu hỏi về mô thức phát triển đang được thi hành. Một mô thức phát triển theo kiểu Thái Lan và với sự trợ giúp của người Trung Hoa. Mô thức phát triển theo kiểu Thái Lan đã đưa nước này trở thành một nước mà dịch SIDA hoành hành mãnh liệt nhất tại Đông Nam Á. Sự trợ giúp của người Trung Hoa với truyền thống "nhất dạ đế vương" cũng như tật mê tín phá trình để làm ăn mau phát đạt là một yếu tố giúp nạn dịch SIDA càng phát triển dễ dàng.

Những trách nhiệm này đòi hỏi nhiều phương tiện về nhân sự cũng như tài chánh và nhất là một sự hợp tác chặt chẽ để đề ra những kế hoạch đa quốc gia. Sự ra đời của một Liên Minh Phòng Thủ Đông Nam Á để chống dịch SIDA là một sự cần thiết khẩn cấp.

Huỳnh Hùng

Nhân quyền

nhìn từ quan điểm nhân bản và xã hội

Đoàn Viết Hoạt

LTS: Sau khi rời ra ngoài lá thư ngỏ đã được đọc trong Ngày Đoàn Viết Hoạt 3-10-1993, giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã được chuyển từ trại Z30D-K2 Hàm Tân về nhà tù Chí Hòa từ tháng 11-1993 để để kiểm soát. Biện pháp này không ngăn được ông Hoạt viết và gửi ra bài này cho Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 1993.

Gần nửa thế kỷ đã qua đi kể từ ngày Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ra đời. Nhân loại đã được nhiều tiến bộ và thế giới đã thay đổi sâu sắc. Những giá trị nhân quyền căn bản đều đã được cộng đồng quốc tế công nhận. Nhưng từ công nhận tới thực thi vẫn còn một khoảng cách khá xa dài. Hơn một nửa thế giới vẫn chìm trong bóng tối của nghèo nàn lạc hậu và đủ loại bạo quyền. Hàng tỷ người dân bình thường vẫn chưa được hưởng một cuộc sống xứng đáng với Con Người - hạnh phúc - tự do và có nhân phẩm. Nhân loại chưa thể tự hào được với nền văn minh tiến bộ của mình trước một thực trạng như thế. Và chính vì thế mà Nhân Quyền đang trở thành mối quan tâm chung của toàn thể mọi dân tộc.

Vào thời điểm kỷ niệm Ngày Nhân Quyền của năm 1993 này, nhiều yếu tố tích cực đã xuất hiện, đang và sẽ thúc đẩy mạnh mẽ những nỗ lực mang tính toàn cầu để hiện thực hóa những giá trị Nhân Quyền phổ biến:

Thứ nhất, những tiến bộ trong ngành truyền thông đại chúng và giao thông vận tải đang thu hẹp dần thế giới lại và giúp cho các dân tộc giao lưu dễ dàng. Sự di động toàn cầu (global mobility) đang trở thành một nhân tố kích thích sự phát triển trên toàn thế giới, phá vỡ mọi "ao tù" trì trệ của tất cả các xã hội - cũng như tính di động xã hội (social mobility) tại các quốc gia tiên tiến.

Thứ hai, tính di động toàn cầu đang dẫn tới một kết quả khác: đó là tính toàn cầu hóa, toàn nhân loại hóa của mọi vấn đề và mọi biến động thế giới. Tính liên đới toàn nhân loại đang trở thành một thực thể. Mọi tiến bộ cũng như mọi khó khăn liên quan tới mọi khía cạnh trong đời sống cá nhân và xã hội đang trở thành tiến bộ và khó khăn chung của toàn thể nhân loại trong đó mỗi dân tộc đều có quyền được hưởng cũng như có trách nhiệm giải quyết. Đây là một thực thể hết sức quan trọng trong việc hòa hợp giữa các dân tộc để xây dựng một Thế Giới Đại Đồng ổn định và một nền văn minh mang tính Nhân Loại, chứ không phải của riêng Tây phương hay Đông phương.

Thứ ba, những khám phá và tiến bộ trong mọi ngành học thuật trong cả ba lãnh vực Tự nhiên, Nhân văn và Xã hội đang cung cấp cho loài người vừa trí thức, vừa kỹ năng tinh xảo để biến những ước mơ hạnh phúc, tự do, nhân phẩm của con người thành hiện thực. Con người đang càng ngày càng có khả năng chủ động được cuộc sống của mình hơn, mở rộng dần "Vương quốc của tự do và dân chủ", đẩy lùi dần bóng tối mê muội và bị động trong cả sinh hoạt cá nhân, xã hội lẫn nhân loại. Những khám phá trong lãnh vực Nhân văn đang làm cho con người nhận ra được bản chất, tính đặc thù của Loài Người khác với Tự Nhiên và Loài Vật.

Những tiến bộ trong lãnh vực khoa học xã hội đang cung cấp cho con người các kỹ năng và phương tiện ngày một hoàn hảo hơn để hoàn thiện và chủ động được mọi mặt đời sống cá nhân và xã hội, quốc gia và quốc tế.

Thứ tư, hình thái thế giới đã có những biến đổi toàn diện và sâu sắc, đặc biệt là từ đầu thập niên 1970 tới nay. Một trật tự thế giới mới đang ra đời, một xu thế thời đại mới đã xuất hiện. Nhân loại chuyển từ tương quan đối kháng, bóc lột - bị bóc lột, thống trị - bị thống trị sang tương quan hợp tác, cùng sống và cùng tiến, để mở đường cho sự ra đời một thế giới thật sự ổn định và thái hòa trong thế kỷ 21. Thế giới sẽ không còn là thế giới của riêng một siêu cường nào mà là của tất cả mọi dân tộc với sự phân công hợp tác cùng có lợi giữa những quốc gia tiên tiến và những quốc gia còn chậm phát triển. Văn minh và tiến bộ sẽ không còn là văn minh tiến bộ của riêng một quốc gia nào mà là của toàn nhân loại, không còn là văn minh Tây phương hóa mà là văn minh Tổng hợp Đông Tây, văn minh Nhân loại hóa. Nhu cầu cải tổ Liên Hiệp Quốc và sự chuyển dịch sự chú ý và động lực phát triển quốc tế sang Châu Á - Thái Bình Dương đều là biểu hiện của hình thái thế giới mới đang ra đời.

Trong bối cảnh mới đó của thời đại, nhân loại và thế giới, vấn đề Nhân quyền không thể chỉ được giải quyết riêng rẽ mà tất yếu phải nằm trong tiến trình giải quyết toàn bộ đời sống nhân loại và thế giới hiện nay để mở đường cho sự ra đời một Thế giới toàn Nhân loại và một nền Văn minh Nhân bản. Trong tiến trình này nổi bật lên ba vấn đề căn bản:

Một là, thông qua cơ sở lý luận triết học và khoa học, cụ thể hóa được nhận thức về Nhân loại, về Con Người (viết hoa), về bản chất và tính đặc thù của loài người xuyên suốt những con người cá thể cùng những khác biệt chủng tộc, ngôn ngữ, phong hóa, địa lý, xã hội... - nhận thức mà tới nay chỉ đang được hình thành từ thực tế giao lưu văn hóa đa dân tộc, đa chủng tộc. Phải chăng nhân loại là một (nhất nguyên) mà Dân tộc-Xã hội là nhiều (đa nguyên). Nhân loại nhất nguyên ở những điểm nào? và Dân tộc-Xã hội đa nguyên như thế nào? Và nếu thế thì tương quan giữa Nhân loại nhất nguyên với Dân tộc-Xã hội đa nguyên sẽ phải như thế nào? Trong lý luận về Nhân loại như thế cũng nổi bật lên mối quan hệ giữa đời sống con người, cả cá thể lẫn tập thể, với Tự nhiên, vừa như môi trường sống còn tất yếu vừa như phạm vi phát triển vô giới hạn của loài người. Vấn đề Con Người mang một nội dung mới với những vấn đề lý luận cụ thể như thế trong bối cảnh một thế giới và một nhân loại đang trở thành nhất thể.

Hai là, từ nhận thức mới về Con Người, về Nhân loại, cộng

đồng quốc tế cũng đang phải nỗ lực giải quyết những vấn đề liên quan đến những tiêu chuẩn chung cho một đời sống quốc tế đang hình thành trên khắp mọi vùng của trái đất - các tiêu chuẩn chung này bao gồm tất cả những chuẩn mức chung trong mọi lãnh vực Kinh tế, Thương mại, Tài chính tới lĩnh vực Tinh thần, Văn hóa, Học thuật và lĩnh vực Chính trị, Bang giao quốc tế. Nhiều hội nghị quốc tế đã được tổ chức để giải quyết những vấn đề quốc tế này; nhiều hiệp định và công ước quốc tế đã được các quốc gia ký kết để cố gắng tiêu chuẩn hóa nhiều lĩnh vực trong đời sống quốc tế. Một cộng đồng quốc tế đang ra đời với một mối quan tâm toàn cầu chung về mọi lĩnh vực của đời sống quốc tế. Nhưng cộng đồng quốc tế đòi hỏi một Văn hóa quốc tế. Các Công ước quốc tế, Công pháp quốc tế mới là những bước đầu xây dựng một Cơ chế quốc tế. Văn hóa quốc tế đòi hỏi một tiêu chuẩn của các tiêu chuẩn - Nó đòi hỏi một cương thường cho cả loài Người: "Cương Thường Nhân Loại" làm chuẩn mực để xây dựng một đời sống xứng đáng với Con Người, không phải là Con Vật và không phải là Tự nhiên (Nature). Cương Thường Nhân Loại làm nền tảng cho việc xây dựng một cộng đồng nhân loại thiết chế một Cơ chế quốc tế và đặt định của Công ước và Công pháp quốc tế. Nhân loại trên tiến trình ổn định và kiến thiết một đời sống Thái Hòa trên hành tinh này tất yếu phải giải quyết vấn đề Cương Thường Nhân Loại này.

Ba là, thiết lập một Cơ chế Chính trị quốc tế để thực hiện được Cương Thường Nhân Loại, ổn định và xây dựng một thế giới Đại Hòa. Các diễn biến chính trị quốc tế trong suốt mấy thập niên qua đều biểu lộ những cố gắng quốc tế trong chiều hướng này. Vấn đề căn bản ở đây là: quan hệ quốc tế cần phải được thiết lập thế nào để mọi dân tộc đều được chung hưởng ánh sáng văn minh tiến bộ, và đều có cơ hội đóng góp vào việc điều hành và phát triển đời sống quốc tế. Mọi yếu tố tích cực đều được cơ hội phát huy và các yếu tố tiêu cực không có điều kiện nảy nở trong sinh hoạt kinh tế, văn hóa và chính trị quốc tế. Việc thay đổi các cơ chế chính trị bạo quyền, phản dân chủ vi phạm nhân quyền và dân quyền; việc thiết lập các tổ chức hợp tác vùng; và việc cải tổ Liên Hiệp Quốc, tăng cường vai trò quốc tế của Liên Hiệp Quốc, v.v... đều là những công việc tất yếu mà cộng đồng quốc tế phải đặt ra và giải quyết trên con đường tiến tới thiết lập một Cơ chế Quốc tế vừa Nhân quyền vừa Nhân bản (phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi dân tộc).

Vấn đề Nhân Quyền đang trở thành mối quan tâm quốc tế và sẽ được giải quyết trong bối cảnh thời đại nhân loại và thế giới mới đó. Đặc biệt đại hội Nhân Quyền toàn cầu tổ chức tại Vienne tháng 6 vừa qua đã làm nổi bật lên ba vấn đề có quan hệ mật thiết với nhau: Nhân quyền, Dân chủ và Phát triển Xã hội. Đây là những vấn đề vừa có tính Nhân Bản vừa có tính Dân Bản.

Trước hết Dân Chủ vừa là biểu hiện cụ thể của Nhân Quyền vừa là điều kiện bắt buộc phải có để Nhân quyền được Thực thi - Không có Dân quyền thì không thể có Nhân quyền, không có Dân chủ thì không có Dân quyền. Do đó Tự do Dân chủ là điều

kiện bắt buộc để thực thi Nhân quyền. Ngược lại, Nhân quyền hiểu như là các giá trị phát biểu mang tính toàn cầu, toàn nhân loại, phải là tiêu chuẩn chung cho mọi thể chế chính trị dân chủ và bảo trợ được việc thực thi Tự do, Dân chủ. Do đó việc hợp tác quốc tế, kể cả việc can thiệp của quốc tế vào các chế độ độc đoán bạo quyền với mục đích đem lại Dân quyền và Nhân quyền cho người dân, đang trở thành một trách nhiệm quốc tế của mọi quốc gia, mọi tổ chức phi chính phủ, cũng như mọi cá nhân thực sự quan tâm tới việc xây dựng một đời sống có nhân phẩm trên toàn thế giới.

Nhưng - một xã hội nghèo nàn lạc hậu khó có thể bảo đảm được Dân quyền và Nhân quyền. Nghèo nàn và lạc hậu tạo môi trường thuận lợi cho bạo quyền và bạo loạn tung hoành. Do đó phát triển xã hội lại trở thành một động lực và một điều kiện cho việc thực thi Dân quyền và Nhân quyền. Việc giúp đỡ cho các nước nghèo phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân chính lại là một động lực thúc đẩy việc thực hiện Tự do Dân chủ, Dân quyền và Nhân quyền tại các nước nghèo. Ngược lại, việc thực hiện Tự do, Dân chủ, việc xã hội hóa các hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục và chính trị xã hội lại tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhanh chóng tại các nước nghèo vì khơi mở được tiềm năng và tiềm lực nội tại của nước đó. Như thế Nhân quyền và Dân chủ lại có mối tương quan mật thiết với Phát triển. Đây chính là lý do khiến cho Viện trợ Phát triển được gắn liền với việc thực thi Nhân quyền và Dân quyền, đồng thời cùng tạo ra mối lo sợ chống đối của mọi chế độ độc đoán bạo quyền.

Mối tương quan chặt chẽ giữa Nhân quyền, Dân chủ và Phát triển không những đang trở thành nhận thức và quan tâm của cộng đồng quốc tế mà đồng thời cũng còn là động lực thúc đẩy các cuộc đấu tranh cho Tự do Dân chủ ở những nước còn nghèo nàn lạc hậu như ở Việt Nam. Chính ở đây mà cuộc vận động Dân chủ ở Việt Nam hiện nay đang hòa nhập vào trào lưu Nhân quyền quốc tế và đang gặp được sự ủng hộ tích cực và cụ thể của cộng đồng quốc tế - Chính ở đây mà Nhân quyền được nhận thức và đòi hỏi vừa như là một lý tưởng Nhân bản vừa như là một vấn đề cấp bách của riêng dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh của thế giới hiện nay Việt Nam không thể phát triển được nếu không hòa nhập được vào cộng đồng quốc tế, một cuộc hòa nhập toàn diện từ kinh tế tới Văn hóa và Chính trị mà cộng đồng quốc tế lại đang nỗ lực xây dựng một Thế giới Nhân loại và một Văn minh Nhân bản trong đó Nhân quyền là một biểu lộ rõ nét nhất.

Do đó dù nhân danh bất cứ gì, dù bất cứ ai cầm quyền ở Việt Nam cũng không thể không chấp nhận Tự do Dân chủ, Dân quyền và Nhân quyền nếu thực tâm muốn xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh trong một thế giới Đại Hòa của thời đại 2000. Với xu thế của thời đại tất yếu đó, cuộc đấu tranh cho Nhân quyền và cuộc vận động cho Dân chủ ở Việt Nam nhất định sẽ thành công.

Nhân "Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 1993"

Đoàn Viết Hoạt

Mini đại hội trước tình thế nóng bỏng

Bùi Tín

- * Thời điểm trọng yếu : đổi mới với kết quả chưa vững chắc và xã hội tha hóa.
- * Vẫn theo kiểu cũ. * Tinh hoa mới của tình thế. * Chương trình nghị sự tối thiểu.
- * Thời cơ và thử thách đối với đảng cộng sản Việt Nam.

Cuộc Hội nghị trung ương 5 đầu tháng 6 vừa qua của đảng cộng sản Việt Nam đã quyết định triệu tập Hội nghị toàn quốc vào cuối năm nay. Đây là đại hội bất thường, còn được gọi là "mini đại hội". Từ khi nắm trọn chính quyền năm 1945, đảng cộng sản chưa họp đại hội bất thường lần nào. Cuộc họp này do Bộ chính trị của đảng đề ra. Nó có mục đích gì? Có thể dự đoán điều gì về đại hội này? Có thể hy vọng gì chăng?

Tình thế nóng bỏng

Hiện tình đất nước đang ở *điểm nóng*, trước hàng loạt vấn đề trọng yếu cần lựa chọn. Cứ làm như hiện nay thì không ổn. Đã có nhiều ý kiến từ trong nước, từ ngoài nước. Có ý kiến mạnh dạn, sáng tạo, am hiểu thời thế. Có ý kiến sâu sắc, xuất phát từ trí tuệ, lòng yêu nước thương dân. Tất cả vấn đề là đảng cộng sản, mini đại hội tới đây có đủ sức vượt lên chính mình, đổi mới thật sự, có một cuộc thảo luận dân chủ đầy đủ, xem xét kỹ mọi chính kiến để có một quyết định phù hợp với tình thế hay không?

Muốn đạt được điều ấy, đảng phải tự thay đổi, phải chấm dứt cái tệ không tôn trọng thậm chí khinh thị nhân dân, khinh thị trí thức; phải chấm dứt cái tệ chủ quan, chuyên quyền, độc đoán đã thành cố tật; phải *thực hiện dân chủ* ngay trong cung cách cử đại biểu, chuẩn bị dự án, tổ chức thảo luận ở hội trường, có các cơ quan truyền thông trong, ngoài nước chứng kiến ở mini đại hội này.

Nếu không làm được như thế, đại hội sẽ thất bại ngay từ trước khi họp. Và dù cho hoãn đến tháng 1-1994 hay hoãn thêm nữa để chuẩn bị kỹ hơn, thì cũng chẳng đi đến đâu!

Không thay đổi tận gốc cách làm việc, mini đại hội này sẽ vẫn theo *kiểu cũ*, nghĩa là tổng bí thư đọc báo cáo, đại hội vỗ tay hồi lâu; nghĩa là: trên nói, dưới nghe; trên bảo, dưới dạ; trên hỏi, dưới gật; trên chọn, dưới bầu. Nghĩa là kết quả đại hội có thể biết trước từ hôm khai mạc. Nghĩa là thông báo kết quả có thể viết trước, chạy dài cả trang báo: đại hội đã thành công rực rỡ, trong không khí phấn khởi, đoàn kết và nhất trí cao (!). Sẽ vẫn là một đại hội tẻ nhạt, xuôi chiều, không có tranh luận; các ý kiến sâu sắc, thúc thời đã bị chặn từ ngoài cửa; vẫn là đại hội kiểu cũ, ưa dùng đại ngôn và ngoa ngôn, tung hô lãnh tụ, tụng kinh Mác-Lê, đầy những khẩu hiệu đã mòn rỗng, quay lưng với thực tế, với cuộc sống thật của xã hội. Nhiều lắm là đưa vài vị cổ lai hy lên hàng cố vấn; điều chỉnh vài nhân sự, đưa ra khỏi trung ương vài ba kẻ tham nhũng để xoa dịu dư luận; bổ xung vài vị vào bộ chính trị,

ban bí thư... Việc bố trí ba ghế cao nhất: tổng bí thư, chủ tịch nước và thủ tướng đang được thương lượng gay go và cuối cùng việc này có thể hoãn đến Đại hội năm 1996. Nhân dân sẽ lại nhún vai, ngán ngẩm: chuyện của họ! cũ mèm!

Từ Đại hội 7 đến nay vừa đúng 2 năm rưỡi. Đổi mới đã đi được một chặng đường. Kinh tế thị trường được thực hiện; người dân bắt đầu được trả lại một phần cái quyền tự do kinh doanh. Cuộc sống kinh tế sôi động hẳn lên, bà con công thương xưa nay bị chèn, cấm, nay có lại quyền kinh doanh, đời sống khá hơn. Do kinh tế phát triển, lạm phát chững lại, giá cả ổn định, cuộc sống xã hội dễ thở hơn.

Những kết quả trên đây chưa vững chắc. Đã vậy, *mặt trái* của "đổi mới" ngày càng nặng nề. Lương bổng cho viên chức và lao động quá thấp. Gần 10 triệu người thất nghiệp. Giặc tham nhũng, buôn lậu hoành hành ngang nhiên ở khắp nơi, với sự thông đồng, tiếp tay của quan chức và nhân viên nhà nước ở mọi cấp; tài sản công và tài nguyên quốc gia bị chiếm đoạt không sao kể xiết, có thể nói mấy năm qua bằng hàng trăm năm cộng lại (từ tiền bạc dành dụm của dân trong các quỹ tín dụng đến quỹ dự trữ lương thực quốc gia; từ tài sản dưới biển khơi đến tài nguyên trên rừng hiếm; từ đồ cổ vô giá đến những di tích, di vật lịch sử độc đáo, những thú vật quý hiếm; từ các kho tàng ở các cơ quan kinh tế, quân sự đến các nhà máy quốc doanh bị ngang nhiên làm thiệt...). Xã hội truyền thống Việt Nam xưa kia trong sạch, có đạo nghĩa và lễ giáo, nay suy đồi chưa từng thấy, với 600.000 chị em phải bán dâm, 300.000 người nghiện ma túy; nạn trộm cướp, cờ bạc, lừa đảo lan tràn; nền giáo dục và nền y tế kêu cấp cứu; 6 triệu trẻ em suy dinh dưỡng, nạn sida đã thâm nhập có nguy cơ bùng nổ gay gắt... *Tài nguyên quốc gia đang khánh kiệt* trong khi *tài nguyên con người đang suy tàn!* Những *thành tựu* của đổi mới phần lớn do *kinh tế thị trường* mang lại chỉ làm nổi bật điều phi lý tội lỗi của đảng cộng sản là đã nhân danh chủ nghĩa xã hội kỳ quặc hủy diệt kinh tế thị trường ngay từ khi cầm quyền và đến nay mới chịu nhả ra để trả lại cho xã hội.

Còn những *mặt trái* kinh khủng của đổi mới chủ yếu là do đảng cộng sản *chuyên quyền* đâm đạp lên nhà nước quá lâu làm cho phép nước không nghiêm, còn tự đặt mình lên trên luật pháp làm cho đất nước không có luật và khi có luật cũng chẳng ai theo, vì chính đảng đã nêu tấm gương xấu về coi khinh luật pháp.

Ở *thời điểm nóng bỏng hiện tại*, nếu đảng cộng sản không tự xét lại mình, công khai nhận rõ những sai lầm trước công luận, trước xã hội, không cam kết rũ bỏ những cố tật; độc đoán, chuyên

quyền, thì đảng không còn có tư cách để lãnh đạo đất nước. Họ sẽ tiếp tục phá hoại nhiều hơn là xây dựng. Họ sẽ tự hủy hết uy tín của mình đã tạo được trong cuộc chiến tranh giành độc lập. Họ là cản trở lớn nhất của đổi mới thật sự của sự nghiệp phát triển và hòa nhập với thế giới ngày nay. Trong ban lãnh đạo của đảng, chưa có ai tỏ rõ là có quan điểm đổi mới thật sự cả; người có quan niệm rộng rãi một chút, về cơ bản vẫn là người bảo thủ. Những người bảo thủ cực đoan nhất lại ở vị trí then chốt!

Một tinh hoa mới đang hình thành

Dân tộc Việt Nam ta, từ xưa đến nay, khi đất nước lâm nguy, thường xuất hiện một số người, một số kẻ sĩ, ưu thời mẫn thế, tìm đến với nhau, tập hợp lại thành *tinh hoa dân tộc* (élite) chung sức cứu dân cứu nước. Số ít ấy tạo nên *lương tâm của xã hội, bộ não của số đông*, số đông này đang lao vào làm ăn sinh sống nhưng luôn mong ước được đổi đời.

Đó là những nhà trí thức, những văn nghệ sĩ, những thanh niên nam nữ, canh cánh trong lòng nỗi đau của dân, của nước, thấm thía cái nhục thấy nước mình lạc hậu, cảm cái cảnh xã hội suy đồi, đê mê ngày nghiêng suy để mong đóng góp phần xoay lại vận nước và nung nấu dẫn thân hành động có hiệu quả nhằm chung sức cứu nguy dân tộc, xây dựng dân chủ bằng con đường không bạo động.

Đó là nhà sử học *Nguyễn Kiến Giang*, dù bị án oan, mất tự do 20 năm vẫn bất khuất tìm lối ra cho cuộc khủng hoảng hiện tại; đó là nhà triết học *Hoàng Minh Chính* 30 năm bị đày đọa vẫn dong dạc lên tiếng đòi công bằng cho bản thân và hơn 30 bạn cùng chung quan điểm, chỉ đích danh Lê Đức Thọ cùng kẻ thay thế là Nguyễn Đức Tâm (đều từng là ủy viên Bộ chính trị đảng cộng sản, trưởng Ban tổ chức trung ương) là những người gây tai họa mà luật pháp phải làm sáng tỏ (cần chỉ rõ Hoàng Minh Chính đã tỏ ra sáng suốt hơn toàn thể đảng cộng sản khi ông lên án chủ nghĩa Mao trong lúc chủ nghĩa này được tâng bốc là cơ sở lý luận trong điều lệ đảng); đó là bác sĩ *Dương Quỳnh Hoa*, sớm giả từ đảng cộng sản hơn 10 năm trước; đó là bác sĩ *Nguyễn Đan Quế*, thành viên của Tổ chức Ân xá Quốc tế bị kết án 20 năm chỉ vì kêu gọi thực thi dân chủ và nhân quyền; đó là giáo sư *Đoàn Viết Hoạt* can trường, chủ trương đấu tranh không bạo lực cho một nền dân chủ đa nguyên; đó là nhà văn hóa *Lữ Phương* vừa công bố từ Sài Gòn vào tháng 7-1993 bài viết: "Đàm thoại về chủ nghĩa xã hội mác-xít", phê phán và bác bỏ chủ nghĩa xã hội kiểu Mác-Lênin, kiến nghị một kịch bản quá độ từ một xã hội chuyên chính sang một xã hội dân chủ, một xã hội công dân; đó là *Nguyễn Phong Hồ Hiếu* đọc tham luận công khai giữa Sài Gòn, trước mặt các quan chức cộng sản, yêu cầu đổi tên đảng cộng sản, đổi tên nước, đòi đảng cộng sản trả lại cho xã hội các quyền công dân, nếu không nhân dân sẽ bất tín, bất dung đối với đảng; đó là nhà thơ *Bùi Minh Quốc* công khai đòi tranh luận ngay thật về vụ Nhân văn Giai phẩm cách đây hơn 30 năm; đó là tiến sĩ *Nguyễn Xuân Tú* (Hà Sỹ Phu) lại công bố bài "Đôi điều suy nghĩ của một công dân" được bạn bè gửi ra nước ngoài; đó là nhà toán học nhiều ưu tú *Phan Đình Diệu*, nhà văn gan góc *Dương Thu Hương* mà dư luận trong và ngoài nước từng biết đến. Đó cũng là nhà văn trẻ *Phạm Thị Hoài* tài hoa và điềm tĩnh, dám lớn tiếng nhận định rằng: ở Việt Nam văn học luận đề chính là thuốc phiện của nhân dân. Đó là nhà thơ *Hữu Loan* bị đày đọa gần 30 năm vẫn khẳng

khái nhận định rằng nhà văn hóa Nguyễn Hữu Đang (bị án tù nặng nhất thời Nhân văn Giai phẩm: 12 năm) là một cán bộ có đức có tài. Đó cũng là nhà báo *Nguyễn Ngọc Lan*, linh mục *Chân Tín*; đó cũng là các hòa thượng *Thích Huyền Quang*, *Thích Trí Tịnh* điềm tĩnh và kiên trì đòi tự do cùng với hàng ngàn người khác mà ta chưa tiện kể tên... Mỗi người trên đây -được kể ra rất không đầy đủ-, bằng quan hệ hằng ngày, đang lan tỏa chính kiến, suy luận, đạo lý của mình ra bề bạn và đệ tử ở xung quanh, tạo thêm những suy tư, cổ vũ những dẫn thân mới, hình thành những tập hợp mới với sức truyền cảm và cộng hưởng nối tiếp không ngừng. Chỉ riêng ở Paris, tiếp xúc hạn chế với một số anh chị em du học sinh, thực tập sinh, nhà nghiên cứu, giáo sư, bác sĩ, nghệ sĩ, giới kinh doanh, và cả một số quan chức cấp khá cao trong bộ máy đi làm việc và học tập ở Pháp, tôi đã có thể cảm thấy rất rõ một *lớp tinh hoa* mới đang hình thành; họ không còn sợ cường quyền, họ dám nói lên những điều mà mấy năm trước, mấy tháng trước chưa dám nói; họ căm giận những tham quan ô lại, những kẻ vô trách nhiệm, những người dốt nát, những người lãnh đạo ù lì. Họ chính là cái *phần nổi của tảng băng lớn* quần chúng căm giận và phẫn uất đối với sự lãnh đạo cổ hủ đã tỏ rõ bất lực mà vẫn không chịu buông tha đất nước và đồng bào, lại còn rắp tâm làm mất thêm bao nhiêu năm tháng nữa của dân tộc đã mỏi mòn! Nhiều quần chúng xưa kia tin đảng nay hết tin, xưa kia quý đảng nay hết quý, còn coi thường và khinh thị vì đảng đã biến chất và trở nên thối nát trước mắt họ.

Một chương trình nghị sự tối thiểu

Lớp tinh hoa mới của tinh thể bao gồm mọi nghề nghiệp, quá khứ, lứa tuổi, ở trong đảng và ở ngoài đảng, trong Nam ngoài Bắc ấy... như cùng chung một dòng suy nghĩ. Đó là nếu đảng cộng sản còn có chút tự trọng và ý thức trách nhiệm thì hãy dám *nhìn thẳng vào sự thật*, đề ra cho đại hội bất thường một chương trình nghị sự tối thiểu sát đúng để thảo luận một cách rõ ràng minh bạch các vấn đề sau đây:

1. Về quyền tư hữu ruộng đất, sau khi buộc phải công nhận cho bà con nông dân 5 quyền: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế và thế chấp quyền sử dụng ruộng đất, nên trả hẳn cho nông dân *quyền sở hữu ruộng đất* mà cha ông họ đã khai phá? Đã có ủy viên trung ương đảng nhận xét: quyền sở hữu toàn dân về ruộng đất thực tế là làm cho ruộng đất vô chủ! Đây không phải là ban ơn cho nông dân mà chỉ là trả lại cho nông dân cái quyền vốn có của họ đã bị đảng tịch thu quá lâu rồi! Có quyền sở hữu đầy đủ, bà con nông dân sẽ dốc sức dốc của đầu tư cho *ruộng đất của chính mình*. Lý gì mà cứ ù lì, bịt tai trước yêu cầu chính đáng ấy của hơn 40 triệu nông dân?

2. Về quyền tự do kinh doanh, các nhà doanh nghiệp vẫn chưa yên tâm bỏ vốn vào sản xuất lớn. Phần lớn chỉ lo đi buôn, không ít là buôn lậu. Vốn trong dân không nhỏ. Nhà nước chỉ lo kêu gọi đầu tư ngoài nước, để mai sau con cháu phải è cổ trả nợ cả gốc và lãi. Luật kinh tế, luật buôn bán thiếu, không rõ ràng. Làm thế nào để hình thành một *tầng lớp doanh nhân* trong nước giỏi làm công nghiệp và dịch vụ qui mô lớn, vừa và nhỏ, bảo vệ hàng nội địa, khuyến khích cạnh tranh ngay thật theo luật pháp, chấm dứt chộp giật, ăn xổi, móc ngoặc gian dối, ưu đãi tư bản ngoài, chèn ép doanh nhân trong nước.

3. Làm thế nào để dẹp yên *giặc tham nhũng và buôn lậu*? Tình trạng ngập ngừng, nường nhẹ, đánh trống bỏ dùi, đánh từ mắt cá chân, từ bụng rồi từ vai đánh xuống là do đâu. Vì sao nhân dân nản lòng nhận xét: họ là sâu mọt, đục khoét của cải xã hội lại còn giả làm quan tòa! Điều lệ đảng nghiêm cấm đảng viên bóc lột, vậy mà vô vàn đảng viên ăn cướp và ăn cắp vẫn ngang nhiên hoành hành. Danh từ "tư bản đỏ", "mafia đỏ", "tư bản rừng rú mang búá liềm" là danh từ sáng tạo của dân gian. Mini đại hội hãy trả lời.

4. Đảng cộng sản có thật sự tu tỉnh để thật lòng xây dựng một *nhà nước có luật pháp* hay không? Việc mời giới luật gia nước Pháp giúp đỡ xây dựng hệ thống là có thật lòng hay không? Đảng cộng sản có chịu ghép mình vào khuôn khổ luật pháp hay vẫn ngang nhiên đứng ngoài, thậm chí ngồi xôm trên luật pháp? Tòa án nghe theo lẽ phải, theo luật hay theo quyết định của đảng?

Việc thủ tướng Việt Nam đi Pháp, Anh, Bỉ, Úc... đều bị các chính phủ chất vấn quyết liệt về *chà đạp nhân quyền* là do đâu? Hầu hết các chính phủ viện trợ cho Việt Nam đều buộc chặt với điều kiện tôn trọng nhân quyền. Liên Hiệp Quốc vừa kết luận Việt Nam vi phạm Hiến chương về Nhân quyền khi xử án bác sĩ Nguyễn Đan Quế và giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Lãnh đạo đảng cộng sản quen thói coi thường luật pháp trong nước và luật pháp quốc tế đã luôn luôn đuối lý, không sao chống chế và biện bạch nổi. Đại hội hãy kết luận rõ ràng vấn đề nóng hổi này trước công luận trong và ngoài nước.

5. Khi đảng đã ghi vào nghị quyết của mình rằng: xây dựng một xã hội có pháp luật, *mọi người tuân theo pháp luật và bình đẳng trước pháp luật* thì những người bị án oan, án giả trước đây có quyền khiếu nại, kêu oan và cơ quan thi hành pháp luật có nhiệm vụ xem xét đầy đủ để kết luận rõ ràng. Những người cầm quyền hiện nay chịu trách nhiệm kế thừa những người tiền nhiệm, cả những thành tích và sai lầm. Những người lãnh đạo hiện nay cứ lơ đi, im đi, trốn tránh trách nhiệm; đó là hành vi coi thường pháp luật, coi thường xã hội, *vi phạm pháp luật*. Đại hội bất thường có nhiệm vụ xem xét vấn đề này.

6. Đảng kết luận ra sao về hai sự kiện động chạm đến cuộc sống của hàng triệu gia đình và con người: *các trại học tập cải tạo* từ 1975 đến nay đày đọa hơn nửa triệu người và *vấn đề "thuyền nhân"* với hàng chục vạn người ra đi theo kế hoạch B, bán chính thức, để cơ quan nhà nước thu vàng, với những tàu thuyền không an toàn dẫn đến cái chết thê thảm của bao nhiêu đồng bào, phụ nữ và trẻ em. Vẫn là "đảng ta hoàn toàn đúng sáng suốt, không có gì cần bàn cãi", hay là có sai, sai đến mức nào, ai chịu trách nhiệm và xử lý ra sao? Đại hội đảng không thể im bất trong các vấn đề này.

Có giải quyết những vấn đề tồn đọng của quá khứ mới có cơ sở nhìn tới và giải quyết các vấn đề của hiện tại, của tương lai gần và xa.

Riêng về *đối ngoại*, làm sao cải thiện quan hệ với các nước để hòa nhập với thế giới, tránh quá nặng với nước này, định kiến dai dẳng với nước khác, để kinh tế đất nước bị một loại người ngoài lưng đoạn nặng nề trong khi trầy trật để cải thiện với nước lớn khác.

Ngoài ra, vấn đề tên của đảng, tên của nước cũng cần thảo luận dân chủ. Đảng cộng sản, nhưng hình dung chủ nghĩa cộng sản ra sao còn rất mù mờ; chủ nghĩa xã hội ra sao cũng chẳng ai hình dung nổi. Có nên quay về lấy tên đảng Lao Động và lấy tên

nước Việt Nam (Etat du Vietnam), như Etat français, Etat du Cambodge...

Cũng cần tính: đổi tên nước phải qua Quốc hội và ở nước ta hiện nay do Quốc hội vẫn do đảng cộng sản lựa chọn (đảng chọn, dân bầu) nên cần nghĩ đến việc triệu tập *Hội nghị chính trị đặc biệt* gồm đại biểu rộng rãi các ngành, giới, dân tộc, trong ngoài nước để thảo luận dân chủ các vấn đề trọng yếu của đất nước nhằm đặt đồng thuận dân tộc.

Một cơ hội, một thử thách đối với đảng cộng sản Việt Nam

Lòng dân chưa yên. Tinh hoa đất nước lo lắng, nghi suy. Đổi mới có một số kết quả mong manh; mặt khác đất nước chìm sâu trong hàng loạt vấn đề nan giải. Đất nước chưa ổn định.

Đảng cộng sản đang nắm quyền có trách nhiệm nặng nề. *Thượng sách* là đảng nhìn ra vấn đề, có ý thức trách nhiệm, tự mình đổi thay, phục thiện và hoàn thiện, chịu nghe và hợp tác với một tinh hoa mới của đất nước.

Tình thế đòi hỏi đảng cộng sản một sự *vượt lên chính bản thân mình*. Đòi hỏi ấy chẳng có gì quá đáng, chỉ là *lần* những điều đảng *uống*. Đó là tự phê bình công khai, nhìn thẳng vào sự thật, có dũng khí nhận sai lầm, có thiện chí đoàn kết với mọi người Việt Nam yêu nước, xây dựng một nước có pháp luật nghiêm, khiêm tốn là *một* thành viên năng động (không duy nhất) của xã hội.

Đảng đã độc quyền về chính trị quá lâu, sinh ra hư hỏng với nhiều cố tật. Tự nhận độc quyền chân lý, đảng đã giữ độc quyền về *sai lầm*, lại là những sai lầm rất nặng, rất dai dẳng. Đảng chưa bao giờ thật lòng nhận sai lầm một cách nghiêm chỉnh để sửa chữa tận gốc. Đã đến lúc, nếu không xuống đài (ở các nước dân chủ, bất cứ chính phủ nào để dân dúi khổ, để tham nhũng một năm bằng 1/10 ngân sách, để xảy ra một vụ Thanh Hương, một vụ Trúc Viên, một vụ nhập lậu hàng ngàn xe ô-tô, hàng chục ngàn xe gắn máy, thóc dự trữ quốc gia bị tẩu tán... là chính phủ ấy phải đổ ngay!) thì ít nhất phải công nhận một hoặc vài tổ chức chính trị đối lập theo chế độ dân chủ. Các tổ chức đối lập không thù địch với nhau, mà tôn trọng nhau *vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau, lấy dân chúng, công luận làm trọng tài*. Cách làm dân chủ hóa có bước đi thích hợp, không những tránh được hỗn loạn và rối loạn, sẽ dẫn đến ổn định mới, với sự đồng thuận sâu rộng đến nức lòng của toàn dân, được sự hoan nghênh của cả thế giới dân chủ.

Vấn đề đã chín. Vì lẽ mọi người thường dân đều nghĩ như vậy. Vì lẽ *trong đảng* đã và đang có khá nhiều đảng viên có lương tâm, trong sạch, thức thời cũng nghĩ như vậy. Nhưng từ những người lãnh đạo, chưa có tín hiệu gì tích cực cả. Hy vọng còn mong manh, li ti.

Mấu chốt là những người lãnh đạo của đảng có thật sự còn bản chất cách mạng, đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hay không. Chuyện cực khó mà cũng dễ. *Để* là nhân thời cơ của mini đại hội, hãy làm nên lịch sử!

Bỏ qua thời cơ góp sức làm nên lịch sử, những người lãnh đạo đảng cộng sản sẽ chịu trách nhiệm nặng nề với nhân dân. Họ sẽ mất hết. Bước đi của lịch sử là không khoan nhượng.

Paris, tháng 11-1993

Bùi Tín

Cuộc "Hội Thảo Quốc Tế Phát Triển Việt Nam" do Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ dự tính tổ chức ngày 27-11-1993 đã bị hủy bỏ do lệnh của chính quyền cộng sản Việt Nam. Lệnh được ban hành trong ngày 10-11. Đến ngày 17 chính quyền cộng sản Việt Nam bắt giữ ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch Phong Trào và nhiều ủy viên trong Ban Chỉ Đạo.

Mọi việc diễn biến nhanh chóng như một cơn bão trong ly nước: Phong Trào phổ biến chương trình hội thảo; các tổ chức chính trị và cộng đồng người Việt hải ngoại phản đối; tiếp đến là quyết định không cho tổ chức hội thảo của chính quyền cộng sản Việt Nam. Ông Stephen Young, một giáo sư người Mỹ, người đỡ đầu cho Phong Trào đang ở Việt Nam chuẩn bị cho cuộc hội thảo đã bị công an giữ lại hơn một ngày để điều tra và trục xuất về nước ngày 13-11.

Cơn bão bắt đầu vào cuối tháng 10 vừa qua khi Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ cho phổ biến chương trình cuộc hội thảo với nhiều diễn giả người Mỹ từng liên hệ đến cuộc chiến tranh Việt Nam như tướng William Westmoreland, ông Colby, thượng nghị sĩ John Mc Cain. Các tổ chức chính trị và tôn giáo trong và ngoài nước không hề được tham khảo ý kiến. Nhiều câu hỏi được đặt ra: Cái gì đang xảy ra? Hoa Kỳ hay Hà Nội đang đạo diễn vở tuồng gì?

Nội dung của chương trình hội thảo gồm các đề tài kinh tế và địa lý chính trị (geopolitics), nhưng một vấn đề không có trong nghị trình mới là hàm ý quan trọng của cuộc hội thảo. Đó là dự tính công khai hóa một tổ chức chính trị đối lập được đảng cộng sản Việt Nam cho phép. Tổ chức chính trị này là Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ do ông Nguyễn Đình Huy làm chủ tịch. Ông Huy nguyên là một ủy viên trung ương của đảng Tân Đại Việt trước năm 1975.

Trước đây mấy tháng, giáo sư Stephen Young, một thành viên sáng lập của Ủy Ban Quốc Tế Cho Một Việt Nam Tự Do, một người sát cánh làm việc với giáo sư Nguyễn Ngọc Huy trong nhiều năm trước khi giáo sư Huy qua đời, một người không xa lạ với các cán bộ của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, đã phổ biến đến các chi bộ của Ủy Ban Quốc Tế Cho Một Việt Nam Tự Do một kế hoạch 6 điểm gọi là Kế Hoạch Dân Chủ Hóa Việt Nam. Mục đích của kế hoạch, theo lời giáo sư Young, là gỡ bỏ dần quyền độc tôn chính trị của đảng cộng sản Việt Nam, nhưng không đòi đảng cộng sản Việt Nam phải từ bỏ quyền lực ngay bây giờ. Kế hoạch gồm 6 bước dự tính thực hiện theo thứ tự thời gian từ giữa năm 1991 cho đến năm 1997:

1-Người Việt không cộng sản bày tỏ thái độ "không trả thù" đối lại sự đối thoại của đảng cộng sản Việt Nam (từ 7-1991 đến 10-1992);

2-Thành lập một lực lượng chính trị đoàn kết dân tộc và xây dựng dân chủ với sự đồng ý của đảng cộng sản Việt Nam để đối thoại với đảng (từ 12-1992 đến 04-1993);

3-Hội thảo kinh tế, thành lập các hiệp hội không chính trị gồm

tín đồ các tôn giáo lớn và câu lạc bộ gồm các khuynh hướng chính trị và văn hóa trong xã hội (từ 06-1993 đến 12-1993);

4-Bầu chính quyền xã trên toàn quốc do Mặt Trận Tổ Quốc giới thiệu ứng cử viên, cải tổ chính phủ để ít nhất 1/4 số bộ trưởng trong chính phủ không phải là đảng viên đảng cộng sản, tư hữu hóa các cơ sở quốc doanh, viên chức cảnh sát rút tên ra khỏi đảng cộng sản (1994);

5-Bầu cử Quốc Hội qua sự giới thiệu của Mặt Trận Tổ Quốc, sĩ quan quân đội và các thẩm phán rút ra khỏi đảng, ban hành chính sách tự do tôn giáo và tự do báo chí, ban hành một chính sách hưu bổng để cho về hưu tất cả các thành phần trong chính phủ và đảng từng tham gia kháng chiến chống Pháp (1995-1997).

6-Tu chính Hiến Pháp công nhận đa nguyên chính trị, các hiệp hội và câu lạc bộ biến thành các tổ chức chính trị, bãi bỏ quyền giới thiệu ứng viên của Mặt Trận Tổ Quốc, áp dụng hệ thống bồi thẩm đoàn cho các vụ án chính trị do lực lượng an ninh khởi tố (1997).

Cuộc Hội Thảo Quốc Tế Phát Triển Việt Nam là phần 3 của kế hoạch Stephen Young. Phần 1 "không trả thù" đã được giáo sư Young rao giảng cách đây 2 năm. Phần 2 là sự ra đời của Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ được giới thiệu tại Hoa Thịnh Đốn ngày 11-12-1992 và bản Cương Lĩnh chính trị được phổ biến ngày 20-7-1992 trước đó.

Các tổ chức chính trị hải ngoại đã bày tỏ sự nghi ngờ đối với cuộc vận động chính trị của giáo sư Stephen Young, nhân vật trung gian không chính thức giữa Hoa Kỳ và đảng cộng sản Việt Nam.

Đảng cộng sản Việt Nam muốn lợi dụng cuộc vận động này của giáo sư Stephen Young để tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển kinh tế nhưng vẫn duy trì quyền lãnh đạo của đảng. Muốn phát triển kinh tế, đảng cần sự trợ giúp của các nước Tây phương, nhất là Hoa Kỳ, và phải thoát ra khỏi sự cô lập chính trị quốc tế. Muốn vậy đảng phải nói ngôn ngữ của thế giới Tây phương và phải chấp nhận ở một mức độ nào đó đòi hỏi của Tây phương là tối hậu phải thiết lập hệ thống chính trị đa đảng tại Việt Nam và chính quyền phải được thiết lập trên sự đồng thuận của người dân qua bầu cử tự do, và các lực lượng vũ trang không thể là sở hữu của một đảng chính trị. Các điều này được hàm chứa trong các điều 4, 5 và 6 của kế hoạch Stephen Young. Tuy nhiên, nếu đảng cộng sản Việt Nam để cho các điều 1, 2 và 3 được diễn ra, đảng ấy sẽ không cho thực hiện các điều 4, 5 và 6 nếu điều kiện thực tế không cho phép đảng kiểm soát mọi biến chuyển chính trị trong nước.

Về phía Hoa Kỳ, sau khi thế giới nhị nguyên sụp đổ, Hoa Kỳ trở thành siêu cường duy nhất nhưng Hoa Kỳ mất thế hành động trên mặt chính trị quốc tế. Các khối kinh tế trước đây không đóng vai trò tích cực trong nền chính trị nhị nguyên như Nhật Bản, Âu Châu, Trung Hoa và khối ASEAN, nay trở thành những lực lượng có ảnh hưởng, và không ngần ngại tranh chấp tiếng nói với

Hoa Kỳ. Việc Hoa Kỳ duy trì cấm vận đối với Việt Nam càng lúc càng trở nên bất lợi cho Hoa Kỳ vì các nước khác đã nhảy vào nắm cơ hội ưu tiên khai thác tài nguyên dồi dào và nhân lực nhiều chất xám của Việt Nam. Trung Hoa là một thế lực đang lên. Nếu không chuẩn bị thế đứng từ bây giờ thì liệu quyền lợi của Hoa Kỳ trong vùng Châu Á Thái Bình Dương trong thế kỷ tới có còn được bảo đảm hay không? Ai có thể chặn được ảnh hưởng của Trung Hoa để bảo đảm an ninh trong vùng nếu không phải là Việt Nam. Trong khung cảnh địa lý chính trị đó, một Việt Nam vừa mạnh vừa dân chủ thì quá tốt. Nhưng nếu chỉ có thể chọn một, Hoa Kỳ sẽ không ngần ngại chọn một Việt Nam mạnh. Đương nhiên Hoa Kỳ không hề từ bỏ lý tưởng xiển dương dân chủ trên thế giới. Và kế hoạch 6 điểm của giáo sư Stephen Young vừa khít với nhu cầu chiến lược này.

Phản ứng của cộng đồng người Việt hải ngoại đã cho thấy chương trình 6 điểm của Stephen Young nhằm phục vụ quyền lợi của Hoa Kỳ và thỏa mãn nhu cầu duy trì quyền lực của đảng cộng sản Việt Nam không che mắt được ai. Nên đảng ấy không có sự chọn lựa nào khác hơn là không cho phép tổ chức cuộc hội thảo.

Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ của ông Nguyễn Đình Huy đóng vai trò gì trong toàn bộ diễn biến này? Ông Nguyễn Đình Huy hy vọng đóng vai trò đối lập chính trị đối với đảng cộng sản Việt Nam với sự yểm trợ của các lực lượng dân chủ trên thế giới. Vai trò đối lập này được Mỹ khuyến khích và được Hà Nội mặc nhiên đồng ý, ít nhất cho đến ngày 10-11 vừa qua.

Nếu lực lượng đối lập Việt Nam mạnh thì chưa chắc ông Nguyễn Đình Huy và các đồng chí của ông đã chọn con đường ít vinh quang và nguy hiểm như vậy. Nhưng vì chưa có lực lượng đối lập nên có thể ông ta đã lựa thế để đánh lá bài chính trị của ông. Không có lực thì dùng thế vậy.

Tuy nhiên dù có quá trình đấu tranh chống chủ nghĩa cộng sản và gần 17 năm "tù cải tạo", nước cờ của ông Nguyễn Đình Huy không sáng lắm. Ông như cá nằm trên thớt. Những người đấu tranh ôn hòa như bác sĩ Nguyễn Đan Quế và giáo sư Đoàn Viết Hoạt đều đang bị cầm tù. Thế chính trị của ông chỉ là thế đồng thuận giữa cộng sản Việt Nam và Hoa Kỳ qua trung gian của một giáo sư người Mỹ không hề được chính phủ Hoa Kỳ cũng như Việt Nam công nhận. Ông không có quân chúng, và đồng chí của ông vừa ít vừa chia rẽ.

Cơ bản do ông Stephen Young và Phong Trào do ông Nguyễn Đình Huy khuấy lên đang tạm lắng. Nhưng diễn biến này đặt các tổ chức chính trị trong và ngoài nước trước một câu hỏi quan trọng. Nếu Hoa Kỳ và Hà Nội có nhu cầu giải quyết các vấn đề chiến lược với nhau, thái độ phản đối song - dù phản đối đúng - có phải là một thái độ tích cực không? Bên cạnh sự phản đối chúng ta cần đưa ra một giải pháp đáp ứng đúng nhu cầu chiến lược của các bên liên hệ và trên hết phục vụ quyền lợi lâu dài của nhân dân và dân tộc Việt Nam.

Nhưng muốn vậy, chúng ta phải có một lực lượng chính trị trước đã. Bằng cách nào và làm sao để có lực lượng chính trị này là một câu hỏi chung cho tất cả chúng ta.

Trần Bình Nam

Con đường tranh đấu

Nguyễn Văn Việt

Trong điều kiện nào chế độ cộng sản Việt Nam sẽ sụp đổ? Trả lời được câu hỏi này, chúng ta tìm ra được con đường tranh đấu.

Tranh đấu bằng bạo lực đánh đổ chế độ cộng sản Việt Nam là phương pháp không thích hợp với thời cuộc và không còn mấy ai nghĩ tới. Cuộc tranh luận hiện nay trong hàng ngũ tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ đang sôi nổi về lập trường đối với sự phát triển kinh tế ở Việt Nam. Cấm vận hay bỏ cấm vận (chuyện của Hoa Kỳ), kinh tế phải được hay không được phát triển? (chuyện của Việt Nam). Vấn đề được nêu lên vì kinh tế là khí cụ đấu tranh có hiệu quả. Có lẽ ta cũng nên đặt thêm một vấn đề: Khủng hoảng chính trị có thể đem đến sự sụp đổ của chế độ độc tài hay cộng sản?

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy khủng hoảng chính trị hay khủng hoảng kinh tế có thể làm thay đổi chính quyền hay chế độ.

Khủng hoảng chính trị

Dưới các chế độ dân chủ, với nhiều hình thức khác nhau, khủng hoảng chính trị cũng đã đủ để đem đến sự thay đổi chính quyền hay thế chế. Ở Pháp chẳng hạn, chiến tranh Việt Nam đã làm thay đổi không biết bao nhiêu chính phủ, dưới sự lãnh đạo của các đảng khác nhau; chiến tranh Algérie làm cho Đệ Tứ Cộng Hòa sụp đổ và tướng De Gaulle lập ra Đệ Ngũ Cộng Hòa. Nhưng dưới các chế độ độc tài và nhất là chế độ cộng sản, khủng hoảng chính trị chỉ đôi khi làm thay đổi một vài nhân vật để sửa sai đường lối hay nhiều lắm làm thay đổi ê-kíp lãnh đạo của đảng lãnh đạo. Chưa bao giờ nó làm sụp đổ chế độ cộng sản. Điều ấy dễ hiểu vì nhờ có Dân Chủ, tức có bầu cử tự do và có đối lập hoạt động đúng theo Hiến Pháp, chính quyền hay chế độ có thể bị thay thế nếu không giải quyết được vấn đề của xã hội. Chế độ độc đảng, độc quyền, dùng công an quân đội để giữ quyền lực thì phải có một sức ép nào của xã hội mạnh hơn mới có thể đem đến sự thay đổi guồng máy chính trị. Chính quyền Hà Nội đã từ khước trên thực tế tư tưởng Mác-Lê. Chủ nghĩa của họ hiện nay là nhà tù và ít nữa là súng đạn.

Chúng ta có thể nói rằng với chính quyền Hà Nội, cuộc tranh đấu thuần túy tư tưởng và chính trị không thể có đủ sức mạnh để đem đến Tự Do và Dân Chủ, mặc dầu đó là vũ khí then chốt. Trừ phi Việt Nam được rơi vào trường hợp như Liên Xô. Chính thành phần lãnh đạo cộng sản sáng suốt mới có thể tranh đấu cho cuộc tự nguyện rời bỏ độc quyền lãnh đạo, hoặc bằng một cuộc đảo chánh nội bộ để đem lại Dân Chủ qua bầu cử tự do... Tất cả các cách giải quyết đến từ người cộng sản đều nên được hoan nghênh. Nhưng, hiện nay chưa thấy có triệu chứng gì cụ thể về các điểm này.

Khủng hoảng kinh tế

Dưới các chế độ dân chủ, khủng hoảng kinh tế, nhất là khi nó lôi cuốn theo khủng hoảng xã hội, có tác động nhanh chóng một cách quyết định. Các chế độ độc tài cũng có thể bị sụp đổ vì nó. Trước kia ở phương Tây, chế độ độc tài lãnh chúa đã được thay thế bằng chế độ độc tài phong kiến; rồi kế đến, chế độ dân chủ ra đời. Tất cả các thay đổi ấy đều xảy ra với phương thức Kinh Tế Thị Trường. Chúng ta có thể nói là chính môi trường Kinh Tế Thị Trường tạo ra tình trạng ấy vì có Kinh Tế Thị Trường, tức có tối thiểu Tự Do và từ đó quần chúng nhân dân mới có thể tự tạo

ra sức mạnh cho mình để tranh đấu.

Nhưng Kinh Tế Thị Trường không phải là điều kiện cần và đủ để Tự Do Dân Chủ tự nhiên đến với Nhân Dân vì mọi cuộc tranh đấu phải có tổ chức. Nhất là tranh đấu chánh trị thì phải có Tổ Chức Chánh Trị và Đường Lối Chánh Trị cụ thể, đúng đắn. Nếu không, cuộc khủng hoảng chỉ đưa đến rối loạn xã hội và chánh quyền độc tài bao giờ cũng đủ sức mạnh để dẹp loạn.

Chế độ cộng sản là một chế độ cực quyền (totalitaire) nên cuộc tranh đấu tất phải khó khăn hơn rất nhiều. Khủng hoảng kinh tế có gay gắt và dẫn đến khủng hoảng xã hội gay gắt, hết sức gay gắt thì cuộc tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ mới có cơ thành công. Vì vậy cuộc tranh đấu ấy phải thông qua các khâu dọn đường về kinh tế, văn hóa và xã hội, cùng một lúc với chánh trị. Giành quyền lực chánh trị là khâu cuối cùng của cuộc tranh đấu. Các khâu khác nhau ấy kéo dài hay dồn dập tùy theo thời cuộc và tùy theo hai lực lượng đối kháng.

Một điểm nữa mà lịch sử cũng đã cho thấy là có khủng hoảng kinh tế - xã hội và có Tổ Chức Tranh Đấu Chánh Trị chỉ là điều kiện cần và vẫn chưa phải là điều kiện đủ để đánh đổ một chế độ cộng sản. Bằng chứng hiển nhiên là kinh tế ở các nước cộng sản là những nền kinh tế khủng hoảng thường trực và cũng đã đem đến khủng hoảng xã hội liên tục. Có những nước dân chúng nghèo khổ triền miên trong mấy chục năm, không một chế độ cộng sản nào ở các nước ấy sụp đổ. Việt Nam cũng là trường hợp điển hình. Trong bao nhiêu năm tình hình xã hội bị hoàn toàn rơi vào bế tắc với nhiều nạn đói liên tiếp, chánh quyền Hà Nội vẫn không hề có một chút nao núng, không một lực lượng đối lập nào có khả năng uy hiếp chánh quyền.

Vậy, ở môi trường Kinh Tế Thị Trường của chánh quyền chuyên chính cực quyền, tranh đấu trên mặt kinh tế (cùng như văn hóa và xã hội) như thế nào để gây ra cuộc khủng hoảng xã hội toàn diện gay gắt, hết sức gay gắt để nó tạo ra điều kiện làm cho chế độ ấy phải bị sa thải?

Chính vì cứ nghĩ rằng khủng hoảng kinh tế là điều kiện đủ để đánh đổ một chế độ cộng sản cho nên các nước Tây Phương đã hay dùng áp lực kinh tế. Chẳng hạn như Hoa Kỳ, một siêu cường phong tỏa Cuba, một nước nhỏ bé nằm sát ngay Hoa Kỳ. Cuba cầm cự được tất nhiên là nhờ Liên Xô tiếp cứu. Không những thế, Cuba còn có khả năng làm lính đánh thuê trên địa bàn quốc tế. Nguyên nhân chính để Fidel Castro đứng vững là nhờ chế độ cực quyền và nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Dân chúng càng nghèo khổ, chánh quyền càng dễ kiểm soát và người dân càng mất chí khí tranh đấu. Trong quá khứ, biện pháp bóp nghẹt kinh tế chưa bao giờ đem đến kết quả có tánh quyết định với một cơ chế cộng sản. "Cai trị bằng bao tử" vẫn là lợi khí của họ. Có điều là thời cuộc đã thay đổi. Cuba cũng phải "mở cửa kinh tế" như Việt Nam. Nhưng chưa chắc gì cách giải quyết để có Tự Do Dân Chủ phải giống như Việt Nam vì lịch sử và hoàn cảnh trong và ngoài nước khác hẳn nhau. Điều chắc chắn là Tự Do Dân Chủ sẽ đến với dân tộc Cuba vì không một tập đoàn nào ngày nay có thể đóng cửa nước họ để bưng bít trị dân tàn bạo lâu dài.

Sự sụp đổ của chế độ cộng sản Liên Xô bắt nguồn từ khủng hoảng kinh tế (cùng như các nước Đông Âu khác). Nhưng trước khi rơi vào cuộc khủng hoảng ấy, Liên Xô đã từng phát triển và đã trở nên một siêu cường dẫn đầu và tài trợ cho một hệ thống các nước "anh em" đe dọa và có lúc làm lung lay Thế Giới Tự Do. Khó khăn trong nước và trong toàn thể hệ thống xã hội chủ nghĩa, cộng thêm cuộc chạy đua khí giới với Hoa Kỳ, làm cho Liên Xô rơi vào bế tắc toàn diện. Để tự cứu và hy vọng tiếp tục đóng vai trò của mình, Liên Xô phải mở đường "lột xác" toàn diện. Đó là nhờ hàng ngũ lãnh đạo sáng suốt nhận định rõ tình hình và đánh

giá đúng nhu cầu biến đổi...

Phải chăng phát triển kinh tế trong giai đoạn đầu cho phép quần chúng nhân dân thỏa mãn phần nào nhu cầu tối thiểu về vật chất và làm cho Tự Do Dân Chủ trở nên cần thiết để xã hội tiếp tục phát triển. Lúc bấy giờ nhờ sức ép mới ấy của xã hội, chủ trương của con đường tranh đấu chánh trị cho Dân Chủ Đa Nguyên có đủ sức mạnh đàn áp và buộc lực lượng cộng sản bảo thủ phải chịu thua. Nó không thể chống lại trào lưu và nhu cầu mới của quần chúng.

Về phía Trung Quốc, sự thay đổi cũng bắt nguồn từ khủng hoảng kinh tế mà đặc biệt là mức độ kinh tế và xã hội hầy còn thấp. Trên nguyên tắc, nếu duy trì đường lối cũ với hơn một tỷ dân, Trung Quốc vẫn có thể hội đủ điều kiện để tiếp tục khép kín kinh tế và đất nước trong giai đoạn mức độ kinh tế thấp ấy và đồng thời tiếp tục giữ cho xã hội tương đối ổn định. Các nhà lãnh đạo có thể ngồi yên trên ghế của mình và thoải mái kìm kẹp nhân dân. Nhưng kinh tế xã hội chủ nghĩa chỉ cho phép họ nuôi sống hơn một tỷ dân một cách khó khăn. Vị thế to lớn của dân tộc và của quốc gia, cũng như vị trí chánh trị trên địa bàn Á Đông và thế giới cho phép Trung Quốc có khả năng trở thành một siêu cường. Đặng Tiểu Bình và các nhà lãnh đạo Trung Quốc có tham vọng đóng vai trò ấy (bây giờ tham vọng ấy lớn hơn bao giờ hết). Mở cửa và thay đổi chế độ kinh tế là nhu cầu để Trung Quốc đạt nguyện vọng, mặc dầu có phần mạo hiểm chánh trị và bất an xã hội vì đất nước Trung Quốc quá to lớn và cơ cấu vật chất của xã hội quá yếu kém. Chánh quyền thuộc "giai cấp" quan liêu mang nặng bản chất phong kiến giữ bàn tay sắt quản lý đất nước. Mặc dầu vậy, Thiên An Môn cũng đã phải xảy ra và chỉ có thể xảy ra trong môi trường mới đó. Trung Quốc là trường hợp đặc biệt và lịch sử Trung Quốc chưa hết.

Cấp lãnh đạo Trung Quốc và Liên Xô có tầm vóc nhìn sâu rộng, hướng về tương lai xa và biết giữ trách nhiệm của mình đối với dân tộc. Họ đã làm nên Lịch Sử. Hàng ngũ lãnh đạo Việt Nam chỉ quen rập khuôn theo kiểu mẫu có sẵn. Hoàn cảnh Việt Nam không thể so sánh với Trung Quốc để có thể rập khuôn như vậy. Vì không có tầm vóc nhìn xa, không có óc sáng tạo, chánh quyền Hà Nội không quản lý nổi đất nước trong thực tế, không đưa ra được giải pháp thực tiễn thích hợp với nhu cầu của xã hội mới và của thời đại. Họ sợ hải co ro và không dám thật sự đổi mới.

Xô đẩy đảng cộng sản Việt Nam vào cạm bẫy Kinh Tế Thị Trường phát triển

Đường lối tranh đấu của chúng ta phải căn cứ trên nhận định khách quan về tình hình thực tế trong nước. Các đặc điểm của tình hình đó như sau: Tư tưởng Mác-Lê đã chết. Đảng cộng sản đã biến chế độ thành một chế độ cộng sản kiểu mới mà giáo sư Tôn Thất Thiện gọi đúng tên: Chế độ phát xít (tư bản độc tài). Trung ương đảng cộng sản thả nổi nền kinh tế, toàn bộ đảng cộng sản từ trên xuống dưới hăm hại sanh hoạt văn hóa, đời sống xã hội, tàn phá thiên nhiên, vơ vét của cải của Nhân Dân, mở cửa cho tài phiệt ngoại quốc xâu xé đất nước. Quay lưng với Lịch Sử, với Dân tộc, họ chỉ nỗ lực làm hai việc: Xây dựng lực lượng kinh tế của họ và củng cố quyền lực kìm kẹp chánh trị. Những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam được hun đúc trong khuôn mẫu Mác-Lê với tinh thần chuyên chính, đầu óc phong kiến hủ lậu, tự đưa mình vào thế bế tắc, không đáp ứng với nền kinh tế phát triển thế giới phức tạp và xã hội tân tiến với nhiều nhu cầu đòi hỏi. Rõ ràng họ không có lối thoát và đang đẩy xã hội vào ngõ cụt.

Mấy năm nay, dân chúng mới bắt đầu được "thờ, ăn và nói", chỉ lo đeo đuổi vật lộn làm ăn và dường như đang chấp nhận, tạm

thời chấp nhận cho cán bộ cộng sản dè dặt, bóc lột, hà hiếp. Bao tử của nhân dân chưa được "giải phóng" để có thể thật sự có nhu cầu tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ. Sự phát triển kinh tế hiện nay chỉ làm giàu cho một tầng lớp kinh doanh nhỏ và cho một số rất lớn những bọn móc ngoặc chụp giạt chia chác với bọn nắm chánh quyền. Quần chúng nhân dân cứ phải lăn lộn kiếm vùa đủ miếng cơm cho chính bản thân và gia đình của mình; khi nuôi được gia đình đã là một may mắn và đã hết sức lực thì làm sao có thể nghĩ đến tranh đấu cho Tự Do và nhất là cho Dân Chủ!

Tại sao kinh tế Việt Nam càng phát triển sớm và nhanh, chúng ta lại càng có cơ thành công?

Hiện nay hãy còn có người mong muốn vận động bóp nghẹt kinh tế Việt Nam để tức khắc đẩy cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội trầm trọng hơn. Chủ trương ấy không thể thực hiện được với hiện tình thực tế trong nước và quốc tế. Nếu chúng ta hết sức nỗ lực vận động và giả sử đem lại một đôi chút hiệu năng (điều khó quan niệm vì nó đi ngược với tình hình khách quan), hiệu năng ấy sẽ tác động ngược vì nó có khuynh hướng (chỉ có khuynh hướng) đẩy xã hội vào hoàn cảnh nghèo khổ như mấy năm trước đây. Như vậy tức là có khuynh hướng đẩy vấn đề về như cũ: nghèo khổ, bóc lột, hà hiếp, chuyên chính.

Trong hiện thời, chánh quyền Hà Nội đang giải quyết được một phần nào mâu thuẫn xã hội (nhiều tự do hơn, vật chất đỡ thê thảm hơn). Sự chống đối có phần giảm bớt. Đó là một hiện tượng có thực. Cũng vì vậy người cộng sản tin rằng họ đang giải quyết được vấn đề tương lai của đất nước. Trong hàng ngũ tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ, có người nôn nóng. Thật sự, hiện tượng ấy chỉ tạm thời tồn tại cho đến khi có khủng hoảng kinh tế. Khủng hoảng này tất phải đến như nói ở trên. Vấn đề là thời gian. Trong tương lai gần, theo mọi dự đoán, kinh tế tiếp tục phát triển. Nếu kinh tế cứ tà tà phát triển, một ngày nào đó khủng hoảng cũng sẽ phải đến, nhưng ngày đó sẽ còn xa. Nếu nó còn xa lắm, rất có thể lúc ấy đảng cộng sản sẽ có đủ thời giờ đào tạo cán bộ chuyên viên có khả năng và sẽ nắm hết mọi lãnh vực của xã hội như họ đang nỗ lực. Hiện nay họ đang thành công xây dựng cơ sở kinh tế cho đảng họ và cho riêng cá nhân, gia đình họ. Khi hàng ngũ của họ trở nên giàu có, vững vàng trên thị trường, đồng thời guồng máy chánh trị, hành chánh ở trong tay; công việc của họ đã xong như họ mong muốn để tiếp tục chủ trương độc quyền chánh trị. Cuộc tranh đấu lúc bấy giờ ắt sẽ phải khó khăn, gay gắt hơn nhiều. Kinh nghiệm Đông Âu cho thấy chính nhờ có đủ thời giờ đào tạo cán bộ chuyên viên mà một số cơ cấu tàn dư của đảng cộng sản ở các nước ấy có đủ sức mạnh để quay lại hay úm đường quay lại chánh quyền sau khi đã bị sa thải (và họ tôn trọng thể chế Dân Chủ). Phe Tự Do được sanh ra trong môi trường cộng sản, thiếu kinh nghiệm chánh quyền nên thất bại trong việc quản lý Xã Hội Tự Do của họ.

Kinh tế phát triển cấp tốc làm cho những yếu tố tiêu cực như cơ chế chuyên chính, kiến thức hạn hẹp, tinh thần hủ lậu, thái độ quan liêu, cộng thêm nạn tham nhũng, nạn đánh đấm tranh giành, nạn rượu chè, chơi bời đi đĩm... sẽ nổi bật và áp đảo các yếu tố tích cực như đào tạo chuyên viên, tổ chức cơ sở, xây dựng niềm tin v.v... vì các yếu tố này khó hình thành hơn rất nhiều. Kinh tế càng phát triển nhanh và đi sâu vào môi trường quốc tế, nó càng phức tạp và sẽ đưa chánh quyền vào bế tắc. Càng lúng túng vùng vẫy theo tinh thần chuyên chính, bế tắc sẽ càng sâu đậm, đảng cộng sản sẽ càng sa lầy như mắc vào cạm bẫy Kinh Tế Thị Trường. Thành phần chống đối trong nội bộ đảng và ngoài đảng đã và đang lên tiếng. Họ sẽ lớn mạnh đông đảo, sẽ tổ chức hành động có hiệu năng vì đáp ứng nhu cầu của đất nước và dựa trên quần chúng trong bối cảnh xã hội mới. Trong khi kinh tế tiếp tục

được xây dựng và phát triển, đời sống dân chúng đỡ nghèo khổ và đã có khả năng vật chất để nghĩ đến tranh đấu cho con đường tiến hóa của xã hội. Quần chúng lúc bấy giờ đã thấy rõ nhu cầu cụ thể trong đời sống hàng ngày của Dân Chủ và sẽ trở nên thành trì của cuộc tranh đấu. Chánh quyền không thể bắt giam hết đối lập như ngày nay và cũng sẽ không thể cản nổi trào lưu của quần chúng. Không sức mạnh nào đối địch cản trở được! Xã hội phát triển làm tăng cường hiệu lực của "liều thuốc độc Kinh Tế Thị Trường" đối với chánh quyền cộng sản và đồng thời nó là liều thuốc bổ tốt nhất cho công cuộc tranh đấu giành Dân chủ.

Một vấn đề lớn chúng ta có thể lo ngại là khi Kinh Tế Thị Trường phát triển, tầng lớp Tư Sản Mới có thể cấu kết với chánh quyền độc tài để kéo dài tình thế ổn định, có lợi cho cả đôi bên. Sự cấu kết ấy chắc chắn sẽ xảy ra cũng như đang xảy ra hiện thời. Tư Sản Mới và Chánh Quyền cộng sản hết sức thiến cận và hết sức thô lỗ, tàn bạo trong việc chia chác bóc lột lao động cũng như trong tư cách đối xử. Thiến cận và thô bạo bóc lột xuất phát từ sự mất tin tưởng ở tuổi thọ của chế độ. Cấu kết Tư Sản Mới bóc lột thiến cận-Chánh quyền tham nhũng thô bạo chỉ có thể sớm tạo ra mâu thuẫn sâu sắc với quần chúng nhân dân lao động trí óc và chân tay. Hiện nay, vì nhu cầu tồn tại (survivre), thợ thuyền và chuyên viên, trí thức nghèo khổ, cần răng chịu trận, nhìn hành động bóc lột, chia chác tàn nhẫn trên đầu họ. Dựa vào chuyên chính, cấp lãnh đạo tự cho mình cái quyền tự nhiên "ăn" trên đầu người dân. Mọi người đã thấy lòng tham không đáy của những người cộng sản. Địa bàn và cường độ bóc lột hà hiếp về phía chánh quyền gia tăng theo đà phát triển kinh tế và đời sống làm ăn. Từ người tư bản đến người lao động, sức chịu đựng có hạn. Mâu thuẫn không tránh được.

Có cấu kết hay không có cấu kết Tư Bản-Chánh Quyền, khủng hoảng kinh tế-xã hội bó buộc phải xảy ra, Tư Bản trong nước và ngoại quốc sẽ không bao giờ chấp nhận suy sụp hay dậm chân tại chỗ vì một thể chế chánh trị lỗi thời kìm hãm phát triển kinh tế và tiến hóa xã hội. Theo quy luật kinh tế, dậm chân tại chỗ cũng đã đủ đưa đến chỗ chết của Tư Bản. Không sớm thì trễ mâu thuẫn và xung đột giữa tư bản và chánh quyền bó buộc phải xảy ra. Và mâu thuẫn giữa quần chúng với chánh quyền cũng vậy. Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho nó xảy ra sớm nhất và xảy ra một cách sâu đậm nhất.

Trong lịch sử của các nước tự do phát triển, nhiều nước đã rơi vào hoàn cảnh độc tài cứ kéo dài từ bốn năm chục năm nay. Ở các nước tư bản ấy, kinh tế phát triển rất chậm rãi hay ngưng phát triển. Việt Nam may mắn không ở vào trường hợp ấy và đó cũng là nhờ hoàn cảnh lịch sử. Các kinh tế gia cho rằng trong mấy năm tới đây, kinh tế các nước Viễn Đông sẽ tiếp tục mạnh mẽ trên đà phát triển như mấy năm qua và có thể còn mạnh hơn nữa. Việt Nam sẽ không thiếu triển vọng. Chính đó là ngõ cụt của chánh quyền cộng sản và là cơ may của dân tộc trên con đường tranh đấu cho Tự Do và Dân Chủ. Trong môi trường kinh tế-xã hội phát triển mới ấy cuộc tranh đấu chánh trị sẽ chắc chắn dứt điểm chế độ chuyên chính cực quyền Hà Nội.

Tóm lại, theo thiên ý, không sớm thì trễ chế độ cộng sản Việt Nam sẽ bị đào thải. Để nhanh chóng đánh đổ chế độ ấy, không đợi chuyển biến tự nhiên, lực lượng đối lập cần phải có ba điều kiện để thành công sớm:

1. Một là sớm tạo ra cuộc khủng hoảng kinh tế gay gắt dẫn đến cuộc khủng hoảng xã hội hết sức gay gắt.

2. Hai là phải xây dựng phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn đầu để làm cho cuộc khủng hoảng xã hội trở nên toàn diện và gay gắt nhất khi nó xảy ra. Điều này gắn liền với điều (1).



Chung quanh vấn đề dân chủ ở Việt Nam

Lê Trí Viễn

Vấn đề "dân chủ" là vấn đề bức xúc nhất của dân tộc Việt Nam từ cả nửa thế kỷ nay, người ta nói nhiều về vấn đề này, nhưng bóng dáng dân chủ thì ngày một xa vời.

Đầu mùa hè vừa qua, đảng cộng sản Việt Nam vừa tổ chức một loạt hội thảo về vấn đề này, có vẻ xôm tụ lắm. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cho rằng cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 là cuộc bầu cử dân chủ nhất vì trong cuộc bầu cử này có nhiều đảng phái chính trị cử người ra tranh cử, chỉ một đơn vị Hà Nội mà đã có tới 70 ứng cử viên tranh sáu ghế đại biểu quốc hội.

Trong dịp này nhà thơ Huy Cận tiết lộ rằng bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa cũng đã được soạn thảo khá công phu, có tới hai bản dự thảo hiến pháp đem trình quốc hội thảo luận: một bản do Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp của chính phủ đệ nạp, bản kia do Ủy ban Kiến quốc Lâm thời đệ trình. Trong cuộc thảo luận về hai bản dự thảo hiến pháp đã có nhiều đại biểu muốn quốc hội theo chế độ lưỡng viện.

Các ông Trần Bạch Đằng, Nguyễn Xiển và bà Lê Thị Xuyên đã lên tiếng chê trách đảng cộng sản Việt Nam lấn lướt quốc hội, biến quốc hội thành tổ chức hư vị khi tiến hành cải cách ruộng đất. Từ cải cách ruộng đất trở đi, nghĩa là từ khi đảng cộng sản Việt Nam ra công khai thì vai trò của quốc hội, tức vai trò dân chủ đã chấm dứt. Đi xa hơn nữa, bà Lê Thị Xuyên nói rằng các đại biểu quốc hội phải chịu trách nhiệm về việc để cho đảng cộng sản Việt Nam khuynh loát, lộng hành, phá vỡ đoàn kết dân tộc. Có đại biểu tham dự cuộc hội thảo đã lên tiếng trách cứ đảng cộng sản Việt Nam coi thường trí thức trong khi giới trí thức đã đóng một vai trò khá quan trọng trong lịch sử, nhất là Đảng Dân Chủ của giới trí thức.

Xuyên qua cuộc hội thảo này, chúng tôi thấy một vấn đề quan trọng lộ ra, đó là khao khát dân chủ của thành phần trí thức ở Việt Nam.

Đảng cộng sản Việt Nam gần đây (năm 1992) đã sửa hiến pháp, tức sửa bản luật mẹ của họ, ban hành trên giấy tờ những điều lừa mị nhân dân như điều 69 công nhận công dân nước Cộng

Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có các quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, nhưng luật báo chí của họ lại trái với điều này, nghĩa là không cho phép tư nhân ra báo, và đảng cộng sản Việt Nam nắm độc quyền ngôn luận.

Trước đây đảng cộng sản Việt Nam còn bày ra các đảng Dân Chủ, đảng Xã Hội, và chia cho các đảng này một một số ghế đại biểu quốc hội nhưng từ khi xảy ra chính biến tại Đông Âu, đảng cộng sản giải thể luôn hai đảng này và không cho các đại biểu quốc hội thuộc hai đảng này được tái cử nữa. Từ đó đảng cộng sản Việt Nam độc quyền chính trị, họ ngồi xôm lên dư luận, họ biến nhà nước thành của riêng, họ múa gậy rùng hoang, coi nhân dân như đoàn nô lệ muốn dắt đi đâu tùy ý.

Chính những người lãnh đạo đảng cộng sản như ông Đỗ Mười đã phải lên tiếng nói rằng đảng phải sinh hoạt trong vòng luật pháp nhưng tới nay vẫn chưa có luật đảng phái ở Việt Nam, do đó đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt bằng luật rừng, nghĩa là luật "quyền lực đẻ ra từ đầu họng súng", luật trấn áp. Cả một bộ máy trấn áp nhân dân khổng lồ đang được người cộng sản Việt Nam sử dụng để khống chế nhân dân Việt Nam, tiếm đoạt quyền đại diện dân, tự nhận là đầy tớ nhân dân nhưng thực ra là "cha" nhân dân.

Muốn thực hiện được một chế độ dân chủ tại Việt Nam, việc trước nhất là phải có một qui chế đảng phái, trong đó có đảng cộng sản Việt Nam cũng như tất cả các đảng phái khác đều bình đẳng với nhau, và đảng tồn tại bằng sự đóng góp của đảng viên, đảng không được phép sử dụng công quỹ làm quỹ đảng, công thự làm trụ sở đảng, phương tiện nhà nước làm phương tiện đảng, và không một đảng nào được phép hoạt động trong cơ quan nhà nước, xí nghiệp nhà nước.

Đảng cộng sản Việt Nam vẫn tự nhận là tiên tiến, là ngọn cờ đầu của xã hội, tại sao đảng cộng sản không dám ngồi ngang hàng với những người dân bình thường khác mà phải tự cho mình những đặc quyền đặc lợi. Chính cái việc biến các đảng viên của mình thành những kẻ đặc quyền đặc lợi đã khiến đảng cộng sản Việt Nam thành thủ phạm của những vụ tham nhũng hối mại quyền thế khổng lồ.

Mọi người sinh ra đều bình đẳng, mọi công dân đều có những quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau. Bản tuyên ngôn độc lập, văn kiện mẹ của nước Cộng Hòa Xã-Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã huênh hoang như vậy tại sao có những công dân là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam được phép ăn trên ngồi trước, được phép sống ngoài pháp luật, sống trên pháp luật, được hưởng những đặc quyền đặc lợi? Chính đảng cộng sản Việt Nam đã khiến cho dân nghĩ rằng "cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan".

Vấn đề trước mắt của chúng ta là phải nhanh chóng chuyên môn hóa bộ máy nhà nước, những kẻ làm việc nước phải được đào tạo đào hoàng và được bảo đảm họ tiền lương đủ sống, họ hoàn toàn có thể sống bằng lương chứ không phải sống bằng bổng. Người công chức phải sống ngoài chính trị, nhà nước và đảng phái là hai phạm trù khác nhau.

Cái họa lớn nhất mà người dân Việt Nam đang phải chịu là cái họa tham nhũng, cả một giường máy tham nhũng lừ lừ trên

3. Ba là phải có Tổ Chức Chánh Trị và Đường Lối Chánh Trị cụ thể, đúng đắn.

Chiều hướng tranh đấu đề nghị ở trên có lẽ chỉ là một trong nhiều chiều hướng và có thể nó đi ngược với chủ trương của một số người. Trên tinh thần của lý tưởng đa nguyên mà tất cả chúng ta đang theo đuổi chúng tôi tôn trọng ý kiến khác biệt và tin tưởng rằng chỉ có con đường đúng đắn mới tồn tại để đem đến thành công cuối cùng.

Nguyễn Văn Việt

xuống dưới, từ trong đảng ra đến ngoài chính quyền, và người cộng sản Việt Nam chính là những người bòn rút vợ vét của cải tài nguyên của đất nước nhiều nhất. Vấn đề tham nhũng đẻ ra sự sa sút về đạo đức sự bại hoại về phong hóa. Chính những kẻ tham nhũng kiếm được đồng tiền quá dễ đã là đầu mối của những động ăn chơi sa đọa, của những cảnh thương luân bại lý.

Đảng cộng sản Việt Nam làm bộ chống tham nhũng, nhưng chính họ lại là tham nhũng. Họ không chống tham nhũng được bởi vì chống tham nhũng là họ chống chính họ. Những người cộng sản chỉ cần can đảm từ bỏ sự độc quyền chính trị, trả cho nhân dân quyền tự do ngôn luận thôi, tự nhiên tham nhũng cũng sẽ bớt đi ít nhất một nửa, bởi vì dân có quyền tự do ngôn luận vạch trần mặt thật bọn tham nhũng là tham nhũng phải lùi bước.

Việc dân tộc Việt Nam làm chủ đất nước Việt Nam, làm chủ vận mạng dân tộc là một tất yếu lịch sử, vấn đề chỉ còn là thời gian. Nếu đảng cộng sản Việt Nam cứ khư khư độc quyền chính trị, cứ loay hoay với những trò dân chủ định hướng, dân chủ chỉ huy, dân chủ bịp bợm, thì chính họ chọc tức nhân dân Việt Nam. Nhân dân sẽ có ngày nổi giận, lúc đó thì số phận đảng cộng sản Việt Nam sẽ ra sao?

Trước khi trở thành quá muộn, chúng tôi thiết nghĩ đã tới lúc đảng cộng sản Việt Nam phải thực thi hòa giải và hòa hợp dân tộc thực sự, trả cho dân quyền làm chủ. Nếu đảng cộng sản Việt Nam biết điều thì dân sẽ dành cho đảng cộng sản một vị trí xứng đáng. Chúng ta sắp bước qua thế kỷ hai mươi mốt rồi, chúng ta không còn thì giờ để mất cho thù oán. Chúng ta phải tiến mau. Nhưng chúng ta chỉ có thể tiến mau khi chúng ta hội nhập vào đời sống chính trị của thế giới ngày nay, nghĩa là chấp nhận luật chơi dân chủ.

Không hội nhập được với thế giới hôm nay thì chúng ta không thể nào phát triển được, mà không phát triển được thì chúng ta lại triển miên trong nghèo đói lạc hậu. Chúng ta hiện có một cái vốn về cả người lẫn của rất dồi dào, đó là vốn trí thức và vốn tiền bạc của các cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Dù những cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sống xa quê hương đầy những rất nhiều người thiết tha với vận mạng cũng như sự tồn vong của nước Việt. Những cộng đồng người Việt ở nước ngoài sẵn sàng góp trí tuệ cũng như tiền bạc cho sự cất cánh của nước Việt, nhưng chắc chắn không khi nào họ đem trí tuệ cũng như tiền bạc cống hiến cho những kẻ áp bức nhân dân và phá hoại đất nước.

Điều đầu tiên một chính quyền dân chủ phải làm là thể chế bằng luật pháp quyền đối lập. Tiếng nói đối lập phải được tôn trọng. Không thể lấy cơ ổn định để hạn chế các quyền căn bản của nhân dân. Mọi người được bảo đảm quyền bày tỏ ý kiến kể cả quyền biểu tình nhưng luật pháp đòi hỏi tất cả công dân phải bày tỏ quan điểm của mình một cách ôn hòa, bất bạo động, kể nào sử dụng bạo lực để lật đổ chính quyền hợp pháp sẽ bị xử lý nghiêm khắc, chỉ có đại biểu của dân mới có quyền lật đổ chính quyền bằng lá phiếu tại quốc hội. Và quốc hội phải là quốc hội thực sự, chứ không phải là một hội đồng nghị gặt.

Lê Trí Viễn

Quyền làm ăn và quyền ăn nói

Tôn Thất Thiện

Nhiều người thuộc thế hệ tôi khá lúng túng khi viết về các vấn đề khoa học kỹ thuật vì về khía cạnh này tiếng Việt chưa thật hoàn hảo. Nhưng khi bàn về các vấn đề chính trị xã hội của xứ sở thì, trái lại, họ không cảm thấy bị vướng mắc, vì, trong lãnh vực này tiếng Việt rất phong phú. Không những nó cho ta diễn tả tất cả những tư tưởng ta muốn, mà lại còn cho ta diễn tả những tư tưởng đó một cách rất chính xác, đầy đủ, và gọn gàng.

Điều trên đây rất rõ khi ta bàn đến vấn đề dân quyền và nhân quyền. Tất cả những tư tưởng ta cần diễn tả có thể thu gọn trong bảy chữ: *quyền làm ăn và quyền ăn nói*. Cuộc tranh đấu của nhân dân Việt Nam trong mấy thập niên qua, và đặc biệt là hiện nay, dưới một chế độ cộng sản đã chuyển hóa thành phát xít vừa phê phởn vừa giam đói và bị miệng dân, có thể thu gọn trong câu: *chúng ta tranh đấu đòi quyền tự do làm ăn và quyền tự do ăn nói. Hai cạm tử làm ăn và ăn nói bao hàm nhiều ý.*

Quyền làm ăn

Chúng ta phải đặt vấn đề làm ăn, vì trong chế độ "xã hội chủ nghĩa" của mấy ông lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam hiện nay có rất nhiều người không được ăn vì không được làm, hoặc có làm mà không được ăn, hoặc ăn mà không làm.

Khi quân đội cộng sản vừa toàn thắng thì rất đông dân miền Nam không có ăn vì không được làm, và họ không được làm vì, theo lập trường giai cấp của lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, họ bị phân loại là "ngụy quân" và "ngụy quyền", hoặc là "phong kiến" - dù rằng tư tưởng họ rất tân tiến -, hoặc tư sản - không phân biệt lớn hay nhỏ, lương thiện hay bất lương -, hoặc trí thức "phản động" - vì được đào tạo ở miền Nam và nhất là ở các nước Tây phương và không cộng sản. Những người này không thuộc hàng ngũ "nhân dân" theo tiêu chuẩn của đảng cộng sản nên không có "hộ khẩu". Họ sống được nhờ có thân nhân vượt biên tiếp tế, hoặc bán hết những gì bán được - kể cả xác -, hoặc làm ăn lén lút ngoài vòng pháp luật. Một số khác thì bị đày đi vùng kinh tế mới, hoặc trở thành hành khất.

Sau một thời gian, vì áp lực của tình hình quốc nội và quốc tế, nhất là sau thất bại vĩ đại của kế hoạch ngũ niên 1976-1980 và chiến tranh với Kampuchea và Trung Quốc, nhóm cầm quyền cộng sản nói tay. Nhưng đó chỉ là miễn cưỡng, thay đổi chiến thuật và "hình thức đấu tranh" để thực hiện chủ nghĩa xã hội - mục tiêu chiến lược không di dịch - hữu hiệu hơn. Về tinh thần và chính sách, sự kỳ thị "ngụy" và "cách mạng", Nam và Bắc vẫn còn. Bằng chứng là những người kể trên vẫn chỉ được làm những việc lật vật, tuyệt đối không được làm những gì quan trọng.

Phần khác, nếu lãnh đạo Đảng chấp nhận cho "nhiều thành phần" làm ăn thì họ lại quyết định rằng sự làm ăn này thật ra không được tự do mà phải "theo định hướng chủ nghĩa xã hội" dưới "sự quản lý của nhà nước", và chỉ được chiếm một phần phụ trong kinh tế trong khi phần chính vẫn là quốc doanh. Như thế nghĩa là Đảng vẫn tự dành cho mình quyền ăn phần lớn, còn "nhiều thành phần" thì chỉ được ăn phần nhỏ, và thêm vào đó,

được làm gì và ăn bao nhiêu vẫn tùy thuộc vào tùy thích của Đảng.

Sau những người không được làm ăn - làm để ăn - thì lại có những người làm mà không được ăn. Họ làm mà không được ăn, hay chỉ được ăn một phần nhỏ của những gì mình tạo ra hay mình đã hy sinh rất nhiều để tạo ra, vì bị Nhà Nước hoặc cán bộ cộng sản ăn chặn đầu, bằng cách đánh thuế nặng nề, thu mua với giá "Nhà Nước định" rẻ mạt, hoặc phải "tự nguyện" đóng góp dưới nhiều hình thức để "chúng tỏ tình thần cách mạng", hoặc bị các cán bộ cường hào ác bá mới cường đoạt. Loại này gồm nông dân, công nhân, bộ đội và cán bộ công chức vẫn cố bám vào lý tưởng thời tranh đấu, còn giữ được, hay cố giữ, tác phong cách mạng thực sự, nhưng phải sống nheo nhóc, tủi hổ. Họ là những người bị lãnh đạo Đảng lừa gạt, bóc lột và phản bội. Họ cũng là những người uất tức vì thấy rằng trong khi mình làm nhiều mà không được ăn thì trong hàng ngũ Đảng có nhiều kẻ ăn, và ăn nhiều, mà không làm.

Những kẻ ăn mà không làm này không phải là những giới triệu phú phong kiến hay tư bản thời "ngụy" nữa, mà là những người "mới", thuộc giai cấp "mới" - thuộc mọi cấp, như là cấp cao. Cấp càng cao và chức càng cao càng ăn được nhiều, mà làm thì lại càng ít, vì ăn được hay không, nhiều hay ít, là tùy thuộc quyền hành nhiều hay ít.

Trong một chế độ mà kẻ cầm quyền nắm độc quyền và toàn quyền quyết định về mọi lãnh vực, vừa làm luật pháp, vừa đứng trên luật pháp, cái gì cũng lấy uy thế và quyền lợi của Đảng làm định đoạt tối thượng, thì chỉ có những kẻ nắm chức vụ quan trọng trong đảng cộng sản Việt Nam và, trong thực tế, những thành phần "trung kiên" của đảng đó, hay thân thích hoặc tay chân của họ, mới có thể ăn mà không cần làm. Họ chỉ làm có hai việc - rất nhẹ -: một là hồ khẩu hiệu và dọa nạt, hai là ký tên vào các giấy phép. Mà trong một chế độ chuyên chế "xã hội chủ nghĩa" kiểu lê-ni-nít bôn-sê-vích thì muôn ngàn giấy phép...

Một cách khác không làm mà vẫn ăn là chia chác với thương gia ngoại quốc, đặc biệt là những thương gia chuyên làm giàu bằng cách đi đường tắt và bất chấp đến quyền lợi tối thượng và tiền đồ của dân tộc Việt Nam. Tài nguyên, đất đai, quyền lợi của quốc gia Việt Nam, cái gì bán được là bán thẳng tay cho ngoại nhân, bất chấp hậu quả tai hại cho xứ sở. Tiêu chuẩn là lợi cá nhân. Phương tiện là quyền uy của đảng. Chẳng cần lý tưởng lý tiếc gì hết. Như một cán bộ cao cấp "công du" ở Paris tuyên bố hồi tháng 10 với một người tôi quen: "Chúng tôi chẳng cần biết đến bảo vệ môi sinh, lý tưởng gì cả. Chúng tôi chỉ cần có quyền và tiền".

Không cần làm mà có ăn là vậy đó! Và ở Việt Nam hiện nay, chỉ có những người "cách mạng" mới ăn như vậy được!

Quyền ăn nói

Không phải người Việt chỉ bận tâm về vấn đề làm ăn. Từ quyền tự do làm ăn họ tiến lên một bậc nữa, và đòi quyền tự do ăn nói, để hoàn tất tư cách làm người.

Con người mà chỉ nghĩ đến ăn thì không khác gì con thú. Con người còn phải được quyền tự do nói lên những điều mình suy nghĩ, mình cho là hay dở, phải trái, lợi hại, cho xã hội, cho xứ sở, cho dân tộc của mình; hay tự do nói lên ý nguyện, quan điểm của mình về phương thức tổ chức quyền hành trong xứ, về cách lựa chọn những người đại diện mình hoặc nắm quyền cai trị xứ sở

mình, và về cách họ đang điều khiển lèo lái con thuyền quốc gia. Những điều trên đây là dân quyền và nhân quyền và thấu tóm chỉ trong hai chữ: ăn nói. Dân Việt Nam hiện nay đòi một chế độ dân chủ đa nguyên, vì chỉ trong một chế độ dân chủ đa nguyên mới có quyền tự do ăn nói.

Nhưng hiện nay ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam không cho dân chúng Việt Nam cái quyền đó. Biện luận của họ là dân Việt Nam nói riêng, và Á Đông nói chung, không cần tự do! Họ chỉ cần phát triển kinh tế, nghĩa là chỉ cần ăn, không cần nói! Như vậy, lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam coi họ với thứ vật chẳng khác gì nhau! Thật là một sự phản bội lớn đối với dân tộc Việt Nam, vì hơn 100 năm nay, và nhất là trong mấy chục năm qua, hàng ngàn hàng vạn người Việt - trong đó có biết bao nhiêu người hiện nay còn trong đảng - đã tranh đấu rất gắt gao, hy sinh rất lớn để tranh đấu giành cho dân Việt Nam quyền tự do ăn nói, vì có được tự do ăn nói mới thực sự làm người.

Lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam còn biện luận rằng nếu áp dụng dân chủ đa nguyên, chấp nhận quyền tự do ăn nói thì sẽ hỗn loạn, mất ổn định chính trị, và không có ổn định chính trị thì không phát triển kinh tế được, và như thế dân sẽ không có ăn. Lập luận trên không phù hợp với thực tại cũng như lý thuyết chính trị.

Về thực tại, kinh nghiệm của các nước Đông Âu cho ta thấy dân chủ đa nguyên chẳng đưa đến hỗn loạn gì cả. Các quốc gia cộng sản cũ đều thực thi dân chủ đa nguyên mà chẳng có quốc gia nào bị hỗn loạn và bất ổn cả. Kinh nghiệm các nước Tây phương cũng vậy. Pháp, Gia Nã Đại đều có nhiều đảng ra tranh cử, nhưng rốt cuộc, trong thực tế, chỉ có hai ba đảng lớn có ảnh hưởng. Pháp có tối thiểu là 6 đảng. Riêng Gia Nã Đại, trong cuộc tuyển cử tháng 10 vừa qua, có hơn 10 đảng tranh cử, nhưng rốt cục chỉ còn một đảng được đa số - 179 trên 295 ghế - và sẽ cầm quyền, hai đảng cỡ trung thầu được 54 và 52 ghế, và hai đảng yếu nhất chỉ thầu được 7 và 2 ghế. Nhưng Pháp và Gia Nã Đại đều vừa có dân chủ đa nguyên vừa có ổn định chính trị.

Các cơ quan tuyên truyền Hà Nội hằng khai thác sự kiện Nga và Yugoslavia bị rối loạn vì dân chủ. Nhưng nếu ở Nga có rối loạn thì rối loạn đó là do tàn dư đảng cộng sản Sô Viết gây lên để cản trở dân chủ, và nay đã bị dẹp vĩnh viễn. Tại Yugoslavia, loạn không phải vì dân chủ mà vì trong rất lâu chính quyền cộng sản không áp dụng dân chủ mà chỉ dùng bạo lực và đàn áp trong vấn đề chủng tộc và tôn giáo. Khi bạo lực kèm kẹp không còn nữa thì xung đột bùng nổ. Về phương diện này, ở Nga cũng vậy.

Về lý thuyết, vấn đề đa đảng mà vẫn ổn định chính trị giải quyết rất dễ dàng bằng cách áp dụng phương thức bầu cử hai vòng. Vòng đầu nếu không có đảng nào có đa số, thì tổ chức một vòng thứ hai. Trong vòng thứ hai này chỉ hai đảng được nhiều phiếu nhất có quyền tái tranh cử, các đảng khác phải nhập vào một trong hai đảng này hoặc rút lui, và cử tri chỉ có quyền bỏ phiếu cho một trong hai đảng đó mà thôi. Đảng nào được nhiều ghế nhất sẽ lập chính phủ. Như thế cả dân chủ lẫn ổn định đều được bảo đảm.

Vì những lý do nói trên ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện tại không có căn bản thực tiễn cũng như lý thuyết gì để tước đoạt quyền ăn nói của nhân dân Việt Nam. Họ phải trả lại cho dân quyền tự do ăn nói đó, cũng như quyền tự do làm ăn. Càng sớm, càng nhẹ nhàng êm thấm, và càng thực tình càng tốt, cho xứ sở, cũng như cho bản thân của họ.

Tôn Thất Thiện

Ottawa, 10-10-1993

Hãy trả tự do cho những người đấu tranh ôn hòa cho nhân quyền và dân chủ đa nguyên.

Đoàn Trần Đức

LTS : Bác sĩ Đoàn Trần Đức là một thân hữu của Thông Luận và đã viết bài này để tặng Bác sĩ Nguyễn Đan Quế nhân "Ngày Đoàn Viết Hoạt" về tù nhân chính trị và lương tâm do Thông Luận tổ chức tại Paris ngày 3 tháng 10 năm 1993.

Chính quyền cộng sản đã xử tù 15 năm giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Trong lúc chính quyền reo hò "mở rộng", "hội đàm với đối lập" thì nhà tù cộng sản còn giam giữ nhiều người mà tội của họ là đòi nhân quyền và dân chủ đa nguyên, hai điều kiện tối thiểu cho một xã hội bình thường.

Trước tòa án lương tâm, để quyền lợi dân tộc lên trên hết, bất cứ người Việt nào bán khoán với vận mạng đất nước phải tự hỏi: "Ai có quyền xử ai?". Người trí thức thiết tha với tương lai đất nước hay kẻ có súng và kinh điển Mác-xít đã bán cùng hóa Việt Nam và làm suy sụp xã hội văn hóa đất nước?

Trong một chuyến du lịch ở ngoại quốc, một nhà trí thức trong nước đã nói đại để như sau: "Xã hội các bạn là một xã hội bình thường, tự do đi lại, tự do thu nhận và phát biểu ý kiến, sống và đóng góp cho cộng đồng với trách nhiệm của mỗi cá nhân trong đồng thuận xã hội. Nước chúng tôi không phải là một nước bình thường, chúng tôi có quá nhiều 'anh hùng'..."

Chính vậy, Việt Nam hơn bao giờ hết chỉ cần những người bình thường, lương thiện, có trình độ quản lý xứng đáng với địa vị lãnh đạo của họ. Một số "anh hùng" ở một thời điểm nào đó nay đã hóa thành những cán bộ tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi, nắp sau bình phong Đảng. Một tổ chức có tính cách Mafia, và víu thánh kinh Mác Lênin để đưa dân tộc đến con đường lụn bại. Cán bộ, cơ quan nhà nước, ngay cả quân đội, móc nối nhau đục khoét tài sản đất nước. Tư bản đỏ, tư bản ngoại quốc được sự đồng lõa của chính quyền cộng sản cũng móc nối lộng hành. Nghi kỵ, kiềm chế giữa người Việt với nhau, để dài và a tòng với con buôn ngoại quốc. Chính sách ruồng bỏ và loại thải theo chuyên chính vô sản và chủ nghĩa lý lịch đã phung phí biết bao tài năng đất nước và gây đau thương chia rẽ dân tộc.

Cái gì thực dân đã làm, chính quyền cộng sản đang làm lại. Cái gì cấm vận Hoa kỳ không làm được, chính quyền cộng sản đã làm được. Kết quả của sự lãnh đạo độc quyền của đảng cộng sản là một xã hội suy đồi. Tham nhũng, hối lộ, buôn lậu lên đến cấp lãnh đạo. Chụp giật, lừa đảo là những hiện tượng thông thường. Giá trị căn bản của xã hội, của gia đình tiêu hao. Lý tưởng chỉ còn là đồng tiền danh lợi. Luật pháp lờ mờ, người dân sống trong lo sợ. Thanh niên thiếu tin tưởng. Sinh viên học sinh bỏ học. Lớp giáo viên không được bồi dưỡng nên suy thoái cả phẩm lẫn lượng. Sách vở, tài liệu, phương tiện in ấn, xét nghiệm thiếu thốn. Số sinh viên Việt Nam tính theo tỷ lệ dân số kém những nước láng giềng từ bảy đến mười lần. Một sự kiện rất đáng

lo ngại cho tương lai.

Hệ thống sức khỏe khủng hoảng. Y tế nghèo nàn chậm tiến. Bệnh xã hội lan tràn trong đó SIDA là một tai họa khủng khiếp cho dân tộc mà lớp lãnh đạo đã chậm đánh giá, đánh giá lầm. "SIDA không thể lan tràn được vì không hợp với dân Việt Nam". Đó là lời tuyên bố của một vị lãnh đạo!!! Hiện nay ở Việt Nam truyền máu không an toàn, mãi dâm không ngăn cản được, ma túy hoành hành (cán bộ công an cao cấp buôn ma túy...). Giáo dục quần chúng, một trong những biện pháp hiệu quả nhất để chống SIDA lại rất thiếu sót.

Xã hội điêu tàn như vậy, môi trường sống cho những thế hệ tới cũng bị đe dọa. Phá rừng xuất cảng gỗ thô, thủy lợi thành thủy hại để nước lợ lan tràn vào ruộng, ngư nghiệp khai thác bừa bãi, kỹ nghệ du lịch mở mang theo luật rừng. Sân golf lẹm vào khu rừng cấm, khách sạn chân ướt trên Hạ Long, trên sông Hương, thắng cảnh Hoa Lư thành khu chợ trời ầm ỹ. Đảo Phú Quốc nhượng rẻ cho tư bản ngoại quốc. Biết bao công trình du lịch xây dựng bừa bãi với vốn ngoại quốc, và giấy phép địa phương được trả bằng đô la. Một vị bộ trưởng văn hóa đã cho phép phá Đài Nam Giao ở Huế để xây đài liệt sĩ! Tóm lại là bất tài và thói nát. Nô lệ kinh tế đã lấp ló. Nếu những "thắng lợi kinh tế" trên tiếp diễn theo đà này thì vài năm nữa sẽ có nô lệ thật sự, và kẻ xâm lăng không cần phải bắn một phát súng. Ngày đó, kinh tế có thể nhộn nhịp hơn, chuẩn bị cho một con rồng già Việt Nam từ Việt Nam mà ra.

Vào kỷ nguyên mới, lãnh đạo cộng sản hy vọng sẽ tăng gấp đôi lợi tức tính theo đầu người (hiện nay là 220 đô la). Một viễn tượng không có gì hấp dẫn vì dù có đạt được, Việt Nam cũng sẽ chỉ là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Làm sao một dân tộc cần cù, thông minh, sống trên mảnh đất nhiều tài nguyên lại có thể cùn khổ đến thế được?

Hai cuộc chiến tranh tàn khốc không đủ để giải thích sự suy sụp này. Nguyên nhân phải tìm ở chuyên chính vô sản của đảng cộng sản. Từ một nửa thế kỷ, đảng lãnh đạo, đảng chỉ thị, đảng đàn áp và loại trừ. Một hệ thống kín giáo điều tàn phá sức sống dân tộc, hủy hoại tài năng đất nước, đi ngược với trào lưu tiến triển của thế giới, của con người. Với sự suy thoái của đảng cộng sản, tình trạng Việt Nam còn nguy ngập hơn nữa, tình trạng một cuộc bán đấu giá rẻ mạt. Tất cả ở Việt Nam đều có thể mua bán được, bán tất cả rồi chạy trước ngày dân tộc đứng lên đòi thanh toán sổ sách. Không ai còn chấp nhận được những luận điệu ngu dân cũ rích "xã hội chủ nghĩa dân chủ gấp trăm ngàn lần" hay "xã hội chủ nghĩa là con đường duy nhất cho Việt Nam" (câu này chỉ nên nói cho một giai cấp ở Việt Nam).

Dân tộc Việt Nam đã lỡ hẹn với lịch sử hai lần.

Lần đầu trên đường đi tìm độc lập. Ông Hồ Chí Minh đã cột số phận dân tộc với chủ nghĩa Mác Lênin, một chủ nghĩa quốc tế không cho phép Việt Nam có một giải pháp đặc thù dân tộc ngoài mô hình Liên Xô hay Trung Hoa. Khát vọng của bao thế hệ đã được trả lại bằng sự lãnh đạo chuyên chính với hậu quả đã thấy. Độc lập giành được với cái giá phải trả rất cao, đó là sự chia rẽ dân tộc, cộng sản - quốc gia, đệ tam - đệ tứ...

Lần thứ hai, khi đất nước thống nhất. Hòa giải hòa hợp không được thi hành, cuộc hồi sinh dân tộc mong đợi không thấy mà chỉ

thấy những năm đen tối của chiến tranh và những đoàn thuyền nhân. Khi nhìn lại lịch sử, cuộc giải phóng miền Nam là một cuộc nội chiến anh em tương tàn, một va chạm của hai khối tư bản - cộng sản trong chiến tranh lạnh mà nếu khôn khéo dân tộc ta có thể tiết kiệm được. Biết bao hy sinh xương máu, thù hận đã làm kiệt quệ dân tộc. Một bài học cay đắng cho mọi người Việt Nam để rút kinh nghiệm chuộc lỗi lầm trước xử đoán của các thế hệ tương lai. Một giai đoạn mới đã đến với sự sụp đổ của xã hội chủ nghĩa. Đừng để Việt Nam lỡ hẹn một lần nữa. Làm sao biến "hòn đảo nghèo khổ trong một khu vực trù phú" thành một quốc gia cường thịnh? Làm sao xóa được những hình ảnh tiêu cực của người ngoại quốc về Việt Nam: hình ảnh của những trại cải tạo, trại tị nạn của thuyền nhân, của một xã hội nghèo nàn mất tin tưởng và tự hào.

Thời gian của dân tộc đã bị phung phí quá nhiều. Những quốc gia kém phát triển hơn Việt Nam ở Châu Á, Châu Phi và Nam Mỹ vào những năm 54 hay 75 nay đã vượt xa. Những "thắng lợi" này và "sửa sai" khác của đảng cộng sản không cứu được đất nước mà chỉ duy trì một hệ tư tưởng lỗi thời. Chia rẽ ly khai, chuyên chính độc tôn độc đảng đã không mang lại cho Việt Nam hạnh phúc. Thời nay, Việt Nam nằm trên lãnh vực kinh tế phát triển của vùng Đông Nam Á; kinh nghiệm của những nước láng giềng trong kỹ nghệ hóa, của những nước vừa thoát khỏi chủ nghĩa xã hội là những bài học quý hóa. Phong trào chấn hưng bắt đầu mở rộng ở Việt Nam trong giới trí thức và ngay cả trong hàng ngũ những người cộng sản yêu nước. Đó là những sự kiện mới. Sự vận động tinh thần sáng tạo, đóng góp của toàn dân trên một đồng thuận chung là lối ra của dân tộc. Đồng thuận trên một cơ sở xã hội tân tiến mà con người là giá trị căn bản, có một đời sống xứng đáng. Tài năng được nẩy nở, nâng đỡ để làm giàu cho cộng đồng. Con đường phải đi từ một hệ thống kín giáo điều sang một hệ thống mở mà mỗi cá nhân ý thức được quyền và bổn phận. Một con đường gai góc và đầy trở ngại nhưng đó là sự nghiệp của dân tộc. Một dân tộc lớn là một dân tộc biết xây dựng một nền văn hóa độc đáo tiên tiến. Kẻ thù của nó là ngu muội, bất công và tàn bạo. Lúc này cần có những cuộc bàn cãi thật sự trên tinh thần hòa hợp dân chủ trong và ngoài nước. Đất nước lâm nguy, tổ tiên ta ngày xưa đã có hội nghị Diên Hồng...

Đòi hỏi nhân quyền, dân chủ đa nguyên là một đòi hỏi chính đáng để phát triển ý thức toàn dân, xây dựng lại một xã hội công dân, một nhà nước pháp quyền.

Đảng cộng sản phải trả lại tự do, an ninh cho những người tranh đấu một cách hòa bình cho dân quyền và dân chủ đa nguyên. Tổ quốc rất cần những đứa con này. Ngày nào người Việt Nam quên được những danh từ cộng sản, quốc gia mà đoàn kết đóng góp bằng bàn tay, con tim khối óc, ngày đó sự hy sinh của các anh hùng trong cuộc xuất sinh của đất nước trong lịch sử cận đại này lấy lại được hết ý nghĩa của nó. Xây nhíp cầu nối ngày nay với quá khứ huy hoàng là bổn phận của tất cả mọi người Việt Nam trong và ngoài nước.

Đoàn Trần Đức

Về những người dám nói tiếng nói của lương tri Hữu Loan

Nam Long

LTS. Chúng tôi khởi đầu một loạt bài của Nam Long, một trí thức trong nước, giới thiệu một số người dám nói lên tiếng nói của lương tri. Bài đầu tiên dành cho nhà thơ Hữu Loan, tác giả bài thơ nổi tiếng "Màu tím hoa sim" đã được Phạm Duy và nhiều nhạc sĩ khác dùng ý thơ để phổ nhạc.

Cuộc sống là một dòng cuốn. Dưới một chế độ độc tài, trong một đất nước chiến tranh, nghèo đói, dòng cuốn đó lại trở nên mãnh liệt, thô bạo. Người ta phải đầu tắt mặt tối lo cái ăn từng ngày, buộc phải sống và làm theo những quy định của nhà cầm quyền. Dù có khi không hài lòng, bất mãn, ít người có thì giờ và óc phản kháng để cưỡng lại những gì họ không chấp nhận. Những người dám làm điều đó thường bị nhà cầm quyền đê bẹp, đôi khi bị cả số đông lên án, hất ra bên lề, dù những điều họ lên tiếng, đấu tranh không phải chỉ cho họ mà chính là cho đám đông đang chịu nhiều đau khổ một cách tự giác và không tự giác kia.

Đó là một khía cạnh bi kịch của những người dám nói tiếng nói của lương tri.

Dưới chế độ cộng sản Việt Nam, khi quyền lực độc tài của đảng và nhà nước gần như tuyệt đối, với bộ máy tuyên truyền trấn áp khổng lồ, thô bạo, tiếng nói của lương tri hầu như bị dập tắt. Thực ra, tiếng nói đó vẫn cất lên, dù có khi tưởng như chìm lẫn trong tiếng máy-phông-thanh-oang-oang-cưỡng-hiếp-lồ-tai-và-tri-óc của "toàn thể nhân dân lao động".

Đĩ nhiên, muốn chiến thắng kẻ thù hay xây dựng đất nước giàu mạnh, cả nước cần đồng tâm nhất trí, trên sự thống nhất thật sự của nhận thức chứ không phải chỉ làm theo mệnh lệnh áp đặt từ trên xuống, trong đó bao hàm cả sai lầm nhưng mọi người buộc phải chấp nhận.

Nhà cầm quyền luôn luôn nhân danh lợi ích của giai cấp, của dân tộc, của đông đảo nhân dân lao động, và với quyền lực trong tay, họ độc quyền trong mọi việc, kể cả độc quyền chân lý. Tiếng nói lương tri của một vài cá nhân hầu như quá nhỏ bé, bất lực. Thế nhưng lương tri có sức mạnh của nó, và chân lý vẫn là chân lý, bất chấp mọi sức mạnh và độc ác của bạo quyền.

Galileo, sau khi ra khỏi pháp đình, vẫn nói: "Dù thế nào, trái đất vẫn quay!", và đó mới là chân lý đã được nền văn minh và lịch sử của loài người kiểm chứng và xác nhận.

*

Trong những năm 1956, 1957, vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm" là một bi kịch lớn của trí thức, văn nghệ sĩ và cả của chế độ cộng sản. Cho đến nay, người cộng sản vẫn chưa chịu thừa nhận sai lầm, nhưng không ít người đã nhận ra sự sai lầm của những người cộng sản và thấy rõ chân lý thuộc về ai.

Cả một thế hệ trí thức văn nghệ sĩ đã phải trả giá đắt cho tiếng

nói lương tri của mình: Nguyễn Hữu Đang, Phan Khôi, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Dần, Phùng Quán, Văn Cao, Hữu Loan...

Ở miền Bắc, trước năm 1975, dù đã có vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, nhiều vẫn không ngừng cất lên tiếng nói của lương tri và tiếp tục trả giá. Chung quanh vụ "chống xét lại" những năm 1963, 64, bao nhiêu người đã vì bảo vệ quan điểm của mình đã bị trù dập thô bạo: Hoàng Minh Chính, viện trưởng Viện Triết Học, ở tù hai đợt đến 15 năm. Nguyễn Kiến Giang, ủy viên ban biên tập nhà xuất bản Sự Thật ở tù 9 năm. Đặng Kim Giang, thiếu tướng chủ nhiệm Tổng Cục Hậu Cần; Lê Liêm, thứ trưởng, bí thư đảng đoàn Bộ Văn Hóa bị mất chức...

Còn nhiều khác nữa bị trấn áp nhưng chúng ta ít được biết vì nhà cầm quyền bưng bít.

Gần đây, một vài vụ được dư luận trong và ngoài nước nói đến nhiều như trường hợp các nhà văn Nguyễn Ngọc, Dương Thu Hương, Trần Huy Quang, Hà Văn Thùy... các trí thức như giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế... Đó là những trường hợp tôi chỉ được nghe nói đến hoặc biết qua báo chí.

Ở đây, tôi muốn nói đến những người tôi đã gặp, đã hiểu và đã đồng cảm với tiếng nói bất khuất họ đã cất lên. Tinh cờ, họ lại tiêu biểu cho nhiều thế hệ và hoàn cảnh trong lịch sử Việt Nam hiện đại.

*

Hữu Loan là nhà thơ yêu nước đã tham gia kháng chiến cướp chính quyền từ năm 1945. Thơ của ông thời kỳ đó đầy khí phách với những hình tượng anh hùng:

*Gian nguy lòng không nhụt
Căm thù trăm năm xa
Máu thiêng sôi dào dạt
Từ nguồn thiêng ông cha
"Cần xây chiến lũy sắt
Đây hình hài niên hoa
Xâm lăng! Xâm lăng!
Súng thêm gươm khát..."
Ai ngân lung lay đêm quê nhà.*
(Đèo Cả - 1946)

Mười năm sau, khi kháng chiến đã thành công, giữa thủ đô Hà Nội, người anh hùng Đèo Cả trong thơ ông đã trở thành một hình ảnh hoàn toàn khác:

*Có một anh xe ba gác
Ngược đây huân chương
Trên chiếc áo sọt đôi
Màu cổ chiến trường
Máu bết khô đen quánh đỏ.*
(Tục Đèo Cả - 1956-1963)

Người anh hùng - đạp xe ba gác đó đã bị công an mang dùi cui xông đến quát vì cho là đeo huân chương để chủ tâm bôi bác chế độ.

Trong kháng chiến, khi vợ chết, Hữu Loan đã nén đau thương đến một năm mới dám làm bài thơ "Màu tím hoa sim" khóc vợ vì sợ bị cho là tiểu tư sản, làm nhụt tinh thần chiến đấu. Đó là một

con người toàn tâm toàn ý, dâng hiến hết mình cho kháng chiến, cho cách mạng. Vậy mà khi cách mạng thành công, ông đã chứng kiến cảnh:

*Những con chuột mặc đồ bộ đội
Dục cơm khoét áo chúng ta
Ăn cắp máu dân đổi chác đồng hồ
Kim phút kim giờ lép gầy như bụng đói
Những mẹ già, em trai, chị gái
Còng lưng, rỏ máu, lán vành đai!*

(Chống tham ô lãng phí, Phùng Quán - 1957)

Hữu Loan và nhiều nghệ sĩ tâm huyết khác, cũng như Phùng Quán, đã sục sôi căm phẫn:

*Trung ương Đảng ơi!
Lũ chuột mặt người chưa hết
Đảng lập đội trừ diệt
- Có tôi!*

đi trong hàng ngũ tiền phong

Oái ăm thay, họ không diệt được ai mà chính họ lại bị đảng trừ diệt vì cái tội yêu nước, nói thẳng, nói thật.

Sau vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm", không cần đợi đảng và nhà nước xử lý, Hữu Loan ngang nhiên bỏ về quê nhà. Ông bị quản thúc tại chỗ, sống 30 năm khổ nhọc, đi cày và đẩy xe thồ kiếm sống để giữ khí tiết và khí phách của một kẻ-sĩ-thời-đại-mới dưới chế độ cộng sản:

*...Tôi là cây gỗ vương
chành chạnh suốt đời
đã làm thất bại
mọi âm mưu dẽo tròn
để muốn tùy tiện lãn long lóc thế nào thì long lóc.
Chân tính đấy
hỡi Rìu, Bào, Phó-Mộc
(Chuyện Di Tề)*

"Cây gỗ vương" Hữu Loan đã ngang nhiên thách thức những "Rìu, Bào, Phó-Mộc" của đảng cộng sản cầm quyền để bảo vệ chân tính và chân lý của mình.

Gần hết một đời người, hơn 70 tuổi, Hữu Loan ra khỏi quê nhà đi về phương Nam rồi trở ra Hà Nội, làm một chuyến viễn du gần khắp vòng đất nước. Đặc biệt, ông gắn bó với đoàn văn nghệ Langbian trong chuyến đi xuyên Việt cuối năm 1988 đòi dân chủ và đổi mới thực sự. Đến đâu, giữa rừng người ái mộ, ông nghẹn ngào đọc bài thơ "Màu tím hoa sim" mà hàng vạn người đã thuộc dù nhà cầm quyền cộng sản cấm phổ biến mấy mươi năm qua, bị phần kẻ "Chuyện tôi về" 30 năm ở quê nhà, sang sáng lên án "đấu tranh giai cấp", "dân chủ tập trung" và sự độc tài, đối trá của chế độ.

Đối với tôi, ông lão gầy gò nhưng quắc thước, mắt nhỏ mà sáng ngời, chòm râu vểnh ngược, là hình ảnh kiêu hùng của một kẻ sĩ phương Đông bất khuất tiếp nối con đường của những kẻ sĩ ngày xưa, đứng lồng lộng hiên ngang trong một chế độ đầy sức mạnh của bạo tàn nhưng đành phải bất lực. Đó là sự chiến thắng của lương tri và khí phách.

Nam Long

Đà Lạt một trăm năm Tản mạn về cái đẹp và nỗi đau

Vũ Hoài

LTS. Trong tháng qua, Đà Lạt tổ chức kỷ niệm một trăm năm ngày bác sĩ Yersin khám phá và chọn vùng đất sẽ trở thành "xứ hoa anh đào" của chúng ta. Nhân dịp này, chúng tôi giới thiệu bài viết của Vũ Hoài, một người hiện sống tại Đà Lạt.

Lời một bài hát cũ, một trong những bài hát hay nhất về Đà Lạt, nay ít được nghe: "Ai lên xứ hoa đào, đừng quên mang về một cành hoa". Đà Lạt có nhiều tên gọi rất đẹp, rất thơ mà "xứ hoa đào" là một. Đó là mai anh đào, một vẻ đẹp chóng phai tàn. Cuối đông, thường là trước và sau Noel một tuần, mai anh đào nở rộ rồi tàn rụng: những ngọn lửa hồng nhạt bập bùng, không, những đám khói sương hồng sương với vôi vàng những con đường dốc giá lạnh của phố núi. Đó chỉ là hình ảnh của một ngày xưa đã mất, một tên gọi đã thuộc về dĩ vãng(?!). Những cây mai anh đào còn sót lại bây giờ chỉ là những cành cụt, những gốc sù sì bắt đầu mục rã.

Người ta có thể chặt mai anh đào nhưng khó phá được đồi Cù. Đồi Cù gồm ba ngọn đồi thoải dọc theo hồ Xuân Hương, ngay trong trung tâm thành phố, cùng với hồ Xuân Hương, làm nên ba phần tư vẻ đẹp của xứ hoa đào. Thảm cỏ trên đồi thông, không, đồi thông trên thảm cỏ. Thông rải rác, vừa đủ cho thảm cỏ thêm dịu dàng. Xanh mượt mà, không, xanh phớt tím đến nao lòng. Những đường cong mềm mại của thảm cỏ cùng với ngọn thông hiền hòa in lên nền trời xanh biếc không thua gì vùng trời xứ biển. Những đàn bò và ngựa lang thang. Được thôi. Lẽ nào bò và ngựa không được lang thang trên đồi cỏ. Chúng cũng được quyền tự do như những cặp tình nhân khao khát một thảm cỏ và một bóng mát cho cuộc tình. Nhưng đau lòng là những đám cháy trong mùa khô, mùa du lịch. Màu xanh phớt tím đã trở thành những mảng nâu đen loang lổ chẳng khác gì những vết nám chợt xuất hiện trên khuôn mặt tuyệt đẹp của giai nhân.

Đà Lạt còn nổi tiếng với những tháp chuông nhà thờ: Nhà thờ Con Gà, nhà thờ Viện Đại Học... đặc biệt là tháp hình quả chuông của trường "Lycée Yersin" cũ (nay là trường Cao Đẳng Sư Phạm): một cô gái bí ẩn trùm khăn xám nhô lên trong rừng thông và sương mù bên hồ Xuân Hương, phía đông nam thành phố. Ai muốn giữ ảo ảnh về cô gái huyền hoặc này xin dừng lại gần: chiếc khăn quàng cũ kỹ thủng lỗ chỗ không người vá. Công trình kiến trúc độc đáo này đột nát khắp nơi và không một cửa kính nào còn nguyên vẹn.

Công trình kiến trúc, một đặc trưng của thành phố với hàng ngàn biệt thự, khách sạn đủ kiểu. Nhà Thủy Tạ, một nhà hàng thanh lịch và duyên dáng có cả cầu nhảy, hầu như không có tường, chỉ có khung sườn và cửa kính mà hài hòa lạ thường. Tên chính thức đầu tiên của nhà hàng được khắc trên mặt quay ra hồ: La Grenouillère (ao có nhiều ếch nhái), gợi lên hình ảnh một con nhái bé nhỏ, xinh đẹp, nằm khiêm nhường soi bóng bên hồ. Cần gì những biểu tượng lớn lao. Như mới đây, cái gọi là "công trình mỹ thuật" được cấp tốc xây dựng ngay giữa trung tâm thành phố chỉ trong hơn một tuần: một tháp Eiffel(!) chân lư hương thấp

lè tè, lai nửa tây nửa tàu, đội một quả địa cầu và một con chim bồ câu nặng nề chơi với không bay lên nổi, nằm lọt thỏm trong lòng chảo trước chợ Hòa Bình thay cho bồn hoa thanh nhã hài hòa xưa kia. Đó là "tác phẩm" của một tên lửa đảo và những ai ủng hộ nó trong âm mưu làm ăn đen tối: Lâm Cửu-Dại Thành, một cái tên mà hiện nay nhân dân cả nước mới nghe nhắc đến đã phải chau mày.

Cũng như đồi Cù, không có hồ Xuân Hương, không thể có Đà Lạt. Hồ trên núi. Hồ trong phố. Sự phối hợp tuyệt vời của thiên nhiên và trí tuệ con người. Mặt hồ là một bài ca tính lặng phảng phất khói sương, là tấm gương phản chiếu, nhân lên, làm lung linh những ô cửa sổ sáng đèn của phố núi. Những chiếc pedalo êm ả lướt trên mặt hồ với những đôi tình nhân, những em bé hơn hỏ, những gia đình hạnh phúc. Mặt hồ không chỉ có thế. Còn những chiếc thuyền câu sục sạo suốt ngày đêm, những người kéo lưới đêm mình trong nước buốt giá. Và cả một gia đình chài lưới sống hẳn trên mặt hồ với một bè tre, gọng vó, mũi thuyền lụp xụp, quanh năm lặn lội trong làn nước lạnh thấu xương. Mấy người khách nước ngoài đi xe ngựa dạo chơi ven hồ đã nhảy vội xuống bấm máy chụp hình một chiếc thuyền câu và những người đang kéo lưới. Có lẽ đối với họ, đây là là một cảnh đặc biệt sẽ đưa vào bộ ảnh sưu tầm mỹ thuật. Đối với tôi, người Đà Lạt đi ngang qua chứng kiến, lòng nhói đau như một vết cứa sâu vào da thịt.

Nhân dân lao động, những nhà khoa học, những văn nghệ sĩ sáng tạo ra lịch sử, ra của cải vật chất và tinh thần. Vinh quang thay. Ở đây, những người sản xuất rau cải, những kẻ thực sự nuôi sống Đà Lạt, dầm mình trong mưa rét, trong sương muối, trong đất đỏ ba-dan dẻo quánh, hít mùi phân bón và thuốc trừ sâu quanh năm. Cả những người mua bán rau cải đêm không ngủ, họp "chợ âm phủ" lúc nửa khuya. Tất cả đều bị xua đuổi chạy hết nơi này đến nơi khác để làm đẹp cho thành phố du lịch. Có ai nghĩ rằng chợ rau cải, cũng như chợ hoa, là một cảnh sinh hoạt đặc trưng rất văn hóa, một vẻ đẹp độc đáo của thành phố này mà khách du lịch cần phải đến và phải được chăm lo chu đáo hơn cả những vũ trường, những quán cà-phê nhạc xập xình, đèn xanh đỏ mọc lên khắp nơi. Đó là chưa kể giá cả nhiều lúc rẻ mạt và những người sản xuất phải cắn răng chấp nhận vì đó là nguồn sống duy nhất, thậm chí có lúc phải để thối rữa hàng núi rau cải vì không bán được. Hỡi những nhà lãnh đạo, những nhà kế hoạch, những nhà kinh tế tài ba, hãy trông thử đi, lấy một ký cà-rốt, một ký khoai tây, một bắp su-lơ thôi, để thấy được công sức của người lao động.

Còn những nhà khoa học, văn nghệ sĩ? Có nhà khoa học bằng cấp hẳn hoi, tốt nghiệp ở nước ngoài về, khi muốn thí nghiệm phải làm phòng vô trùng trên trần nhà vệ sinh và đi bưng phở cho

vợ bán kiếm sống. Có học giả già, cô độc, sống dờ chết dờ trên công trình nghiên cứu một đời mình không sao công bố được và cũng không được phép bán tư liệu riêng để kiếm sống. Có bao nhiêu văn nghệ sĩ đi cuộc đất, làm phu hồ, về thuê, chụp ảnh dạo... vì phải "chạy ăn lưng bữa toát mồ hôi".

Không. Bộ mặt thành phố rực rỡ vô cùng, nhất là trong mùa du lịch. Xe cộ tối tân bóng loáng mang bằng số khắp mọi miền đất nước đậu đầy đặc. Quần áo sang trọng, sắc sảo, đủ mới mới nhất của du khách, của trai thanh gái lịch. Dạo chơi, ăn uống, chụp ảnh, nhảy đầm, quay video... Đẹp và vinh dự thay cho thành phố khi du khách tràn ngập. Nhưng sao tôi vẫn thấy nổi lên trong đó những người phụ nữ Đà Lạt. Cả những cô gái khỏe mạnh, xinh đẹp, má hồng, mắt long lanh, quanh năm mang giày nhựa và boots cao cổ, còn mùa mưa choàng thêm tấm ny-lông như ngày xưa "bộ đội giải phóng" mới vào thành phố. Đó là những người sản xuất và mua bán rau cải mà nghề nghiệp thường xuyên phải tiếp xúc với đất bùn và nước ướt át để mang lại những thức ăn ngon trên bàn tiệc mà những người thường thức không ai nhớ tới họ. Những người ăn xin cụt tay, cụt chân, gần như trần truồng nằm vật vạ xin ngay giữa đường, trong cơn mưa. Những em bé cầm thau chạy lảng nhảng theo khách nước ngoài và Việt kiều xin tiền. Những người khuôn vác mướn đi thất thiếu mà công cụ lao động chỉ là chiếc đòn gánh và sợi dây thừng. Những đồng bào dân tộc ít người rách rưới, bần thủ địu con ngồi gặm khoai lang bên lề đường chờ bán mấy khúc củi ngo, mấy cây cán cuốc lấy tự trong rừng sâu ra. Những người thợ đan len tài hoa, cần cù, miệt mài ngày đêm đan hàng để xuất khẩu, xuất tỉnh và bán cho khách du lịch, phần lớn trong số họ và những người lao động khác, không mặc những chiếc áo len tuyệt vời được làm ra từ xứ lạnh này. Họ mặc những "đồ cũ" (mà người dân quen gọi là đồ sida) bày bán trước cầu thang chợ và các vỉa hè chung quanh khu Hòa Bình. Họ có việc làm dù với tiền công rẻ mạt để kiếm sống qua ngày cũng đã là hạnh phúc quá rồi(?!).

Không chỉ khách du lịch mới đẹp và sang. Dân Đà Lạt hiện nay cũng có người có xe hơi riêng, xe cúp, tivi màu, đầu video... không kể những xe hơi tối tân đời mới nhất của cơ quan. Họ là ai và làm cách nào để có được những thứ đó, tôi không rõ. Nhưng tôi biết rõ hầu hết những giáo viên từ mẫu giáo đến đại học đều đi xe đạp. Trên những con đường dốc tuyệt vời đối với du khách một thoáng dạo chơi, họ còng lưng đẩy xe lên dốc với một bao gạo và bó rau đèo phía sau.

Có lần tôi nói với một người bạn, một nhà thơ, về nỗi cay đắng trước sự mâu thuẫn đến ngang trái này. Anh đồng cảm với tôi nhưng nói rất phóng khoáng: "Đó là cuộc sống. Cuộc sống vốn đa dạng và cực kỳ mâu thuẫn". Anh không an ủi được tôi và tôi biết anh cũng không thể tự an ủi. Vì lẽ nào ta đành chấp nhận thứ trật tự an bài này mà không đau, không phẫn nộ.

Không phải chỉ trong nhân dân lao động mới có những cảnh bất công ngang trái. Có những cán bộ đã quá tuổi về hưu, hết năng lực, thậm chí bắt đầu lảm cẩm, vẫn cứ muốn tiếp tục "công hiến"(?!), để được hưởng bổng lộc, đi chiếc xe sang, ở căn nhà rộng. Những gì ông ta hưởng thụ, thực ra nếu ông ta có đến ba đời làm cách mạng cũng chưa tương xứng. Có cán bộ về hưu xây nhà lầu, mở khách sạn và người ta đặt câu hỏi nếu không ăn cắp, lương cán bộ một đời của ông ta cũng không đủ để xây một căn nhà bếp và nhà vệ sinh ông đang ở. Thế nhưng có những cán bộ về hưu phải đi bán quán, chăn bò (dù có quán để bán, có bò để chăn đã là khá quá rồi), tệ hơn nữa, phải đi làm thuê, hốt phân bò phân ngựa về trồng trọt (trên đồi Cù và dọc Hồ Xuân Hương luôn

có người đi hốt phân nên bò ngựa thả rong nhiều mà không bán).

Những điều trên là tàn mạn chấm phá, tàn mạn về cái đẹp và nỗi đau, không phải về ra bức tranh toàn cảnh. Thế nhưng Đà Lạt có cái gì mới không? Có đấy. Nhìn bề ngoài, mấy năm gần đây, một số khách sạn được xây dựng hoặc trang thiết bị lại nhờ liên kết với các tỉnh bạn, một số đường mới được sửa chữa, cửa hiệu mở ra nhiều, hàng hóa phong phú... nhưng tất cả đều có mặt trái không lấy gì làm đẹp. Liên kết hay cho thuê, bán nhà bán đất. Đường làm chấp vá, kỹ thuật thô sơ nên mùa khô bụi mù, mùa mưa không mấy chốc tước lở. Cơ quan nhà nước làm ăn thua lỗ, lấy trụ sở cho tư nhân thuê lại mặt bằng để buôn bán... Đó là chưa kể bao nhiêu vụ bê bối mà báo chí mới nêu gần đây về lâm nghiệp, du lịch, tín dụng, trừ dập những người chống tiêu cực, hành hung nhà báo... đang làm dư luận xôn xao.

Một nhà nghiên cứu trong công trình viết về "Cơ sở khoa học cho quy hoạch phát triển ngành du lịch thành phố Đà Lạt" cho rằng "không một người Việt Nam nào, trước hết ở các thành phố, thị trấn miền Nam và cả ở miền Bắc không có ý muốn đời mình một lần được đến Đà Lạt" và cho biết qua một cuộc khảo sát xã hội học ở Hà Nội, số người thích được thấy Đà Lạt không thua kém, gần xấp xỉ số người thích đi tham quan Vịnh Hạ Long.

Tôi giật mình khi thấy trên quầy sách mới bày bán cuốn "Đà Lạt, thiên đường du lịch". Tôi chưa đọc cuốn sách vì không đủ tiền mua nhưng cứ băn khoăn về hai chữ "thiên đường". Lẽ nào tôi đang sống trên thiên đường mà không biết và không thấy mình hạnh phúc. "Thiên đường mù" hay tôi mù trước thiên đường?

Tôi không phải là kẻ hoài cổ nhưng Đà Lạt trong ký ức, lần đầu tôi đến cách đây hơn hai mươi năm (Đà Lạt của ngày xưa) và cũng là Đà Lạt trong mơ ước của ngày mai của riêng tôi, phải là một thành phố nhỏ tĩnh lặng nhưng xao xuyến giữa lưng trời: Đó là xứ sở của những tuần trăng mật, của những cặp tình nhân; nơi nghiên cứu và sáng tác của những nhà khoa học, văn nghệ sĩ; chốn xoa dịu thần kinh cho du khách bị cuộc sống sôi động dày vò từ khắp nơi tìm về.

Đà Lạt cần một tạp chí văn học nghệ thuật và văn hóa (như tờ Đà Lạt du lịch và tạp chí Langbian đã chết yểu), một tập ảnh lưu niệm ra hồn, một băng nhạc với giai điệu tuyệt vời của gió ngàn thông và sóng vỗ mặt hồ, những cuốn sách nghiên cứu về đất nước và con người đầy huyền thoại, một phòng triển lãm tranh (chứ không phải là phòng tuyên truyền cổ động như hiện nay mà mỗi khi triển lãm tranh, số người xem xô bồ, thiếu văn hóa, đã xé, viết, vẽ bậy lên tác phẩm), một phòng hòa nhạc, một câu lạc bộ văn hóa, một nhà sáng tác, một nhà hát... và những khách sạn ra khách sạn, hơn là những vũ trường và những phòng mát-xa đã một thời rộ lên. Đà Lạt đâu cần và cũng không theo kịp sự sầm uất của một góc phố Sài Gòn - Chợ Lớn.

Nhiều viên đá năm xưa xây bọc chung quanh các gốc cây ven hồ Xuân Hương đã nứt vỡ vì không chịu nổi sự phát triển của cây đã trưởng thành. Đó là hình ảnh của quy luật và biểu hiện của một kêu đòi. Những người lãnh đạo phải ngang với tầm cao của nhân dân và đất nước. Vấn đề đó không chỉ của riêng Đà Lạt mà của cả nước, của tất cả các quốc gia trên thế giới. Đó là lịch sử, không ai có thể nhân danh bất cứ cái gì để kềm hãm bước phát triển của loài người hướng về tương lai chân-thiện-mỹ.

Cái đẹp mong manh. Cái xấu thô bạo và ngu dốt. Nỗi đau quặn thắt. Cái xấu phát triển lan tràn mạnh mẽ nhưng nỗi đau nung nấu sự sôi. Và cái đẹp vĩnh viễn là khát vọng của con người.

*

Những dòng trên đây tôi viết vào năm 1991. Tôi có nói: "Người ta có thể chặt mai anh đào nhưng khó phá được đồi Cù". Tôi đã làm. Năm nay, 1993 - kỷ niệm một trăm năm Đà Lạt - người ta đã phá tung đồi Cù. Đã bao nhiêu năm nay, đồi Cù thực ra không phải để đánh cù. Đó là công viên thiên nhiên, là vườn chung tự do của dân thành phố và khách du lịch, là một mảnh thiên đường của trẻ thơ và các cặp tình nhân. Mảnh thiên đường đó nay đã mất.

Trong một chương trình gọi là hợp tác liên doanh với một công ty nước ngoài, người ta đã bán đồi Cù đi trong hai mươi năm. Mặc cho báo chí, dư luận trong và ngoài tỉnh phản đối kịch liệt, người ta vẫn rào đồi Cù lại. Bò ngựa không được vào, di nhiên, và người cũng không vào được. Mọi người chỉ đứng ngoài nhìn. Thỉnh thoảng có cặp tình nhân lên lút vạch hàng rào chui vào để tìm một thoáng riêng tư. Ít lâu sau, điều này cũng không thể làm được. Người ta huy động hàng trăm xe, máy hiện đại đào xới phá tung đồi Cù cũ lên để làm sân golf mới. Thoạt nhìn, thật khủng khiếp cho những ai đã quen nhìn thấy một đồi Cù mượt mà êm ả. Cỏ bị ủi sạch. Đất đỏ đào bới lên khắp nơi để tạo hình lại. Từng đống khổng lồ, đất, cát, đá, đổ ngổn ngang. Như một vùng đất mới bị bom hoặc một trại lính Mỹ thời chiến tranh. Thật sự là một hình ảnh kinh hoàng.

Không. Người ta không phá hoại. Người ta đang xây dựng lại "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

Việc rào đồi Cù được giao cho một số cán bộ hưu thân. Những người trước đây làm đảng và chính quyền rất khó chịu vì luôn phê bình, chỉ trích nay được nhận một công việc có lợi nhuận cao đã trở thành "há miệng mắc quai", không còn lên tiếng gì nữa, ngược lại, còn phải bênh vực chủ trương của đảng và nhà nước. Nhiều công việc đòi hỏi nhân công: san ủi mặt bằng, đào hồ, trồng cỏ, làm cống thoát nước, xây dựng nhà cửa... Hàng trăm người lao động đã có việc làm tạm thời. Không lâu nữa đâu, đồi Cù sẽ đẹp hơn.

Có thể đồi Cù sẽ đẹp hơn và thực sự là đồi Cù theo nghĩa đen, một sân golf có tiêu chuẩn quốc tế hiện đại đầu tiên của Việt Nam như người ta đang quảng cáo. Tôi hình dung một sân golf thật đẹp dễ sang trọng với "hoa chăm, cỏ xén, lối thẳng, cây trồng". Những chiếc xe hơi bóng loáng, thậm chí cả máy bay trực thăng sẽ đưa những ông chủ mặc đồ thể thao từ những khách sạn hiện đại đến để đánh golf, uống bia, mát-xa và hưởng thụ những trò vui chơi giải trí ngoại hạng trong khu-vườn-thiên-đường-riêng của họ. Tôi nghe có người nói, ngay từ khi khởi công, công ty xây dựng đồi Cù đã quảng cáo bán thẻ hội viên câu lạc bộ golf ở nhiều nước với số tiền lên tới vài chục ngàn đô-la. Những ông chủ giàu sụ khắp thế giới sẽ đổ về đây, nơi đẹp nhất trên "thiên đường du lịch" của đất nước này.

Tôi không phản đối việc xây dựng sân golf hiện đại có tiêu chuẩn quốc tế. Nhưng người ta hầu như đã phá tung đồi Cù cũ xây dựng sân golf mới, tại sao lại không làm ở một nơi khác? Chỉ cần ba, bốn ngọn đồi tương tự ở ven thành phố, nơi nào chẳng có. Các ông chủ đâu có đi bộ đến đó để chơi golf. Hãy tạo cho họ một khu-vườn-thiên-đường-riêng để thu ngoại tệ nhưng đừng tước đoạt mất mảnh-thiên-đường-chung-tự-do của trẻ thơ, những cặp tình nhân, của nhân dân Đà Lạt và du khách. Tại sao lại có sự đánh đổi ngu xuẩn như thế khi ta có thể làm được cả hai? Những nguồn tin mới nhất cho biết, tỉnh và thành phố đang quy hoạch xây dựng thêm ba sân golf nữa ở các vùng ven thành phố Đà Lạt. Khi phỏng vấn một người lãnh đạo của thành phố về

chuyện đồi Cù, có nhà báo đã hỏi: "Tại sao lại đem bán đồi Cù là của hương hỏa đi?". Đúng là người ta đã đem bán cả của hương hỏa. Và cho đến giữa thế kỷ 21, chưa chắc đã có mấy người Việt Nam bước vào sân golf thiên đường này của những ông chủ nhưng hằng ngày vẫn có hàng trăm, hàng ngàn người muốn ngắm mình trên thảm cỏ của đồi Cù xưa.

Khách sạn Palace Đà Lạt đang được tu sửa, nâng cấp và xây dựng thêm. Khách sạn Anh Đào được hiện đại hóa và cao thêm mấy tầng. Khách sạn Langbian bị đập nát, hốt sạch để lấy mặt bằng xây dựng một cái gì đó. Chợ Đà Lạt được chuyển đi để làm lại, xây dựng thêm. Nhiều trường học cũng được bán đi để làm khách sạn hay chuyển thành nơi sản xuất, kinh doanh kể cả những trường nổi tiếng như trường Trần Hưng Đạo, trường kỹ thuật Lasan hay trường có truyền thống lâu đời như trường Đoàn Thị Điểm... Người ta nói Đà Lạt đang thay da đổi thịt từng ngày. Quả có thể.

Những ngôi biệt thự sang trọng nhất lâu nay nhà nước quản lý nay hóa giá cho cán bộ trung, cao cấp. Nhiều biệt thự mới do một số cán bộ có tiền cất lên trị giá vài trăm cây vàng. Nhiều nhà của khác mọc lên ở các khu phố mới, những sườn đồi tuyệt đẹp như dọc đường Bùi Thị Xuân, hầu hết cũng là của cán bộ, bà con cán bộ và nhất là của công an, những người làm chủ thực sự thành phố thiên đường du lịch này.

Còn nhân dân lao động? Những người trồng và mua bán rau cải vẫn dầm mình trong mưa gió và mùi phân, thuốc trừ sâu; oằn mình dưới gánh nặng đi qua đèo dốc để đến chợ Âm Phủ lúc nửa đêm. Những người bán hàng bên lề đường, những người bán hàng rong vẫn bị dờ quẩn, đuổi chạy hết nơi này đến nơi khác. Người thợ chụp ảnh dạo già vẫn đứng co ro gặm mẩu bánh mì trong gió lạnh, bên gốc cây bờ hồ đợi khách. Những người gánh thuê vẫn mệt mỏi đặt đòn gánh xuống ăn vội đĩa cơm bên hè chợ. Những thầy cô giáo vẫn hối hả đạp xe đến trường và hốc hác, tái nhợt trên đường về. Những người thợ đan vẫn miệt mài còng lưng kéo máy và thắp thỏm về ngày mai chưa chắc có hàng để đan. Những trí thức, văn nghệ sĩ vẫn đi làm thuê, bán quán. Những anh bộ đội, sĩ quan của Học Viện Quân Sự vẫn đan giỏ, nuôi heo, trồng bí mang ra chợ bán. Và đội ngũ những người chạy "xe ôm" xuất hiện ngày càng đông đảo với đủ mọi thành phần, đứng vêu vao chờ đợi ở mỗi ngã ba, ngã tư đường. Và chiếc bè đánh cá sau một thời gian bị đuổi nay lại xuất hiện trên hồ Xuân Hương...

Đó là hình ảnh của chủ nghĩa xã hội thời kỳ mới hay là của thời đại kinh tế thị trường, tư bản rừng rú?

Có người nói bất công là chuyện muôn thuở. Nhưng những người cộng sản đã nhân danh những lý tưởng cao đẹp, công bằng xã hội để làm cách mạng nay lại mang đến một xã hội bất công còn tệ hại hơn nhiều so với xã hội họ đã đập đổ. Đó là vì những người lãnh đạo cộng sản bất tài không biết cách xây dựng sau chiến thắng hay mục tiêu của những người cộng sản sau khi nắm chính quyền thực chất cũng chỉ là bóc lột và hưởng thụ? Và nhân dân lại cần một cuộc cách mạng, nhiều cuộc cách mạng khác chứ không phải như lời bài Quốc Tế Ca: "Đấu tranh này là trận cuối cùng".

Không có cuộc đấu tranh nào cuối cùng cả. Những cuộc đấu tranh là vô tận khi còn loài người, còn những thế lực tàn ác chà đạp con người, cho dù mới nhìn qua, tưởng chừng như những cuộc cách mạng cũng chỉ là "đam mê vô ích" của con người.

Vũ Hoài
Đà Lạt, 1991-1993

Độc đôi điều suy nghĩ của Hà Sĩ Phu

"Tôi tên thật là Nguyễn Xuân Tu, sinh ngày 22-4-1940 tại Hà Bắc, là phó tiến sĩ Sinh học, công tác tại Viện Khoa học Việt Nam."

Một lời tự giới thiệu thật đơn giản, gần như mở đầu của một bản tự khai. Hà Sĩ Phu đưa nó ra như một tiền đề: tôi đứng dưới ánh mặt trời để nói lên những điều tôi cho là phải, dù những điều đó có gây khó khăn phiền phức cho tôi.

"Đất nước ta đang độ chuyển mình, cần sự góp sức chung lòng của mọi công dân. Tôi không có khả năng gì, cũng xin thành tâm đóng góp phần mình bằng đôi điều suy nghĩ. Trong mười điều nói ra, chỉ mong may mắn có một điều dùng được".

Nhà xuất bản Tin ở Paris vừa cho ra đầu tháng 11 vừa qua tập tài liệu "Hà Sĩ Phu - Đôi điều suy nghĩ của một công dân", gồm bài chính vừa được viết vào những ngày (tháng 5-1993, cùng một số bài khác của Hà Sĩ Phu.

Cách đây vài tháng, Hà Sĩ Phu được độc giả biết đến khi bài "Đất tay nhau..." được phổ biến ở ngoài nước (Thông Luận số 60, tháng 5-93). Đầu đề của tiểu luận này gợi cho ta hình ảnh đôi trai gái đất tay nhau dung dăng dung dẻ trên bờ hồ Xuân Hương của xứ Đà Lạt thơ mộng là thành phố nơi tác giả cư ngụ. Nhưng dù hình ảnh đó có thực sự gợi ý để Hà Sĩ Phu dùng trong đầu đề chẳng nữa thì chúng ta cũng không thể xem đây là một bản văn lãng mạn, vì tác giả thêm vào ngay sau đó "đi dưới những tấm biển chỉ đường của Trí tuệ". Trí Tuệ với chữ T hoa báo hiệu trước khuynh hướng "duy lý" của tác giả.

Thật vậy, để đổi lại cách phân cực "duy vật - duy tâm" mà người cộng sản dùng làm nền tảng cho lý luận của họ, Hà Sĩ Phu đã phát minh ra các khái niệm "duy lý - duy tín - duy lợi". "Để phân định điều phải và quyết định thái độ cũng như hành động của mình, con người có ba thứ căn cứ: trí thức, lòng tin và quyền lợi. Luôn lấy trí thức, lấy khoa học làm căn cứ, đó là chủ nghĩa DUY LÝ, cái gì trái với những quy luật khách quan mà mình nhận thức được thì không chấp nhận. Luôn lấy lòng tin làm căn cứ là chủ nghĩa DUY TÍN, cái gì trái với những điều mình tin, mình cho là thiêng liêng thì không chấp nhận. Luôn lấy lợi ích làm căn cứ là chủ nghĩa DUY LỢI, cái gì trái với lợi ích của mình hay của những người chung lợi ích với mình thì không chấp nhận".(tr. 10)

Người đọc có thể đồng ý hay không đồng ý với những ý kiến của tác giả, nhưng cách lý luận có lớp lang, đi đôi với một giọng văn nhẹ nhàng dễ đọc có sức hấp dẫn, đã là một nguyên nhân thành công của Hà Sĩ Phu.

Tác giả đặc biệt gợi được sự chú ý bằng cách nêu bật những điểm thật cụ thể để dùng trong lý luận của mình. Bài "Đất tay nhau..." mở đầu bằng chín nghịch lý giữa lý thuyết tuyệt hảo và thực tiễn tồi tệ trong chế độ xã hội chủ nghĩa: "Hệ thống 'dân chủ' gặp triệu lần 'lại' vướng mắc chính vấn đề dân chủ..."(tr.9) Trong bài "Biện chứng và nguy biện trong công cuộc đổi mới", sáu nguy biện được nêu ra làm điển hình, và Hà Sĩ Phu kết luận: "Thiếu cái 'tâm' không thành người được, cứ giả thiết mọi người chúng ta đều đã có cái 'tâm', nhưng để cái 'tâm' lên trên cái 'trí' thì lại hỏng việc". Vẫn cái leitmotiv "Trí tuệ" mà tác giả không bỏ lỡ cơ hội để nhắc lại.

Trở về với bài "Đôi điều suy nghĩ của một công dân" là bài

nòng cốt trong tập tài liệu vừa được phổ biến, tác giả xác nhận đó là suy nghĩ khai triển thêm những gì đã trình bày trong bài "Đất tay nhau..." được viết năm năm về trước. Như lời giới thiệu của nhà xuất bản Tin, nội dung "nhằm phê phán đường lối của đảng cầm quyền và đề nghị lối thoát cho Việt Nam". "Đi từ khoa học đến triết lý, đối chiếu Đông, Tây để suy nghĩ về bản chất con người và xã hội, về quy luật tiến hóa của nhân loại, từ đó đánh giá và vạch ra những sai lầm cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Đó là một công việc khá táo bạo và rộng lớn, có lẽ quá rộng lớn. Chắc khó tránh khỏi những sơ hở về lý luận cũng như trong nhận xét. Nhưng cũng là dịp để mọi người cùng nhau suy nghĩ, bàn luận".(tr.5)

Dù sao, các vấn đề nóng bỏng của xã hội Việt Nam 1993 cũng được nêu ra, vẫn dưới dạng "nghịch lý". Một thí dụ điển hình: "Một hình thái kinh tế - xã hội mà hạ tầng là Kinh tế thị trường và thượng tầng là Xã hội chủ nghĩa thì cùng một lúc xã hội chịu sự chi phối của hai cơ chế ngược nhau, lúc nào cũng chỉ 'rình' để phủ định nhau, và nếu kết hợp với nhau thì còn nguy hiểm hơn. Người dân nghèo thấp cổ bé họng sẽ bị cả hai cơ chế ràng buộc, kẻ có quyền có tiền sẽ lợi dụng được cả hai cơ chế để chơi trò 'bật tường' hoặc trò 'ú tim', lúc núp dưới cơ chế này, lúc núp dưới cơ chế kia, không luật pháp nào trị nổi".(tr.40)

Và Hà Sĩ Phu kết luận: "Tổ quốc Việt Nam là chung của mọi người Việt Nam, không một lực lượng chính trị nào có thể độc quyền yêu Tổ quốc".(tr.44)

Hà Sĩ Phu không chỉ viết văn chính luận, mà còn làm câu đối, làm thơ, và viết văn trào phúng hoặc phiếm luận. Tập tài liệu của nhà xuất bản Tin cho chúng ta thưởng thức bài "Thăng Bờm" và một số thơ và câu đối:

Lũ Tham chai dít Khí, Thân khéo trợ Thân!

Bầy Nhung tái mào Gà, Đậu khôn kín Đậu!

(Tết Quý Dậu)

Bùi Minh Quốc, một nhà thơ cựu đảng viên cộng sản bị khai trừ, cũng sống tại Đà Lạt, đã có lời giới thiệu Hà Sĩ Phu: "Ông chẳng phải người to gan lớn mật, chẳng có một mảy may tham vọng chính trị, càng không phải là một người có mưu toan phục thù giai cấp, chống đối chế độ. Ông xuất thân thành phần trung nông lớp dưới, trong cái cách ruộng đất được chia ao, được đào tạo từ trung học trong nhà trường xã hội chủ nghĩa cho tới đại học, rồi trên đại học." Nam Long, một người bạn khác của Hà Sĩ Phu, viết nơi bìa sau của tài liệu: "Anh tuyên bố thẳng thừng: 'Tôi dị ứng với chủ nghĩa xã hội', và nhất quyết lựa chọn đến cùng tiếng nói của lương tri, bất chấp những vây hãm, đe dọa và cả mua chuộc".

Khi bài "Đất tay nhau..." được phổ biến truyền tay trong nước năm 1988, suốt một năm rưỡi trời các giáo sư triết học, các nhà chính trị, tuyên huấn... của Viện Triết, trường Nguyễn Ái Quốc, ban Tư tưởng Văn hóa trung ương, báo Nhân dân, Quân đội nhân dân, đã viết liền mấy chục bài và sách, tập trung phê phán. Hà Sĩ Phu đã chấp nhận hậu quả.

Năm năm sau, tập tài liệu "Hà Sĩ Phu" ra đời sẽ gây phản ứng gì về phía đảng và chính quyền? Hà Sĩ Phu bình tĩnh chờ đợi hậu quả, với khí phách của kẻ sĩ dám nói lên những điều mình nghĩ.

Phạm Ngọc Lân

(*) Hà Sĩ Phu: Đôi điều suy nghĩ của một công dân, nhà xuất bản Tin (54, Avenue Léon Blum, 92160 Antony, France), Paris 1993, 60 trang khổ lớn A4, giá đề 30FRF hoặc 6USD. Tiền gửi 10 FRF hoặc 1,5USD. Chi phiếu xin đề "Association TIN".

Bộ trưởng đặc trách về Nhân quyền Pháp:

- * *Cuộc chiến đấu của quý vị cũng là cuộc chiến đấu của nước Pháp*
- * *Việt Nam không thể có phát triển thực sự nếu không có thay đổi chính trị*

LTS: Ngày 7-10-1993, ông Nguyễn Gia Kiểng, chủ tịch Hội Vietnam Libertés - Fondation Doan Viet Hoat, đã gửi thư cho bà Lucette Michaux-Chevry bộ trưởng Nhân Quyền Pháp, lưu ý chính phủ Pháp về tình trạng đàn áp chính trị tại Việt Nam. Bà bộ trưởng đã trả lời bằng văn thư mà chúng tôi đăng nguyên văn sau đây.

Ngoài ra ông François Richier, cố vấn bộ trưởng ngoại giao Pháp, cũng gửi thư cho ông Nguyễn Gia Kiểng với nội dung tương tự.

Những văn thư này đều nhấn mạnh chính phủ Pháp tiếp tục vận động đòi trả tự do cho các tù nhân chính trị như Đoàn Viết Hoạt, Phạm Đức Khâm, Nguyễn Đan Quế.

Paris, le 17 novembre 1993

Monsieur,

Je tiens à vous remercier personnellement de votre lettre en date du 7 Octobre que j'ai lue avec la plus grande attention.

Comme vous le savez, le Gouvernement français attache la plus grande importance au respect des Droits de l'Homme dans le monde et le combat que vous menez est le sien, dès lors qu'il porte sur des valeurs auxquelles nous demeurons profondément liés, celles de la liberté civile ou individuelle, celle de la démocratie.

La France a choisi d'aider le Vietnam sur la voie de la modernisation et de l'économie de marché qui permettra de favoriser le bien-être de la population vietnamienne. Mais, un véritable développement ne pouvant se faire sans évolution politique, le Vietnam doit aussi accélérer la transformation du régime et élargir au champ politique les réformes déjà engagées avec succès sur le terrain économique.

Chaque fois que l'occasion leur en est donnée, les autorités françaises ne manquent pas de le rappeler à leurs interlocuteurs vietnamiens, en soulignant tout le prix qu'elles attachent à un plus grand respect des libertés civiles ou religieuses au Vietnam.

Je tiens à vous assurer, Monsieur, que le sort du Professeur Doan Viet Hoat, de M. Pham Duc Kham et du Docteur Nguyen Dan Que a déjà été évoqué au plus au niveau et que le Gouvernement français continuera à déployer tous ses efforts pour leur libération.

Je vous prie de croire, Monsieur, à l'assurance de ma considération distinguée.

Lucette MICHAUX-CHEVRY

Ministre Délégué à l'Action Humanitaire et aux Droits de l'Homme

Thưa ông,

Tôi xin cảm ơn ông về thư ông đề ngày 7-10 mà tôi đã đọc với tất cả chú ý.

Như ông đã biết, Chính phủ Pháp đánh giá cao tầm quan trọng của nhân quyền trên thế giới, và cuộc chiến đấu của quý vị cũng là cuộc chiến đấu của nước Pháp bởi vì đó là cuộc đấu tranh cho những giá trị mà chúng tôi lúc nào cũng gắn bó, nghĩa là tự do

THỜI SỰ... TIỀN



Nhiều người trong Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ bị bắt giữ

Tháng 11-1992, Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ (PTTNDT&XDĐC) làm lễ ra mắt tại hải ngoại, tại trụ sở Hạ Viện Mỹ và công bố cương lĩnh tranh đấu cho dân chủ đa nguyên, bằng đường lối bất bạo động trong tinh thần "hòa hợp dân tộc".

Tháng 6-1993, ông Stephen Young, một giáo sư Mỹ, người yểm trợ đắc lực nhất cho Phong Trào trong các vận động quốc tế công bố kế hoạch sáu giai đoạn để thiết lập dân chủ. Tháng 9-1993, PTTNDT&XDĐC thông báo sẽ tổ chức một hội nghị quốc tế về phát triển Việt Nam tại Sài Gòn vào ngày 27-11-1993. Ông Nguyễn Đình Huy, chủ tịch PTTNDT&XDĐC, cho biết đã thông báo cho đảng cộng sản và chính quyền cộng sản biết dự định này. Phong Trào còn mời cả ông Vũ Mão, phó chủ tịch Quốc Hội nhà nước cộng sản Việt Nam, phát biểu tại hội nghị. Trong chương trình của hội nghị, ngoài ông Vũ Mão, còn nhiều nhân vật quốc tế khác người Mỹ, người Úc và người Bỉ. Trước sự im lặng của nhà cầm quyền cộng sản, những người lãnh đạo PTTNDT&XDĐC cho rằng hội nghị sẽ không bị ngăn cản. Nhiều người khác cũng nghĩ như vậy. Ông Stephen Young tỏ ra đặc biệt tin tưởng. Trong một bài báo đăng trên tờ Washington Post ngày 13-7, ông Stephen Young không giấu được sự lạc quan khi ông nói rằng kế hoạch dân chủ hóa sáu giai đoạn của ông đã không bị Hà Nội bác bỏ.

Nếu hội nghị diễn ra như dự định thì quả nhiên đó là một biến cố rất mới vì lần đầu tiên một tổ chức đối lập, được lãnh đạo bởi những người mà không ai có thể nghi ngờ là cò mồi cho cộng sản được phép tổ chức một hội nghị công khai.

Nhưng, một cách rất đột ngột, ngày 10-11-1993, chính quyền cộng sản đã ra lệnh cấm cuộc hội nghị và vài ngày sau bắt giam nhiều cấp lãnh đạo của PTTNDT&XDĐC là các ông Nguyễn Đình Huy (chủ tịch), Phạm Tường (phó chủ tịch), Bùi Kim Đính tức Trần Thúc Vũ (tổng thư ký), Đồng Tuy (phó chủ tịch). Hai

và dân chủ.

Chọn lựa của nước Pháp là giúp Việt Nam hiện đại hóa, chuyển hóa về kinh tế thị trường, có lợi cho nhân dân Việt Nam. Nhưng Việt Nam không thể có phát triển thực sự nếu không có thay đổi chính trị, cho nên Việt Nam cũng phải mau chóng thay đổi chế độ và xúc tiến trong phạm vi chính trị những cải tổ đã có kết quả tốt trong phạm vi kinh tế.

Mỗi khi cơ hội cho phép, chính phủ Pháp luôn luôn nhắc nhở với các nhà lãnh đạo Việt Nam về điểm này và nhấn mạnh rằng chính phủ Pháp rất mong mỗi chính quyền Việt Nam tôn trọng hơn nữa các quyền tự do dân sự và tôn giáo.

Tôi mong ông tin rằng số phận của giáo sư Doan Viet Hoat, của ông Phạm Đức Khâm và của bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã được đề cập tới ở mức độ cao nhất và chính phủ Pháp sẽ luôn luôn dồn mọi cố gắng để các vị này được trả tự do.

Xin ông nhận lòng quý trọng đặc biệt của tôi.

Lucette Michaux-Chevry

THỜI SỰ... TIN

TỨC... THỜI SỰ...

thành viên của PTTNDT&XDDC từ Mỹ về là các ông Trần Quang Liêm và Nguyễn Tấn Trí cũng bị bắt giữ.

Cấp lãnh đạo duy nhất của PTTNDT&XDDC tại Việt Nam chưa bị bắt là ông Nguyễn Ngọc Tân (phó chủ tịch). Ông Tân, còn có hai bí danh khác là Bảy Bóp và Phạm Thái, được coi như bộ óc chiến lược của PTTNDT&XDDC. Ông Tân cho hay ông sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả và nếu chính quyền cộng sản muốn bỏ tù ông thì khỏi cần phải đem công an tới bắt, chỉ cần báo cho ông biết: "Tôi ở Chí Hòa quá lâu và biết rõ địa chỉ, nếu muốn bắt tôi sẽ tự động đi xích-lô tới". Nhưng ông Tân cũng thối lộ với nhiều người rằng nếu bị bắt ông sẽ tự vận để lấy tính mạng lên án chính quyền cộng sản.

Việc đàn áp PTTNDT&XDDC chứng tỏ rằng đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn giữ vững đường lối độc tài đảng trị cứng rắn. Tuy nhiên sự kiện họ làm ngõ để cho PTTNDT&XDDC hoạt động trong một thời gian và nhất là thái độ do dự của họ trong suốt hai tháng kể từ khi PTTNDT&XDDC thông báo tổ chức hội nghị quốc tế 17-11-1993 chứng tỏ chính quyền cộng sản hiện rất hoang mang và bối rối không biết làm gì trước làn sóng dân chủ hóa.

Từ ngày ra đời và nhất là từ khi thông báo dự định tổ chức hội nghị, sau kế hoạch sáu giai đoạn của giáo sư Young, PTTNDT&XDDC đã bị nhiều chỉ trích gay gắt. Giờ đây ông Nguyễn Đình Huy và các đồng chí của ông đã bị bắt, có lẽ nhiều người phải nghi lại về những lời buộc tội khe khắt đối với ông. Ông Nguyễn Đình Huy, cũng như ông Nguyễn Ngọc Tân, và nhiều người vừa bị bắt là những người dân chủ chân chính. Họ đã phải trả giá cho lập trường dân chủ của mình bằng rất nhiều năm lao tù. Họ đã chọn một đường lối ôn hòa và nhân nhượng đối với chính quyền cộng sản chỉ vì đối lập dân chủ quá yếu. Trong hoàn cảnh rất khó khăn hiện nay, những con người ítỏi còn kiên trì tranh đấu cho dân chủ, vì thế lực yếu và ít hậu thuẫn thường hay phải làm những chọn lựa chiến lược mà chính họ cũng không vừa lòng để rồi bị gán cho những ý đồ mà họ hoàn toàn không có.

Cảnh sát Pháp hỏi giấy FIS

Ngày 9-11-1993, khoảng 70 đến 80 người được xem như có dính dáng đến Mặt Trận Hồi Giáo Cứu Quốc (FIS) đã bị cảnh sát bắt giữ tại Paris và các tỉnh. Các cuộc bắt giữ này liên quan đến vụ bắt cóc của ba nhân viên Tòa tổng lãnh sự Pháp tại thủ đô Alger. Những người này đã được phóng thích một cách bình yên vào ngày 31-10 và ngày 1-11-1993.

Nhiều cơ quan của Bộ Nội Vụ Pháp đã tham gia vào các cuộc bắt bớ này. Phòng 6 của Nha giám đốc trung ương cảnh sát tư pháp, nhiều cơ quan của các sở cảnh sát tư pháp vùng, cảnh sát tư pháp của Paris, cảnh sát trên không và biên giới và nhất là cơ quan tình báo trung ương được gọi là Nha giám đốc kiểm soát lãnh thổ (Direction de la Surveillance du Territoire - DST). Sự tham gia của cơ quan phản gián đã nói lên tầm quan trọng đặc biệt mà ông tổng trưởng Nội Vụ Charles Pasqua, muốn giao phó cho sứ mạng trên. Ông Charles Pasqua đã tuyên bố trước đó rằng các người Algérie có liên quan đến Mặt Trận FIS phải coi chừng. Họ phải tôn trọng luật pháp của nước Pháp, nơi họ cư ngụ. Họ không có quyền có những hành động ngược lại những quyền lợi của

nước Pháp.

Một trong những người bị bắt giữ là ông Djaffar El Houari, 37 tuổi, chủ tịch Hội Anh Em người Algérie tại Pháp (Fraternité Algérienne en France-FAF). Hội này đã ra tờ báo lấy tên Le Critère (Tiêu Chuẩn), có khuynh hướng bài chính phủ Pháp và bài Tây phương, do đó đã bị đóng cửa vào tháng 6-1993. Ngay sau đó, một tờ báo khác lấy tên Résistance (Kháng Chiến) ra đời, nhưng bị Bộ Nội Vụ Pháp cấm ngay cũng vì những lý do trên. Hội FAF bị cảnh sát xem là cơ quan ngoại vi của FIS, một điều mà họ luôn luôn phản đối.

Đây là một hành động của chính phủ Pháp để đối phó với đường lối quá khích của FIS. Nhưng cơ quan bảo vệ Nhân quyền tại Pháp đặt câu hỏi: phải chăng đây là biện pháp trong chính sách mới của chính phủ Pháp đối với người ngoại quốc sinh sống tại đây? Đa số chính trị gia mới của Pháp được bầu trên những lời hứa một chính sách cứng rắn hơn chính sách Đảng Xã Hội đối với người ngoại quốc. Gần đây, quốc hội Pháp, Thượng Viện và Hạ Viện, đã họp tại lâu đài Versailles để duyệt lại Hiến Pháp cho phù hợp với chính sách mới về quyền tị nạn chính trị.

Đại hội đảng cộng sản Trung Quốc: thuận lý hóa kinh tế

Đảng cộng sản Trung Quốc đã họp đại hội lần thứ ba của Ủy ban trung ương thứ 14, từ 11 đến 14-11-1993, trong một khách sạn quân sự tại Bắc Kinh. Chủ đề của đại hội là hòa hợp quyền lực của đảng cộng sản và sự chuyển mình của kinh tế Trung Quốc sang tư bản. Đó là một vấn đề không có giải pháp mà báo chí gọi bằng câu tục ngữ địa phương là tìm một hình vuông có diện tích đúng bằng một hình tròn (quadrature du cercle). Đó là một vấn đề chính trị thượng khẩn đã làm lu mờ một vấn đề kinh tế đang cần một giải pháp thuận lý. Đó là sự phát triển kinh tế tại các tỉnh miền Nam, gây ra mất thăng bằng trầm trọng giữa các vùng và mất kiểm soát của chính quyền trung ương trên các vùng phát triển này. Tình trạng hỗn loạn thiếu kiểm soát này của kinh tế Trung Quốc có thể gây ra những khủng hoảng, nhất là sau khi người hùng Đặng Tiểu Bình, 88 tuổi, chết đi. Nhân vật này, trong cuộc phá sản về ý thức hệ của đảng cộng sản, được đưa ra làm cái bung xung để trám vào cái lỗ hổng ý thức hệ đó.

Sự khủng hoảng này đã đẻ ra một tài liệu lấy tên là "những quyết định trên một số câu hỏi liên quan đến sự thiết lập một nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" (!). Đại hội đã thông qua tài liệu này, nhưng chỉ công bố 10 chương, toàn bộ bản vẫn không được công bố. Bản thông cáo kết thúc đại hội thì đưa ra một số lập luận đầu Ngô mình Sở chống đối lẫn nhau, chẳng hạn "một hệ thống đại kiểm soát bởi những phương tiện gián tiếp", một sự phân phối lợi tức "theo sức lao động, đặt ưu tiên cho sự kiến hiệu trong sự công bằng, trong khi vẫn khuyến khích một số người khác trước hết được phép làm giàu", làm "sáng tỏ quyền tư hữu" nhưng vẫn giữ cho quyền "tập thể hữu" một chỗ tối thượng.

Các cộng đồng người châu Á và vấn đề hội nhập vào xã hội Pháp

Ông Jacques Toubon, Tổng trưởng Văn hóa và Pháp ngữ

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC

kiểm quận trưởng quận 13 của thủ đô Paris đã tổ chức tại tòa thị sảnh quận này một cuộc hội thảo về vấn đề hội nhập các cộng đồng người châu Á vào xã hội nước Pháp.

Trong ba ngày 18, 19 và 20 tháng 11 năm 1993, trên 100 người vừa Pháp, Hoa, Việt, Miên, Lào đã kiểm điểm đủ các mặt vấn đề hội nhập của các di dân người châu Á vào nước Pháp, từ mặt pháp lý qua các mặt xã hội, kinh tế đến mặt văn hóa. Trong số những người tham dự cuộc hội thảo người ta nhận thấy có rất nhiều giáo sư đại học kiêm chuyên gia người Pháp về dân tộc học, nhân chủng học, xã hội học, Trung quốc học, Việt học và một số nhà báo viết và báo nói... Về phía các thành phần người châu Á - khá đông - có sự hiện diện của những nhân vật từng hoạt động tích cực cho các cộng đồng châu Á, nhất là trên bình diện văn hóa, xã hội, tôn giáo. Các bộ sở quan như Nội vụ, Ngoại giao, Văn hóa, Giáo dục đều có đại diện dự thính. Cuộc hội thảo đã diễn ra trong một bầu không khí nghiêm túc, trực tiếp bằng tiếng Pháp, không phải thông qua phiên dịch nên đã ăn khớp được với chương trình thảo luận dự trù.

Hai mươi một trong số hai mươi hai bài tham luận đã được các tham luận viên trình bày để kiểm điểm trên cơ sở số liệu chắc chắn và cập nhật, duyệt xét các mặt lý thuyết cũng như thực hành của vấn đề hội nhập người châu Á. Mở đầu cho cuộc thảo luận, ông Gasseau, cựu đại sứ Pháp tại Tân Gia Ba trên ghế chủ tọa, đã nêu lên câu hỏi để cơ tọa tìm kiếm câu giải đáp: "Có nên hội nhập hay không và nếu có thì phải hội nhập như thế nào?".

Nhiều tham luận viên Pháp, Hoa, Việt, Miên, Lào đã xa gần trả lời câu hỏi của ông Gasseau. Nói chung, mọi người đều nhận định rằng hội nhập là điều tất yếu phải có, nhất là đối với con cháu những thế hệ người di dân gốc Á, nhưng không thể vì hội nhập mà mất bản sắc riêng. Về phía xã hội tiếp cư là nước Pháp, tiếng nói của Ban tổ chức cuộc hội thảo cũng như các bộ sở quan cho thấy rằng chính sách hội nhập hiện đang được theo đuổi dựa trên cơ sở mấy nguyên tắc chính: nước Pháp là một nước Cộng hòa, Nhà nước Pháp là một Nhà nước thế tục, hội nhập vào xã hội Pháp có nghĩa là chấp nhận trước sự giao ước theo đó phải tôn trọng hai điều cơ bản kể trên. Nói cách khác, người muốn hội nhập vẫn có thể giữ bản sắc của mình nhưng không thể vì bản sắc ấy mà có thể đi ngược lại bản sắc của xã hội tiếp cư. Về điểm này, bài tham luận của giáo sư Léon Vandermeersch, một nhà Trung quốc học kiêm Việt học rất có uy tín của Pháp, đã mang lại cho cử tọa nhiều ánh sáng mới về vấn đề hội nhập tại Pháp. Theo giáo sư Vandermeersch, việc hội nhập này, muốn đưa tới kết quả tốt đẹp, cần phải thực hiện theo tinh thần đa văn hóa. Văn hóa tiếp cư và văn hóa di cư, nhờ những giao lưu tự nhiên - nghĩa là không gò bó, không cưỡng bức, sẽ giao hảo với nhau trong tính thần đa văn hóa, có sự tôn trọng lẫn nhau. Ông cũng so sánh quan niệm về hội nhập của Pháp với quan niệm hội nhập của Mỹ để nêu lên đặc điểm của Pháp là tính cách liên tục, tiệm tiến, toàn bộ của giao lưu văn hóa trong môi trường Pháp.

Trước đó, cùng một chiều hướng với giáo sư Vandermeersch, trình bày tóm tắt bài tham luận viết của mình dưới đầu đề "Hội nhập văn hóa: quan điểm của một người Việt Nam", ông Trần Thanh Hiệp với tư cách chủ tịch Trung tâm Việt Nam về Nhân Quyền, đã nói rằng chính sách đồng hóa trực tiếp (assimilation directe) tuy trong quá khứ đã tỏ ra thích hợp với rất nhiều người Việt thuộc thế hệ thứ nhất nhưng không thể coi là còn thích hợp với những thế hệ thứ hai, thứ ba. Vì các thế hệ này không có sẵn

trong mình cái vốn văn hóa nguồn gốc chắc chắn như thế hệ thứ nhất đã có trước khi di cư vào nước Pháp. Vậy cần phải tìm một chính sách hội nhập mới theo tinh thần đa nguyên văn hóa (pluralisme culturel). Theo ông, như thực tế đã chứng tỏ, không hề có những căng thẳng giữa hai nền văn hóa Việt và Pháp và việc hội nhập người Việt không đặt ra cho chính quyền Pháp những khó khăn đặc biệt nào. Điều này nhờ nơi có nhiều tương đồng giữa văn hóa cổ truyền Việt Nam với văn hóa Pháp. Nhưng mối giao hảo này trong hiện tình lại chỉ mang lại thiệt thòi cho phía Việt Nam, đặc biệt những người thuộc thế hệ thứ hai, thứ ba sống trên đất Pháp. Vì văn hóa Việt Nam cổ truyền không được tài bồi, xiển dương để đổi mới, dù ở trong cùng như ở ngoài nước. Nếu không có những điều kiện thuận lợi để cho văn hóa Việt Nam phục hồi sinh lực, tiếp thu những giá trị mới nhờ giao lưu với văn hóa tiếp cư thì sớm muộn văn hóa Việt Nam cũng sẽ bị lâm vào cảnh cằn cỗi, khô cứng, của ngô của thảm trạng mất gốc. Ông hy vọng rằng Pháp sẽ trợ giúp về mặt văn hóa cho những người Việt di trú trên nước Pháp để họ có điều kiện đưa đất con cháu họ (thế hệ thứ hai, thứ ba) vừa hội nhập tốt vào xã hội Pháp vừa giữ được bản sắc Việt Nam đồng thời phổ cập những giá trị văn hóa mới Việt-Pháp - thể hiện qua tinh thần cộng hòa, tự do, nhân bản, khoa học - tới đồng bào họ ở trong nước dân để chủ hóa xứ sở hầu tránh nạn cực quyền toàn trị (totalitarisme).

Cuộc hội thảo chấm dứt bằng cuộc họp mặt và trao đổi ý kiến, do bà Toubon chủ tọa, giữa phụ nữ châu Á và cử tọa. Những hình ảnh của các phụ nữ châu Á: Hoa, Việt, Miên, Lào xuất hiện qua băng video dưới hình nét cổ truyền của các thế hệ nhiều tuổi cũng như qua những nụ cười hóm hỉnh nhưng hồn nhiên, tươi trẻ của con cháu họ - đã hội nhập hay còn trên đường hội nhập - đã để lại trong những người có mặt một ấn tượng tốt về tương lai của những cộng đồng châu Á trên đất Pháp.

Được yêu cầu cho biết cảm tưởng về cuộc hội thảo, một quan sát viên người Việt có mặt trong ba ngày họp đã nói rằng theo ông, trong những ngày sắp tới, sẽ không còn những người Việt mang quốc tịch Pháp ở trên đất Pháp vì sẽ chỉ có những người Pháp gốc Việt. Đó là sự đổi mới mà cuộc hội thảo "người châu Á trên đất Pháp" đã báo cho ta thấy trước.

Tấn dầu thô thứ 20 triệu

Giữa tháng 11-1993 vừa qua Việt Nam đã khơi lên tấn dầu thứ 20 triệu.

Chỉ tiêu sản xuất của chính quyền đặt ra cho năm 1993 là 6,3 triệu tấn. Cho tới đầu tháng 11-1993, con số sản xuất đạt được là 5,1 triệu tấn.

Ngành dầu khí Việt Nam hiện sử dụng 5.800 công nhân viên, trong đó có 4.700 là người Việt Nam. Trình độ kỹ thuật của công nhân Việt Nam đã gia tăng đáng kể: tỷ lệ công nhân thạo việc hiện nay đã lên tới 80%.

Một tàu dầu rất lớn có trọng tải 155.000 tấn cũng đã được thuê để chuyên khai thác giếng dầu Rồng mà khả năng được đánh giá rất lớn.

Trái với sự suy nghĩ của nhiều người, ngành dầu khí Việt Nam tuy có nhiều triển vọng nhưng chưa có lời. Cho tới nay gần như tổng số lợi tức về dầu được dành cho chi phí thăm dò và khai thác. Hằng năm ngành dầu khí chi ra từ 250 đến 300 triệu USD cho các

Cắt Cánh đổi thành Mặt Thật

Xin gửi đến các anh cuốn sách mới. Tít đã được sửa lại mấy ngày cuối, do tác giả trao đổi với nhà xuất bản cho dễ hiểu. Tuy vậy, trong lời nói đầu có nói đến tít cũ Cắt Cánh.

Lúc quyết định này thì báo Thông Luận đã in bài giới thiệu Cắt Cánh rồi!

Xin lỗi các anh về chuyện này. Để tôn trọng bạn đọc, xin các anh cho đăng tin ở Thông Luận: Cắt Cánh = Mặt Thật.

Tôi xin cảm ơn Thông Luận về tin giới thiệu cuốn sách mới trên Thông Luận 65, tháng 11/93. Sau khi gửi các anh xem bản thảo đang đưa in thì tác giả và nhà xuất bản, vào đầu tháng 11 đã quyết định đổi tựa đề sách Cắt Cánh thành Mặt Thật. Hai tít đều có nghĩa, nhưng tít sau nói rõ được chủ đề hơn. Vậy tác giả xin cáo lỗi về sơ xuất này với báo Thông Luận và độc giả của báo.

Bùi Tín, Paris 25-11-1993

Mặt Thật

Hồi ký chính trị của Bùi Tín đã in xong và bắt đầu phát hành từ 25/11 ở Hoa Kỳ cũng như ở Âu Châu. Ngày 23/11 sách đã đến Paris.

Mặt Thật do Saigon Press - P.O. Box 4995 - Irvine, CA 92716 - USA, in và xuất bản. Dầy 390 trang, kèm theo 26 ảnh. Giá bán tại Hoa Kỳ: 16 Mỹ kim, giá bán tại Pháp: 120 Francs (kể cả cước phí gửi đến các địa chỉ trên đất Pháp).

Ở Pháp, các bạn có thể đặt mua qua bà Lê Tất Luyện, 15 Place Souham - 75013 Paris, hoặc ông Bùi Tín nhờ báo Thông Luận chuyển (theo địa chỉ báo Thông Luận: 24, Square des Cottages - 91200 Athis Mons). Sách sẽ được gửi ngay theo đường bưu điện. Chi phiếu xin đề Bùi Tín.

Nghiệp chướng

[...] Độc thư độc giả (Nghiệp chướng, Thông Luận số 64, tháng 10-93) của ông Nguyễn Thiện (hay Ác?) hai ba lần vẫn không hiểu ông ấy định nói gì.[...] Các cụ bảo cái nghiệp chướng thiêu thân là để chỉ những lũ ngu, biết chết mà cứ lao vào không suy nghĩ. Thế nhưng lại bảo Phùng Quán, Trần Dần, Bùi Minh Quốc là những kẻ thiêu thân thì quả là... thiêu thân. Nếu như vậy taphải giải thích gì về Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế và cả Lý Tống nữa? Họ vẫn biết cái gì chờ họ ở phía trước.

Có lẽ ông Nguyễn Thiện mang lý tưởng "quốc gia" nên không mấy thiện cảm với những người cộng sản như Phùng Quán, Trần Dần, Bùi Minh Quốc. Nhưng tôi nghĩ cái hành động anh hùng của con người đâu có phụ thuộc vào lý tưởng người ta theo đuổi... [...] Cái nghiệp thiêu thân của họ Bùi, họ Phùng, họ Trần hiện nay vẫn là tấm gương về khí phách của kẻ sĩ Việt Nam. Nhiều lúc tôi cũng chỉ mơ ước được mang cái nghiệp đó.

Nguyễn Đức (Nurnberg, Đức)

Phù Du chẳng hiểu cái quái gì cả

Trong bài Thống Kê của Phù Du (Thông Luận số 65, tháng 11-93), có kể chuyện tiểu thuyết Nỗi Buồn Chiến Tranh được in hai lần, mỗi lần 2.000 cuốn, để nói tới việc xuống cấp của "đọc" tại Việt Nam. Xin kết luận là Phù Du và anh bạn ở Việt Nam sang

kể chuyện chẳng hiểu cái quái gì về việc xuất bản sách ở Việt Nam hiện nay cả. Xã hội Việt Nam ngày nay, người ta ăn cắp, ăn quịt, ăn hối lộ, ăn đủ mọi cách. Việc in trên sách 2.000 cuốn là một cách ăn: thứ nhất là ăn quịt tiền bản quyền của tác giả, thứ hai là ăn lậu thuế. Chứ với 2.000 cuốn chỉ đủ cung cấp cho các sở văn hóa và hội nhà văn, thế mà ở Hà Nội cứ ra hiệu sách lúc nào cũng có. [...]

Nguyễn Đức (Nurnberg, Đức)

Ra một số báo bằng tiếng Pháp

Quý bạn có nhã ý kêu gọi độc giả đóng góp ý kiến cho tờ báo cải sửa tốt đẹp hơn, tôi cũng có đôi hàng nhận định về tờ báo từ mấy năm qua.

Tôi chỉ là độc giả chứ không phải là thành viên của "nhóm Thông Luận" nên chỉ xin phê bình với tư cách của người ngoài cuộc.

Mỗi số báo tôi rất quý ở chỗ đúng hẹn mỗi đầu tháng nhưng rất tiếc tôi chỉ đọc có một nửa trong vài ngày, còn một nửa kia sẽ đọc một ngày không xa...! Tôi rất thích những tin quốc nội nhưng có lẽ nên rút ngắn mỗi tin để có chỗ cho nhiều tin hơn. Còn những tin ở Pháp... thì nên bỏ hẳn vì có lẽ ai cũng biết. Những bài viết từ trong nước tôi cũng tìm đọc dù có dài hơn hai trang. Hai mục khác thường được tôi chiếu cố là Vấn đề trong tháng và mục của Phù Du: hai mục này không đều tay, có lúc rất hay, có lúc không hấp dẫn tí nào. Có lẽ hai mục này không nhất thiết phải mỗi tháng mà có thể thay thế bằng những bài bằng tiếng Pháp (hoặc Mỹ cho ấn bản ở Mỹ...). Ngoài ra mỗi bài viết trong báo nên có 5, 10 hàng bằng tiếng Pháp làm "résumé" để dễ vận động người ngoại quốc hoặc giới trẻ không rành tiếng Việt.

Nếu quý báo có phương tiện thì cũng nên ra một số báo bằng tiếng Pháp để cho giới chính khách Tây phương đọc.

Phan Minh Hiền, Le Perreux

Câu Lạc Bộ Thân Hữu Thông Luận

kính mời độc giả và thân hữu tham dự:

**Buổi họp mặt và thảo luận
ngày Chủ Nhật 19-12-1993
từ 14 giờ 30 đến 18 giờ**

**tại Maison des Mines et des Ponts et Chaussées
270, rue Saint Jacques - 75005 Paris
RER: Port Royal**

Nội dung chương trình:

- * Kiểm điểm tình hình Việt Nam và thế giới trong năm 1993
- * Trao đổi về tương lai đất nước trong những ngày sắp tới

*Mong quý vị và các bạn tham gia đông đảo
và thảo luận tích cực.*

Sở Tay

Người Nhật

Không ai cần nổi tiến bộ, kể cả những cố gắng của con người để chối bỏ chính mình.

Các chế độ cộng sản trước đây muốn hủy diệt giống người để sản xuất ra một giống người mới xã hội chủ nghĩa. Cũng may là kế hoạch này thất bại nếu không thì loài người đã biến mất nhường chỗ một giống nòi mới, không biết là giống gì.

Người Nhật có thiên tài giải quyết các vấn đề con người một cách rất gọn nhẹ và thực tế. Người ta than phiền là các siêu thị của Nhật máy móc quá và thiếu tình người, các chuyên gia lập lúc chế ra các hình nộm thiếu nữ thật duyên dáng đứng ở các cửa ra vào do tế bào quang học điều khiển; mỗi lần khách qua "cô gái" cúi đầu chào lễ phép: "Kính chào ông bà, mong gặp lại ông bà". Kể cả khi một con chó chạy qua cũng vậy. Hay thực! Nhiều nhà tâm lý xã hội phê bình xí nghiệp Nhật tổ chức chặt chẽ quá, không cho nhân công bày tỏ những bất bình với ban giám đốc. Một số xí nghiệp Nhật tìm ra ngay một sáng kiến: công nhân có thể thuê tượng làm bằng chất dẻo của các giám đốc và một cây gậy, họ được dành một phòng riêng ở dưới hầm, ở đó họ tha hồ lòi cổ giám đốc xuống chửi mắng, đánh đập cho thỏa mãn. Thế là xong!

Nếu ai không vừa lòng vì con mắt chỉ có một mí hay sống mũi không được cao, đã có giải phẫu nhan sắc, bạn sẽ hòa giải được với dung nhan của mình để sống vui và lạc quan. Các cô lỗ đại (?) cũng có giải pháp. Khôn ba năm đại một giờ là lẽ thường, có gì đâu mà phải ân hận tiếc nuối. Nhưng biết đâu sau đó lại chẳng gặp phải một người yêu chặm tiến câu nệ trình tiết. Xin mở ngoặc khuyên các cô đừng chặm bọn phản động này, chúng lắm cảm lắm, chẳng làm nên cơm cháo gì đâu. Nhưng nếu các cô nhất định chặm thì cũng dễ. Chỉ cần một cuộc giải phẫu vá màng trinh vài giờ lại tiết sạch giá trong, lương tâm yên ổn, tâm hồn thơ thới, chỉ còn lại những thắc mắc thơ mộng (áo hôm nay đẹp không để người yêu vừa lòng, etc...).

Nhưng phát minh gần đây của người Nhật mới thực là độc đáo. Nước Nhật ngày nay rất hiện đại, và người Nhật rất bận rộn. Càng thành công bao nhiêu càng bận rộn bấy nhiêu, càng nhiều tiền càng thiếu thì giờ. Như vậy làm sao có thì giờ cho cha mẹ?

Vấn đề cũng dễ thôi. Bạn chỉ cần gọi cho một công ty chuyên môn về dịch vụ tình cảm.

-Hê-lô, tôi là Tanaka, 35 tuổi, có vợ và một con gái 5 tuổi. Cha mẹ tôi ở..... Chúng tôi sẽ tới thăm cha mẹ tôi tới mai, kỷ

niệm lần thứ 37 ngày cưới của các cụ. Tôi cao 1,75m, nặng 65 kí, vợ tôi cao 1,60m, nặng 49 kí, tóc đen và dài, có nốt ruồi nhỏ ở mép bên phải. Yêu cầu quý vị gửi hóa đơn cho tôi về địa chỉ...

Thế là xong, tới mai hai cụ sẽ được gia đình bạn tới thăm hỏi. Các cụ cũng thừa biết là con cháu giả. Nhưng điều đó không cần thiết lắm với các cụ vì đầu sao các cụ bột cô đơn và chắc chắn con mình nghĩ tới mình. Điều đó lại càng không quan trọng đối với bạn bởi vì vấn đề thực sự không phải là săn sóc các cụ mà chỉ cần bạn đã có lòng nghĩ tới các cụ. Chủ hiệu vẹn toàn.

Tôi phục người Nhật sát đất. Làm sao họ có thể thông minh đến như vậy, làm sao họ có thể có nổi một sáng kiến thiên tài đến như vậy.

Một hôm tôi may mắn được gặp ngay một ông Nhật giám đốc một công ty làm dịch vụ tình cảm gia đình như vậy. Tôi bày tỏ sự ngưỡng mộ. Ông ta nhìn tôi một cách hóm hỉnh rồi đáp:

- Thực ra sáng kiến này chúng tôi học ở người Việt Nam.

- ??? !!!

- Gần đây nhiều chuyên gia về marketing của chúng tôi qua tiếp xúc với cộng đồng người Việt hải ngoại và thấy rằng người Việt Nam rất tiến bộ, họ hiểu rằng tất cả vấn đề là cảm tưởng.

Chúng tôi tới thăm nhiều gia đình Việt Nam hải ngoại và chợt hiểu. Nhà nào cũng treo bản đồ Việt Nam, một số tranh sơn mài Việt Nam, và một số hàng mỹ nghệ Việt Nam, có nhiều gia đình còn có cả lá cờ Việt Nam. Mới đầu chúng tôi nghĩ người Việt Nam là dân tộc yêu nước nhất thế giới, dần dần chúng tôi khám phá ra rằng thực ra họ chỉ cần những đồ trang trí đó để có cảm tưởng rằng họ tha thiết với quê hương mà thôi chứ thực ra họ không quan tâm lắm tới đất nước họ.

- Người Nhật các ông bao giờ cũng rất chính xác, xin ông chứng minh điều ông nói.

- Thưa ông, điều này đâu khó, dẫn chứng sờ sờ ra đó. Chúng tôi qua lại Việt Nam nhiều lắm và hiểu rất rõ tình hình. Chế độ cộng sản ngày nay yếu lắm rồi, thối một cái là nó bay ngay. Đảng cộng sản tuy có hai triệu đảng viên nhưng cùng lắm chỉ có một vài ngàn người thực sự trung thành với chế độ. Nếu trong số hơn một triệu người Việt hải ngoại có được một trăm ngàn người quan tâm tới đất nước và mỗi người trong số này chịu đóng mỗi tháng mười đô-la, tức là hai tờ phở, thì quý vị cũng có được một triệu đô-la mỗi tháng, đủ nuôi hai chục ngàn cán bộ làm việc toàn thời gian cho dân chủ, quý vị sẽ đông đảo gấp bội phe cộng sản, lúc đó chỉ cần hù một tiếng là họ đầu hàng ngay, chẳng khó khăn gì cả. Nhưng thực ra quý vị chỉ muốn yên trí rằng mình có quan tâm mà thôi để lương tâm yên ổn.

Quý vị là bậc thầy của nhân loại trong nghệ thuật lừa dối lương tâm, chúng tôi bái phục quý vị và chỉ rút ra một kết luận kinh doanh thực dụng.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chính

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó